

Kỷ Yếu

HỘI THẢO KHOA HỌC

**“VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
TRONG VIỆC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIẢNG VIÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ MỚI”**

Ninh Thuận, 11 - 2018

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
“VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
TRONG VIỆC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIẢNG VIÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ MỚI”.

(Ngày 9 tháng 11 năm 2018)

Chỉ đạo nội dung

TS. TRƯƠNG TIẾN HÙNG - CHỦ TỊCH HĐKH - HIỆU TRƯỞNG

Thường trực HĐKH

CN. MAI VĂN TRỤ - TRƯỞNG PHÒNG KHOA HỌC-TTTL

Thành viên ban biên tập

PHAN THỊ THANH KIỀU

VÕ THỊ KIM NGUYÊN

HOÀNG VŨ TUÂN

*** Đơn vị thường trực, chủ trì**

PHÒNG KHOA HỌC - THÔNG TIN - TƯ LIỆU

ĐỊA CHỈ: TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN

TEL: 0259 350 2702

EMAIL: nckhtctnt@gmail.com

Đơn vị phối hợp

KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ

KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

KHOA DÂN VẬN

PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

*** Ảnh bìa: Cán bộ giảng viên của trường tham dự hội thảo khoa học**

Giấy phép xuất bản số: /GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận cấp ngày //2018.
In tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận, số lượng 40 cuốn, khổ 20x29cm
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2018

MỤC LỤC

Trang

- ❖ **TS. Trương Tiên Hưng** - Đề dẫn hội thảo - Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị trong thời kỳ mới. 4
- ❖ **ThS. Lê Thái Trường Thi** - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị gắn với việc xây dựng động cơ, thái độ học tập cho học viên Trường Chính trị Ninh Thuận hiện nay. 7
- ❖ **ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng đội ngũ giảng viên trường chính trị Ninh Thuận. 12
- ❖ **Nguyễn Xuân Kỳ** - Một vài suy nghĩ về học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh. Vận dụng vào xây dựng cán bộ, công chức, viên chức Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận. 17
- ❖ **ThS. Vũ Thị Lý** - Một vài suy nghĩ về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng phong cách làm việc của giảng viên khoa Xây dựng trong giai đoạn hiện nay. 22
- ❖ **Phạm Quang Phòng** - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về người Thầy giáo. 27
- ❖ **Mai Văn Trụ** - Vận dụng phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh trong công tác giảng dạy Lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận. 30
- ❖ **ThS. Lưu Tích Thái Hòa** - Học tập và làm theo phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh đối với đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận. 34
- ❖ **ThS. Lê Thị Thu Hiền** - Học tập và vận dụng phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác giảng dạy ở Trường Chính trị trong giai đoạn hiện nay. 39
- ❖ **ThS. Trần Thị Thu Hương** - Giảng viên trẻ Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận cần xây dựng cho mình phong cách ứng xử theo Hồ Chí Minh. 42
- ❖ **ThS. Phạm Hồng Thái** - Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận trong giai đoạn hiện nay. 45
- ❖ **ThS. Nguyễn Thị Hồng** - Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận rèn luyện nhân cách nhà giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh. 50
- ❖ **ThS. Trần Thị Lệ Thủy** - Giảng viên trẻ Trường Chính trị Ninh Thuận học tập và làm theo đức tính “cần” trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. 54
- ❖ **ThS. Lê Nam Lữ** - Thẩm thấu sâu sắc những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. 58
- ❖ **Phan Thị Thanh Kiều** - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên Trường Chính trị. 62
- ❖ **Võ Thị Kim Nguyên** - Ý nghĩa của việc học tập và rèn luyện theo phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận hiện nay. 65
- ❖ **Bùi Thị Hương** - Cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận học tập và làm theo phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh. 70

HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG LẦN 2/2018

BÁO CÁO ĐỀ DẪN

TS. Trương Tiên Hưng
[Hiệu trưởng Trường Chính trị]

Chủ đề hội thảo: Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị trong thời kỳ mới.

Xuất phát từ những kết quả tích cực đã đạt được về “Tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 06-CT/TW, ngày 07-11-2006 Bộ Chính trị (khóa X) và đã ban hành “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, ngày 15/5/2016, Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp tục ban hành Chỉ thị 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Có thể thấy, trong Chỉ thị 05 có nhiều điểm mới. Đó là bên cạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh thì còn cần học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh, đó là việc nhấn mạnh vai trò của “người đứng đầu” trong mọi hoạt động...

1. Theo Chỉ thị 05, tư tưởng Hồ Chí Minh: “Đó là hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng; về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng...”

Có thể thấy, hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn diện, nhất quán và kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Do đó, là cán bộ giảng viên trong nhà trường chính trị cần gương mẫu, đi đầu trong việc quán triệt đầy đủ, sâu sắc những tư tưởng của Người, để xây dựng cho mình có bản lĩnh chính trị cách mạng vững vàng, không dao động trước những khó khăn, “miễn nhiễm” với những thói hư, tật xấu sinh ra từ mặt trái của “kinh tế thị trường” đang len lỏi vào đời sống xã hội hiện nay, để hành động cho phù hợp với vị thế công tác của mình và biết lồng ghép linh hoạt, nhuần nhuyễn, phù hợp những giá trị tư tưởng của Hồ Chí Minh trong các bài giảng, phân tích làm rõ vị trí và tầm quan trọng của hệ thống các tư tưởng đó cho học viên hiểu và vận dụng phù hợp trong điều kiện hiện nay.

2. Chỉ thị 05 xác định đạo đức Hồ Chí Minh: “Đó là các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về: Tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của Nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội...”

Có thể thấy, đạo đức Hồ Chí Minh rất giản dị, đời thường mà cũng rất cách mạng và mang tính nhân văn sâu sắc, là cơ sở, là cốt lõi trong việc rèn luyện đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên, để cho mỗi cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tổ chức, nâng cao tinh thần và ý thức phục vụ Nhân dân.

Do vậy, trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên trong nhà trường chính trị cần chú trọng vận dụng những giá trị đạo đức Hồ Chí Minh để nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân cho mỗi cán bộ, giảng viên, qua đó, mỗi cán bộ, giảng viên nâng cao tinh thần, thái độ và ý thức tự giác trong phục vụ Nhân dân thông qua việc thực hiện tốt những nhiệm vụ chính trị của mình. Từ đó, trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường chính trị thì mỗi cán bộ, giảng viên thông qua công tác giảng dạy, quản lý và phục vụ phải chú trọng trong truyền đạt, rèn dũa đạo đức Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên là học viên, phải là tấm gương sáng trong học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên là học viên, để mỗi cán bộ đảng viên thật sự hiểu sâu sắc trong việc học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh, rèn luyện đạo đức cách mạng, trở thành những tấm gương sáng về đạo đức cách mạng cho quần chúng Nhân dân noi theo.

3. Chỉ thị 05 khẳng định: "...Phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày. Đó là: Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, thấm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương,..."

Có thể thấy phong cách Hồ Chí Minh là những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn và gắn liền với tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Phong cách Hồ Chí Minh thể hiện một nhân cách lớn, siêu việt với tầm trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng, nhân văn, là phong cách của một vĩ nhân, một nhà văn hóa lớn. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ. Do vậy, mỗi cán bộ, giảng viên trong nhà trường chính trị cần thật sự học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh trong mỗi hoạt động, từ những việc nhỏ nhất, đến những việc quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình, trong đó đặc biệt quan trọng là phong cách nêu gương. Muốn thế đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên trong nhà trường chính trị cần phải quan tâm quán triệt, rèn giũa, trao dồi về tư tưởng và đạo đức cách mạng của mình theo gương Bác.

Với chức năng, nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương trong điều kiện mới, Nhà trường chính trị nói chung, cán bộ, giảng viên nhà trường như là "những chi tiết của bộ máy cái" để truyền tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước vào xã hội, đến với Nhân dân thông qua cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng tại nhà trường. Do vậy, việc vận dụng tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường là hết sức quan trọng và có ý nghĩa trong điều kiện hiện nay.

Trong không khí ý nghĩa của dịp kỷ niệm 36 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên học viên Trường Chính trị có mặt tại đây để tổ chức Hội thảo khoa học cấp trường lần 2, năm 2018 với chủ đề: Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị trong thời kỳ mới.

Mục đích của buổi Hội thảo hôm nay nhằm:

- Tìm hiểu sâu hơn, rõ nét hơn về nội hàm của từng nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó vận dụng sáng tạo trong hoạt động xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong điều kiện mới;

- Khẳng định, làm sâu sắc thêm vị trí, vai trò, ý nghĩa và những giá trị của những nội hàm trên để mỗi cán bộ, giảng viên công nhân viên trong các đơn vị, gắn với chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị, cũng như nhiệm vụ mỗi cán bộ, giảng viên, công nhân viên và người lao động để thực hiện làm theo và làm gương cho học viên, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình;

- Tạo ra không khí nghiên cứu, nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học nói riêng, năng lực và chất lượng hoạt động chuyên môn nói chung của lực lượng giảng viên và cán bộ nghiên cứu của nhà trường, nhằm nâng cao hơn chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần thiết thực thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong điều kiện mới.

Trong khuôn khổ buổi hội thảo hôm nay, chúng ta cần tập trung vào một số nội dung sau đây:

1. Nghiên cứu, trao đổi, tìm hiểu sâu hơn và làm rõ ý nghĩa của từng nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xác định vị trí, vai trò và ý nghĩa của việc vận dụng những nội dung trên trong kiện toàn tổ chức, hoạt động của từng đơn vị phòng, khoa, của mỗi cán bộ, giảng viên cũng như trong tổ chức, hoạt động của nhà trường;

2. Khẳng định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được vận dụng trong mọi tổ chức và hoạt động của nhà trường, nhất là trong việc vận dụng để xây dựng đội ngũ giảng viên sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng như hoạt động quản lý, phục vụ trong nhà trường trong điều kiện mới;

3. Bên cạnh việc chỉ ra việc vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên là cần thiết nhằm giúp cho mỗi cán bộ, giảng viên, công nhân viên và người lao động nhà trường nhận thức đúng, chính xác về những nội dung, giá trị và ý nghĩa của việc vận dụng những nội dung đó trong công tác của mỗi cán bộ, giảng viên, công nhân viên và người lao động, thì cần chỉ ra những công việc cần làm, những giải pháp cụ thể để xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên trong nhà trường chính trị trong giai đoạn hiện nay, nhằm giúp cho mỗi người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Với mục đích, ý nghĩa và nội dung nêu trên, tôi hy vọng và tin tưởng rằng các đồng chí tham dự hội thảo sẽ đóng góp nhiều ý kiến bổ ích cho chủ đề mà chúng ta cùng quan tâm.

Thay mặt cho Hội đồng khoa học nhà trường, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội thảo khoa học cấp trường lần thứ 2 năm 2018.

Một lần nữa, xin kính chúc các đồng chí và các bạn nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công. ■

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GẮN VỚI VIỆC XÂY DỰNG ĐỘNG CƠ, THÁI ĐỘ HỌC TẬP CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN HIỆN NAY

Th.S Lê Thái Trường Thi
[Phó Hiệu trưởng]

Trong di sản Tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về giáo dục nói chung và giáo dục lý luận chính trị luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đối với Người, giáo dục đóng vai trò rất to lớn trong việc cải tạo con người, đặc biệt là trong xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Người từng viết trong tập “Nhật ký trong tù”: “Hiền dữ đâu phải là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên” để nhấn mạnh đến vai trò, tầm quan trọng của việc giáo dục con người. Đặc biệt trong giáo dục, Người rất xem trọng việc giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: “Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập, coi việc học tập lý luận chính trị là nhiệm vụ quan trọng của mình”¹.

Theo Người, giáo dục lý luận chính trị là giáo dục chính trị, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, bởi đặc trưng của chủ nghĩa Mác-Lênin là tính cách mạng, tính khoa học, nó thể hiện lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Nó đem lại sự hiểu biết về quá trình diễn biến lịch sử, về sự phát triển của thời đại, giúp con người nhận thức được bản chất các sự vật và hiện tượng trong thế giới. Đồng thời, giáo dục chính trị là nâng cao đạo đức cách mạng cho các bộ đảng viên và quần chúng nhân dân, nhằm thống nhất về tư tưởng, ý chí, phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ, hướng dẫn họ vận dụng những hiểu biết ấy vào cuộc sống.

Chính vì vậy nội dung của công tác giáo dục lý luận chính trị là rất rộng, bao gồm việc giáo dục những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối quan điểm của Đảng về các lĩnh vực của đời sống xã hội, lịch sử Đảng, xây dựng Đảng, những kinh nghiệm thành công cũng như thất bại của các nước. Công tác giáo dục lý luận chính trị có nhiều hình thức như các lớp học tập lý luận, những đợt sinh hoạt chính trị, Nghị quyết của Đảng, những báo cáo chuyên đề lý luận chính trị,... đặc trưng của công tác giáo dục lý luận chính trị là phương pháp giảng dạy và học tập theo chương trình nhất định nhằm làm cho người học nắm được một cách cơ bản lý luận Mác-Lênin, đường lối quan điểm, chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Người cũng chỉ rõ: cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành, đồng thời cũng đem tình hình của quần chúng báo cáo cho Đảng để đặt chính sách cho đúng. Cán bộ là gốc của mọi công việc. Do đó, Người khẳng định huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. Người cho rằng, công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng tiên phong phải đạt trình độ tiên phong: “Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”² Người căn dặn: “Việc học tập lý luận chính trị

1 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, t.15, tr.117

2 Hồ Chí Minh: Sđd, t.2, tr.268

không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí được tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong cách mạng của chúng ta. Như thế học tập lý luận cốt để áp dụng vào thực tế”³ và “Mục đích học để vận dụng chứ không phải học vì lý luận”. Với Người, học chủ nghĩa Mác là học cái tinh thần biện chứng, bởi cách mạng là sáng tạo, sự nghiệp cách mạng đòi hỏi mỗi người muốn hoàn thành nhiệm vụ phải sáng tạo, phải có sáng kiến trong các lĩnh vực công tác.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện “lười học tập lý luận chính trị”, đó là một trong những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị mà trong Nghị quyết trung ương 4 (khóa XII) đã chỉ ra. Nhiều đồng chí khi tham gia học lý luận chính trị chỉ học cho có lệ, hình thức, theo kiểu đối phó, khi đi học thì không tập trung, thường xuyên làm việc riêng, về nhà không nghiên cứu, đọc thêm, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin, hiểu biết mới, không có sự trăn trở và sáng tạo trong quá trình học tập, viết thu hoạch, thi, kiểm tra thì sao chép, qua loa, sơ sài... Do đó, một số cán bộ, đảng viên mặc dù có đủ bằng cấp, chứng chỉ về lý luận chính trị nhưng vẫn có nhận thức sai lệch, vận dụng không đúng trong lý luận và hoạt động thực tiễn. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghị quyết của Đảng dù rất đúng đắn, nhưng chậm được triển khai, cụ thể hóa và trở thành hiện thực. Thậm chí có những trường hợp, cán bộ, đảng viên hiểu sai, làm trái với đường lối, nghị quyết của Đảng, gây ra sự bất bình, lo lắng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, hoặc do không nắm chắc, hiểu sâu chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, nên cán bộ, đảng viên không thể tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện, không thể phản bác lại các luận điệu xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch.

Bệnh “lười học lý luận chính trị” bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó chủ yếu là từ chính cá nhân người học, như: Người học không xác định được mục đích đúng đắn của việc học tập lý luận chính trị, học không vì mục đích tự thân mà vì lý do thăng tiến; học để lấy bằng cấp, để đáp ứng tiêu chuẩn được đề bạt, bổ nhiệm lên những vị trí cao hơn; bên cạnh đó, cũng có một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên trẻ ngại đọc, ngại cầm những cuốn sách, tập giáo trình, nhất là giáo trình lý luận chính trị thường trừu tượng, khô khan. Hoặc với nhiều học viên, trong thời gian đi học lý luận chính trị còn chịu sức ép bởi vấn đề tuổi tác, công việc, cuộc sống gia đình, không thể toàn tâm, toàn ý cho việc học. Bởi thế, niềm say mê, hứng thú nghiên cứu lý luận chính trị cũng giảm sút.

Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan từ phía người học, một nguyên nhân quan trọng khác là do những hạn chế trong công tác giáo dục lý luận. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII cũng chỉ rõ: “Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng dạy và học tập nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức, kém hiệu quả, nội dung và phương pháp giáo dục, truyền đạt chậm đổi mới; chưa tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về tình trạng suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những hậu quả gây ra”.

³ Hồ Chí Minh: *Sđd*, t.2, tr.289

Đất nước ngày càng đổi mới, phát triển và hội nhập cùng thế giới, công tác giáo dục lý luận chính trị phải ngày càng được tăng cường, đổi mới để phù hợp với xu thế phát triển chung để đội ngũ cán bộ, đảng viên không bị suy thoái tư tưởng, giữ vững lập trường, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, rèn đức, luyện tài, biết vận dụng thời cơ, vượt qua thách thức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Vận dụng tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị, đặc biệt là tư tưởng “học tập lý luận cốt để áp dụng vào thực tế” và “mục đích học để vận dụng chứ không phải học vì lý luận”, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập lý luận chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng cho mình thái độ và động cơ đúng đắn trong học tập lý luận chính trị, đó là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay và nhiệm vụ này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của nhiều giải pháp, nhiều lực lượng, cả về bản thân người học cũng như công tác giáo dục lý luận chính trị mới thực hiện có hiệu quả.

Trường Chính trị tỉnh, là nơi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho tỉnh nhà, giảng viên trường Chính trị có thể được xem là những người “tuyên truyền” hết sức đặc biệt, góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và xây dựng niềm tin; tác động vào tình cảm để cổ vũ, thúc đẩy hành động của học viên theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của cách mạng. Đối tượng học viên là đội ngũ cán bộ chủ chốt, dự nguồn các chức danh lãnh đạo, những người sẽ đóng vai trò là những “tuyên truyền viên”, “báo cáo viên” trong công tác tại địa phương, trực tiếp đưa đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tuyên truyền cho dân biết, dân hiểu, và làm cho dân tin để thực hiện theo.

Việc giáo dục lý luận chính trị, xây dựng động cơ, thái độ đúng đắn trong học tập lý luận chính trị cho học viên trường chính trị thời gian qua luôn được nhà trường quan tâm, thường xuyên thực hiện. Công tác giảng dạy, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong nhà trường luôn được đổi mới về hình thức và phương pháp truyền đạt nhằm thực hiện có hiệu quả. Cán bộ, đảng viên, giảng viên nhà trường luôn kiên định, giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn kịp thời nghiên cứu, vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các bài giảng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của nhà trường hằng năm. Tuy nhiên để tăng cường hơn nữa công tác giảng dạy và học tập lý luận nói chung và trong trường Chính trị Ninh Thuận nói riêng, đặc biệt là việc xây dựng thái độ và động cơ học tập lý luận chính trị đúng đắn cho học viên, cần phải tiến hành đồng thời mọi công việc liên quan tới nhận thức và trách nhiệm của học viên và công tác giảng dạy lý luận chính trị trong nhà trường.

Muốn vậy, điều trước tiên, mỗi cán bộ, giảng viên, đảng viên, học viên cần nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc học lý luận chính trị. Học lý luận chính trị để làm gì? Để trả lời câu hỏi này, mỗi người học cần phải xác định cho mình mục đích học tập đúng đắn, từ đó xây dựng động cơ học tập và phương pháp học tập. Mỗi học viên cần xem việc học tập lý luận chính trị là nhiệm vụ thường xuyên của người cán bộ, đảng viên, có thái độ học tập nghiêm túc, cầu thị; phát huy tính sáng tạo, chủ động trong học tập; tích cực mang kiến thức lý luận vận dụng vào thực tiễn; xác định học để làm cho công tác tốt hơn; để vận dụng tinh thần, phương pháp cách mạng, khoa học, biện chứng vào thực tiễn giúp công việc đạt hiệu quả hơn.

Đối với giảng viên, nhận thức tầm quan trọng của công tác lý luận chính trị để tự giác nghiên cứu, học tập, rèn luyện nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy để truyền đạt có hiệu quả hơn đến người học, thu hút người học, tạo ra nhiều hứng thú cho cả người dạy và người học, thúc đẩy tinh thần tự giác học tập của học viên.

Đối với các cơ quan cử cán bộ, đảng viên đi học cần xem trọng việc học tập lý luận chính trị là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài trong việc bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, chứ không chỉ phục vụ cho việc quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Khi đã cử cán bộ, đảng viên đi học lý luận chính trị, cần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ, đảng viên theo học, đồng thời phối hợp với nhà trường để quản lý cán bộ, đảng viên, sử dụng kết quả học tập và kết quả rèn luyện tại trường làm một tiêu chí đánh giá cán bộ, đảng viên.

Trường Chính trị cần phối hợp với cơ quan đơn vị cử học viên đi học tăng cường công tác quản lý học viên, tạo điều kiện thuận lợi để học viên thực hiện việc học tập, áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học bằng cách tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về học tập lý luận chính trị, các quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, khắc phục một cách có hiệu quả tình trạng ngại học tập lý luận chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, đổi mới nội dung giáo dục lý luận chính trị theo hướng lý luận phải gắn liền với thực tiễn, phục vụ nhu cầu công tác của người học gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

Hiện nay, nội dung chương trình cũng như các giáo trình giáo dục lý luận chính trị thường nặng về lý luận và những kiến thức tổng quát, vĩ mô; phần nói về tình hình địa phương, các kỹ năng giải quyết công việc thực tế thường chiếm dung lượng nhỏ, nội dung sơ sài, thậm chí cách giải quyết vấn đề còn giáo điều, cứng nhắc, không phù hợp với thực tiễn. Trường Chính trị cần có kiến nghị với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong việc biên soạn giáo trình, chương trình phù hợp hơn, đặc biệt là thời lượng việc thực hành kỹ năng và vận dụng vào tình hình, nhiệm vụ địa phương.

Thêm vào đó, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị của nhà trường đa phần đều chưa kinh qua công tác thực tiễn tại địa phương nên phần nhiều bài giảng vẫn mang nặng tính lý luận mà chưa đi sâu vào áp dụng thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của học viên. Do đó, để gắn lý luận vào thực tiễn, tăng hiệu quả hướng dẫn giúp người học sau khi học xong có thể vận dụng ngay vào công việc, đáp ứng nhu cầu của họ, đòi hỏi người giảng viên phải là những người am hiểu thực tế, có kiến thức thực tế phong phú, có quá trình tích lũy kinh nghiệm lâu dài tại cơ sở mới đảm bảo được chất lượng bài giảng, mới có thể gắn kết giữa lý luận và thực tiễn một cách đúng nghĩa, sinh động.

Muốn vậy, giảng viên cần phải chú ý trong quá trình soạn giảng cần phân bổ thời gian hợp lý giữa phần lý luận và vận dụng thực tiễn, tăng thời lượng giảng dạy các kỹ năng thực hành; phải thường xuyên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế có hiệu quả, có sự làm việc hai chiều, trao đổi kinh nghiệm giữa giảng viên nghiên cứu thực tế với cán bộ cấp cơ sở để hiểu rõ mức độ phù hợp giữa lý luận và thực tiễn, có sự điều chỉnh bài giảng cho phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo của nhà trường. Đồng thời phải nỗ lực học tập, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và kinh nghiệm giảng dạy qua thời gian, phải đảm bảo tính khoa học khi đưa các yếu tố thực tiễn vào bài giảng đó là: yếu tố thực tiễn đưa vào bài giảng phải có tính điển hình, tính thời sự, tính chính xác, có địa chỉ rõ ràng và phù hợp nội dung lý luận đang cần được phân tích chứng minh. Đặc biệt, tùy theo tình hình đặc

điểm của từng lớp, của học viên mà có thể lựa chọn các phân giảng, liên hệ thực tế với tình hình nhiệm vụ địa phương, cơ quan, đơn vị cho phù hợp. Nhà trường tích cực kiện toàn, bổ sung đội ngũ giảng viên đảm bảo tính kế thừa, quan tâm đào tạo đội ngũ giảng viên trẻ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giảng dạy lý luận chính trị trong tình hình mới.

Thứ ba, đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị với xu hướng phát huy tính chủ động, tích cực của người học. Kết hợp việc học đi đôi với hành, học ở trường và quá trình tự học.

Trường Chính trị thực hiện phương châm không mở lớp quá đông, sắp xếp chương trình học, thời gian học hợp lý, đổi mới phương pháp giảng dạy bằng cách giảm dần độc thoại, diễn giảng tiến tới áp dụng phương pháp nêu vấn đề, đối thoại, hướng dẫn người học, tự đọc tài liệu có sự kiểm tra, theo dõi của giảng viên. Đồng thời sử dụng các biểu mẫu, thống kê, tăng cường trao đổi thảo luận, tranh luận để làm rõ vấn đề... như vậy có thể tăng cường hứng thú của người học. Tuy nhiên khi áp dụng các phương pháp cũng phải tùy theo đối tượng học viên để sử dụng cho phù hợp, tránh sử dụng quá nhiều phương pháp trong một tiết giảng, giảng viên cần hiểu rõ, nắm chắc vấn đề khi đưa ra trao đổi thảo luận và phải điều tiết, neo chốt được vấn đề trong quá trình thảo luận, số liệu đưa ra phải chính xác, cụ thể và tiêu biểu. Đồng thời, học viên phải phát huy tinh thần tự giác trong học tập, nghiên cứu, xem bài trước ở nhà, đọc tài liệu và tìm tư liệu cho bài học hoặc các buổi thảo luận.

Thứ tư, để công tác giáo dục chính trị tiến hành có hiệu quả, cần có cơ sở vật chất và kinh phí bảo đảm cho hoạt động dạy và học. Những năm qua, Nhà trường cũng được quan tâm trong việc xây dựng cơ sở vật chất như: hội trường, phòng học, thư viện, mua sắm tài liệu, giáo trình, đồ dùng dạy học,... Tuy nhiên, việc đầu tư vẫn chưa bảo đảm cho hoạt động dạy và học, chế độ cho người dạy và người học còn thấp. Trong thời gian đến, Nhà trường đề xuất Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho trường đồng bộ hơn, hiện đại hơn, cũng như cấp nguồn tài chính đảm bảo hơn cho trường trong các hoạt động giáo dục lý luận chính trị.

Hồ Chí Minh luôn phê phán cách học một chiều, áp đặt, “nhồi vào óc” người học lý luận suông, khô khan mà không hướng dẫn cán bộ cách tổ chức thực hiện trên thực tế. Người coi đó là giáo dục “lý luận suông, vô ích”. Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ tránh lối học thuộc lòng từng câu chữ, hiểu một cách máy móc lý luận Mác - Lênin. Theo Người, cách giáo dục đúng đắn là “trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế”. Trong cách học tập, phải “lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào”. Muốn vậy phải thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên để xây dựng được động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho cán bộ, đảng viên, cũng như thay đổi nhận thức của cán bộ, đảng viên về việc giáo dục lý luận chính trị, tạo sự hứng khởi, tự giác trong học tập lý luận chính trị.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị gắn với việc xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho học viên ở trường Chính trị Ninh Thuận hiện nay là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chính trị ở trường Chính trị Ninh Thuận hiện nay và trong thời gian tới. Đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, là điều kiện để tạo ra đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh trật tự của tỉnh nhà, đưa tỉnh nhà ngày một phát triển, hướng đến mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. ■

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN

ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền
[Phó Hiệu trưởng]

Trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (tháng 10/1947) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc rút “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém. Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, vì vậy huấn luyện cán bộ là cái gốc của Đảng”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm thấy được vai trò to lớn của cán bộ và đội ngũ cán bộ. Vì vậy, Người đặc biệt quan tâm đến công tác “huấn luyện cán bộ” nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, vừa “hồng” vừa “chuyên” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng. Theo Người, cán bộ, công chức phải không ngừng học tập cả về lý luận và thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Đảng ta tổ chức trường học cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng, đáp giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình. Để đảm bảo công tác huấn luyện, Đảng phải quan tâm xây dựng đội ngũ “những người huấn luyện” - tức là đội ngũ giảng viên. Người cũng đã chỉ ra yêu cầu tiêu chuẩn của người “huấn luyện” phải là biểu mẫu cả về tư tưởng, đạo đức và lễ lối làm việc. Người khẳng định “Không phải ai cũng huấn luyện được”, tức là yêu cầu đội ngũ giảng viên phải nắm vững nội dung, phương pháp, xác định vấn đề cơ bản, cốt yếu, giới thiệu tài liệu phù hợp, cần thiết giúp cho người học đạt kết quả.

Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức của tỉnh về lý luận chính trị - hành chính; đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về quản lý nhà nước và một số lĩnh vực khác do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Về đội ngũ giảng viên, số lượng giảng viên, giảng viên kiêm chức Trường Chính trị Ninh Thuận hiện có 15 (gồm cả giảng viên kiêm chức), trong đó có 01 Tiến sỹ, 10 Thạc sỹ, 04 cử nhân (có 02 giảng viên đang học Cao học); 01 giảng viên cao cấp, 03 giảng viên chính; cơ cấu giới tính 08 nữ; độ tuổi từ 30 - dưới 45 là 10, từ 45 tuổi trở lên 05 người. Tất cả các giảng viên đều được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp giảng tích cực. Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Ban ngành trong tỉnh, Trường Chính trị thường xuyên cử giảng viên đi đào tạo, đào tạo lại, tập huấn cập nhật chuyên môn, nâng cao trình độ, phương pháp giảng dạy. Do vậy, chất lượng đội ngũ giảng viên ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu công tác đào

1. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, H.1995, tr.240;

tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở Ninh Thuận. Trong những năm gần đây, cùng với việc đẩy mạnh phong trào học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường xác định cần thiết phải xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và nghiên cứu khoa học. Trong tình hình mới hiện nay, nước ta tiến hành đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận với nhiệm vụ vừa “huấn”, vừa “luyện” cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân cấp cơ sở, và cán bộ, công chức ở các cơ quan huyện, tỉnh đóng vai trò càng quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho địa phương. Vì vậy, công tác xây dựng đội ngũ giảng viên với việc học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay cần chú trọng những nội dung cơ bản sau:

Một là, xây dựng đội ngũ giảng viên với phong cách làm việc dân chủ, khoa học, nói đi đôi với làm và ứng xử khiêm tốn, nhã nhặn với đồng nghiệp, học viên.

Khi bàn về cách làm và xuất bản loại sách Người tốt, việc tốt với một số cán bộ, Người nói “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì, các chú cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa”². Điều này, còn rất đúng trong môi trường đào tạo, bồi dưỡng, bởi chỉ khi giữa người dạy và người học cùng thống nhất mục tiêu, quan điểm thì mới tăng khả năng nhận thức, tri thức. Chất lượng bài giảng được quyết định bởi nhiều yếu tố, không chỉ có nội dung, phương pháp sư phạm, trạng thái, không gian, thời gian v.v.. mà còn phải phát huy vai trò của người học hay nói cách khác là phát huy được tính dân chủ trong quá trình giảng dạy. Để giảng dạy hiệu quả, giảng viên cần có phong cách làm việc, giảng dạy dân chủ, khoa học, nói đi đôi với làm, tự mình nêu gương sẽ phát huy được vai trò chủ động, tích cực của người học. Chỉ như vậy, giảng viên mới có khả năng truyền cảm hứng cho người học, học viên tích cực tham gia xây dựng bài. Thực hiện tốt dân chủ trong giảng dạy lý luận chính trị là điều cần thiết. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải khéo léo khơi gợi người học nhạy bén phát hiện được những vấn đề hay, những mâu thuẫn, kích lệ học viên trình bày quan điểm, cách làm, bên cạnh đó kịp thời định hướng, dẫn dắt người học tránh lạc chủ đề, sai quan điểm, nguyên tắc. Dân chủ còn thể hiện ở hoạt động giao lưu để người dạy và người học hiểu nhau hơn, thoải mái trao đổi, phát huy tốt trí tuệ, kiến thức của mình, mạnh dạn đóng góp về nội dung, phương pháp, tác phong của người dạy.

Đối với giảng viên, trong hoạt động giảng dạy cần lưu ý: điều gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, không nên nói ẩu. Đồng thời, cần diễn đạt ngắn gọn, giản dị, trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với người nghe, người học. Điều này giúp học viên dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh nắm chắc nội dung. Ngắn gọn trong cách nói, cách viết theo Chủ

2. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, H.1995, tr.240;

tịch Hồ Chí Minh là nội dung phải cô đọng, hàm súc, ý nhiều lời ít, không có lời thừa, ý thừa, chữ thừa, mỗi câu, mỗi chữ có ý nghĩa, mục đích.

Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị cần luôn đề cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện, trong suy nghĩ và thực hiện công việc hằng ngày, trong quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp và với học viên. Tự nhìn nhận, tự đánh giá, xác định được vị trí của mình trong từng mối quan hệ để có cách tiếp cận, ứng xử phù hợp, chú trọng phương pháp “giáo dục, thuyết phục” và “nêu gương” trong ứng xử với học viên.

Hai là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ “Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội”³. Mà muốn giỏi, muốn thạo nghề, người huấn luyện phải không ngừng học hỏi, bồi bổ thêm kiến thức, tri thức. Theo đó, Người khẳng định “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện... Người huấn luyện nào tự cho mình đã đủ biết cả rồi thì người đó dốt nát”⁴. Vì vậy, giảng viên cần “phải học thêm mãi”, phải trau dồi lý luận, đạo đức cách mạng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đi đôi với nâng cao kỹ năng, phương pháp giảng dạy thì mới có thể làm được việc “huấn luyện” của mình. Muốn vậy, phải chú trọng tăng cường về đào tạo, bồi dưỡng đối với giảng viên. Lựa chọn có hiệu quả về nội dung bồi dưỡng, chương trình, phương pháp, hình thức, thời gian và nguồn tài chính. Trên cơ sở đó, cần xây dựng kế hoạch, quy định rõ các chuyên ngành đào tạo cần có tương ứng với các nội dung giảng dạy mà giảng viên đảm nhiệm để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức.

Đồng thời, có cơ chế để sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, thâm niên trong việc bồi dưỡng, hướng dẫn giảng viên trẻ. Bên cạnh đó, hàng năm cần xây dựng kế hoạch tham quan học tập nghiên cứu, khảo sát thực tế, tổng kết thực tiễn trong và ngoài tỉnh. Đồng thời, quy định việc nghiên cứu, viết bài đăng trên tạp chí, nội san v.vv.. như một nhiệm vụ bắt buộc đối với đội ngũ giảng viên. Tăng cường các biện pháp kiểm tra chất lượng đứng lớp của đội ngũ giảng viên và quá trình tự bồi dưỡng, nghiên cứu của đội ngũ giảng viên. Đặc biệt, đối với đội ngũ giảng viên trẻ, tuy được đào tạo chính quy, có chuyên môn nghiệp vụ cao nhưng cái “thiếu” đó là kinh nghiệm thực tế trong giảng dạy và trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực mà mình nghiên cứu, giảng dạy. Việc đi khảo sát, nghiên cứu thực tế là nội dung cần quan tâm trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ. Vì vậy để bảo đảm chất lượng, cần có sự đôn đốc, kiểm tra quá trình tự bồi dưỡng của đội ngũ này, chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát trực tiếp từ lãnh đạo các Khoa. Người giảng viên phải là người “biểu mẫu” về mọi mặt, vì vậy không thể thiếu công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, cũng như các hoạt động khác của giảng viên. Có như vậy chúng ta mới giữ

3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 6, tr. 49.

4. Hồ Chí Minh, sđd, tập 6, 1995, tr.46

cho đội ngũ giảng viên ngày một tiến bộ, tránh được các sai sót đáng tiếc, ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường.

Ngoài ra, xuất phát từ thực trạng đội ngũ giảng viên Trường còn thiếu về số lượng, Trường cần phải xây dựng cơ chế hình thành đội ngũ giảng viên thỉnh giảng theo quy định. Đối với đội ngũ này phải có hồ sơ lưu tại Trường như: lý lịch khoa học, thâm niên, kinh nghiệm công tác về các lĩnh vực tham gia giảng dạy, tham gia tập huấn và cam kết bố trí thời gian để tham gia giảng dạy tại Trường theo kế hoạch tổ chức lớp. Đồng thời, quan tâm, chú trọng khâu đánh giá, bảo đảm chất lượng bài giảng của báo cáo viên, giảng viên thỉnh giảng, chẳng hạn như việc lấy ý kiến đánh giá từ học viên. Để làm được việc này, Trường cần nghiên cứu tham mưu cơ chế trả thù lao giảng dạy thỏa đáng, bố trí thời gian hợp lý, đối với một nội dung cần dự phòng từ 02-03 giảng viên thỉnh giảng có chất lượng để tránh bị động trong quá trình tổ chức thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Ba là, tập trung thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng viên nhằm bảo đảm số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên.

Để bố trí, sử dụng cán bộ được đúng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải bố trí “người nào việc nấy”, “dụng nhân như dụng mộc”, “Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng”, “Phải khéo dùng cán bộ”. Việc sử dụng, bố trí cán bộ phải bảo đảm tính kế thừa và phát triển, giữa cán bộ trẻ, cán bộ mới với cán bộ lâu năm, phải chú ý tạo nguồn cán bộ kế cận. Có thể nói, những luận điểm của Hồ Chí Minh về công tác cán bộ được đề cập rất bao quát, toàn diện, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn hiện nay cần quán triệt thực hiện đúng tư tưởng này của Người.

Trước hết, cần căn cứ các quy định về tuyển dụng, quản lý giảng viên để triển khai, tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đảm bảo đúng quy định. Các lĩnh vực liên quan đến đội ngũ giảng viên mà văn bản chưa điều chỉnh, có phát sinh trong thực tế tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm v.v.. Trường xem xét tình hình thực tế để đề nghị cấp có thẩm quyền cho ý kiến chỉ đạo, hoàn thiện cơ chế.

Đổi mới phương pháp đánh giá giảng viên bảo đảm khách quan nhằm thúc đẩy đội ngũ giảng viên tự nhận thức và nâng cao chất lượng giảng dạy của mình. Hiện nay công tác đánh giá đội ngũ giảng viên cũng như quản lý, theo dõi chất lượng giảng dạy của giảng viên còn chưa được thực hiện đồng bộ và hiệu quả. Muốn làm tốt việc này cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, phương pháp đánh giá nhằm nâng cao chất lượng bài giảng và khuyến khích giảng viên tự nghiên cứu học hỏi. Kết quả đánh giá chất lượng khách quan, đi đôi với khen thưởng kịp thời, sự nhiệt tình giúp đỡ, kèm cặp của những giảng viên có nhiều kinh nghiệm, có chuyên môn, nghiệp vụ cao là một trong những động lực thật sự khuyến khích đội ngũ giảng viên tự nghiên cứu, học hỏi nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu. Vì vậy cần “hiểu và đánh giá đúng” giảng viên “để lựa chọn và sử dụng đúng” chuyên môn, khả năng của giảng viên.

Trong quá trình quản lý giảng viên, khi giảng viên không đáp ứng được các yêu cầu giảng dạy thông qua quá trình đánh giá, cần mạnh dạn luân chuyển sang vị trí công việc khác nhằm phát huy năng lực từng cá nhân. Để làm tốt công tác bổ nhiệm lãnh đạo Khoa, ngoài các quy trình công tác cán bộ, phải có quy định riêng về tiêu chuẩn lãnh đạo Khoa như có học vị thạc sỹ trở lên, có kỹ năng kèm cặp, bồi dưỡng, khuyến khích giảng viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Để bảo đảm chất lượng giảng viên thuộc các Khoa, bổ nhiệm Lãnh đạo Khoa ngoài yêu cầu trình độ chuyên môn còn đòi hỏi lãnh đạo Khoa phải có năng lực bồi dưỡng đội ngũ giảng viên kế cận và nâng cao chất lượng giảng viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác giảng dạy theo chuyên môn thuộc Khoa đảm nhiệm. Lãnh đạo Khoa phải là người kiêu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lễ lối làm việc.

Bên cạnh đó, cần xây dựng, tham mưu có lộ trình các phương án hoàn thiện chế độ, chính sách cho giảng viên yên tâm công tác, cống hiến, gắn bó lâu dài với Trường. Ưu tiên đầu tư kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, ưu đãi về chế độ, chính sách cho giảng viên là một trong những yếu tố bảo đảm Trường có một đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ngoài thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với giảng viên theo quy định của Nhà nước, Trường cần chú trọng các chính sách ưu đãi đối với các giảng viên giỏi, có thâm niên, kinh nghiệm, khuyến khích giảng viên có kinh nghiệm kèm cặp, giúp đỡ các giảng viên trẻ đứng lớp có chất lượng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, về vai trò của người “huấn luyện cán bộ” đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và sức sống thực tiễn. Do đó, phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng tư tưởng của Người vào việc xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận “đủ tâm, đủ tầm” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là một trong những nhiệm vụ cấp bách, quan trọng. Thực hiện tốt công tác này góp phần quyết định sự phát triển bền vững của trường. Để xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu trong điều kiện mới, Trường xác định rõ tầm quan trọng của việc gắn công tác xây dựng đội ngũ giảng viên với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Những tư tưởng của Người có giá trị to lớn và là kim chỉ nam để đội ngũ giảng viên Trường Chính trị vận dụng vào thực tiễn giảng dạy và rèn luyện, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh nhà. ■

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH. VẬN DỤNG VÀO XÂY DỰNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Xuân Kỳ
[Trưởng khoa Xây dựng Đảng]

Chu tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của Đảng và của Cách mạng Việt Nam, người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa Việt Nam. Người đã đi xa, nhưng Người còn để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một di sản tinh thần vô cùng to lớn về những tư tưởng vô giá, những giá trị nhân văn cao cả trong đó đặc biệt là tư tưởng tấm gương đạo đức cách mạng của Người. Hồ Chí Minh luôn coi trọng vấn đề xây dựng đạo đức cách mạng, coi đạo đức là cái gốc, cái nền tảng của người cách mạng: “cũng như sông thì phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Vì muốn giải phóng dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hư hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì”.

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của một người cộng sản mẫu mực, kiên định trên lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, kết hợp với chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hoá nhân loại. Đó là đạo đức của người chiến sỹ cách mạng suốt đời đấu tranh, dâng hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Do đó, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, đạo đức hành động vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Đạo đức cách mạng, đạo đức hành động Hồ Chí Minh là cả hệ thống lý luận phong phú và tinh tế, nổi bật các đức tính, chuẩn mực, nguyên tắc ứng xử, lại được diễn tả cô đọng hàm súc trong hình thức tối thiểu của ngôn từ. Đó là “Cần, kiệm, liêm, chính” bốn đức tính làm người mà thiếu một đức thì không thành người; có đủ 4 đức mới là người hoàn hảo.

Triết lý đạo đức Hồ Chí Minh “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư” sâu xa là vì vậy. Người không chỉ nhận rõ chân giá trị ấy mà Người còn tự mình thực hiện một cách triệt để, nhất quán trong cả cuộc đời mình. Người không chỉ thực hành và nêu gương mà còn làm hết sức mình để giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho lớp lớp cán bộ, đảng viên, cho quần chúng nhân dân ở mọi tầng lớp, nghề nghiệp, lứa tuổi, giới tính. Việc trồng người là việc của lợi ích trăm năm, của chiến lược xây dựng một xã hội văn hóa cao phải công phu tỷ mỷ, phải dựa trên một nguyên tắc ứng xử thấm nhuần sâu sắc chất nhân văn, phải có tấm lòng nhân ái bao la, khoan dung, độ lượng, có nâng niu giá trị con người, có tôn trọng nhân cách và lòng tin cậy chân thành đối với con người thì mới có sức mạnh cảm hóa, thuyết phục lòng người. Người vẫn thường căn dặn chúng ta, là nói ít làm nhiều, cái chủ yếu là hành động, chỉ nói và viết khi cần thiết, lại phải nói và viết ngắn gọn, giản dị sao cho quần chúng dễ hiểu. Hiểu để làm, làm đúng và làm tốt, hơn nữa để quần chúng noi theo, làm theo thì mỗi người cán bộ, đảng viên phải gương mẫu làm trước, lời nói đi đôi với việc làm.

Đạo đức hành động vì mưu cầu tự do, hạnh phúc cho con người là động lực thúc đẩy hành động quên mình, dũng cảm, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng những người lao động ra khỏi tình cảnh nô lệ, thực hiện tự do và làm chủ. Đạo đức ấy và thực hành đạo đức ấy hợp với lòng dân, được dân chúng noi theo. Trái lại; thói đạo đức giả là một trong những điều tệ hại nhất, mất lòng tin nhiều nhất của dân chúng. Người nói, một tấm gương tốt quý hơn hàng trăm bài diễn văn.

Như vậy, đạo đức Hồ Chí Minh và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là hệ thống nhất nhưng không đồng nhất. Tư tưởng đạo đức là phần lý luận, là triết lý của Người. Ngoài bộ phận cốt yếu ấy, thuộc về phần nhận thức, đạo đức Hồ Chí Minh còn là phương pháp giáo dục và thực hành đạo đức mà Người đặc biệt chú trọng trong thực tiễn, trong lối sống, ứng xử, trong quan hệ con người, trong các công việc thực tế để rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Không những thế khi nói về “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, Hồ Chí Minh cho rằng cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính cần có của con người; một lẽ tự nhiên, như bốn mùa của trời, bốn phương của đất. Nó là thước đo chất người của mỗi người; vì “thiếu một đức thì không thành người”. Cần, kiệm, liêm, chính đặc biệt cần thiết đối với cán bộ, đảng viên, vì họ là những người có quyền, nếu thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, mưu lợi cho mình. Trên cái nền làm người, cán bộ, đảng viên vì họ là những có trình độ cao, có trách nhiệm lớn. Cán bộ, đảng viên mà suy thoái đạo đức thì ảnh hưởng đến thanh danh của Đảng, đến nhiệm vụ cách mạng, đảng viên sai lầm sẽ đưa quần chúng đến sai lầm. Hồ Chí Minh viết: “trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù có to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục, khoét, có dịp ăn của đút, có dịp ‘dĩ công vi tư’. Theo Hồ Chí Minh mặt trái của quyền lực dễ làm cán bộ, đảng viên tha hóa: “những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng “cần, kiệm, liêm chính thì dễ trở nên hư bại, biến thành sâu mọt của dân”.

“Cần, kiệm, liêm, chính là thước đo trình độ văn minh, tiến bộ của một dân tộc. Một dân tộc biết “Cần, kiệm, liêm, chính là một dân tộc văn minh, tiến bộ”. “Cần, kiệm, liêm, chính còn là nền tảng của đời sống mới, của thi đua Ái Quốc, là cái cần để làm việc, làm người, làm cán bộ, phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”

Chí công, vô tư là khi làm bất cứ việc gì đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào. Thực hiện chí công vô tư gắn liền với chống và quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là “chỉ lo mình béo mặc thiên hạ gầy”; là việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết; là chỉ biết “mọi người vì mình” mà không lo “mình vì mọi người”.

Chủ nghĩa cá nhân là một thứ giặc gian xảo, xảo quyệt, nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Nó là một thứ vi trùng rất độc đẻ ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm như tham ô, lãng phí, quan liêu, tham danh, trục lợi, thích địa vị, quyền hành nó phá từ trong phá ra và là bạn đồng minh của chủ nghĩa đế quốc và thói quen truyền thống lạc hậu, nguy hiểm hơn kẻ thù bên ngoài. Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng CNXH, cho nên thắng lợi của CNXH không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh từ bỏ chủ nghĩa cá nhân; chủ nghĩa cá nhân còn là mối nguy hại cho Đảng và cả dân tộc “một dân tộc, một Đảng và mỗi con người; ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất

định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người trở về với nguy cơ xa rời cuộc sống, xa rời quần chúng, rơi vào thái hóa, biến chất của Đảng. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”. Người thường nhắc lại ý của Lênin : Đảng cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại. Trong di chúc, Người căn dặn: “mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Với sự trình bày về đạo đức Hồ Chí Minh, cũng như việc thực hiện các chỉ thị của Bộ Chính trị qua ba kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng (Đại hội X, XI, XII) về thực hiện cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cũng như đối chiếu với việc thực hiện Nghị quyết trung ương 4 khóa XII để nhận thức những biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Nhà trường. Có thể khẳng định rằng trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã tổ chức học tập và quán triệt đầy đủ các chỉ thị, các chủ đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phong trào thi đua sôi nổi, từ đó tạo ra sức lan tỏa lớn trong đội ngũ cán bộ đảng viên, quần chúng trong nhà trường và toàn thể học viên đang theo học tại trường. Hàng năm Chi bộ, Đảng bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhà trường viết bảng đăng ký các tiêu chí làm theo lời Bác. Hàng tháng các đảng viên tự đánh giá nhận xét đối chiếu với những tiêu chí đã đăng ký xem bản thân đã thực hiện được những nội dung nào, chưa hoàn thành hoặc hoàn thành chưa tốt, khắc phục những nội dung còn hạn chế để phấn đấu thực hiện tốt hơn. Trên cơ sở tự đánh giá nhận xét của đảng viên Chi ủy các chi bộ cũng đánh giá nhận xét cho từng đảng viên trong việc thực hiện các tiêu chí làm theo từ đó thông qua các kỳ sinh hoạt chi bộ để có đánh giá nhận xét chung và riêng cho từng đảng viên mà đặc biệt là những đảng viên thực hiện tốt để trên cơ sở đó xây dựng gương điển hình tiên tiến trong việc học tập và làm theo Bác; phê bình, nhắc nhở những đảng viên chưa thực hiện tốt, yêu cầu phấn đấu vươn lên.

Chính cách làm đó mà mỗi cán bộ, đảng viên, quần chúng nhà trường đã tự mình rèn luyện xây dựng bản thân có được phẩm chất đạo đức tốt, có sự thương yêu đùm bọc, giúp đỡ nhau, sống với nhau chan hòa, đoàn kết, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị do Tỉnh ủy, UBND giao phó hàng năm.

Hàng năm thông qua việc bình xét thi đua, bình xét phân loại tổ chức đảng, đảng viên, Đảng bộ, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo thực hiện đúng nguyên tắc, quy định trong bình xét; đó là phải trên tinh thần thẳng thắn, trung thực, khách quan dân chủ, trên tình thương yêu đồng chí, đồng đội để thực hiện tốt việc phê bình và tự phê bình một cách thẳng thắn, trên cơ sở để mỗi cán bộ, đảng viên, quần chúng thấy rõ những ưu điểm, những tồn tại hạn chế để có hướng phát huy và khắc phục để phấn đấu vươn lên. Cách làm đó cũng thể hiện rõ đạo đức của người cán bộ. Kết quả qua bình xét, phân loại cán bộ đều đạt lao động tiên tiến và chiến sỹ thi đua có những đồng chí được nhận bằng khen của UBND tỉnh; đảng viên đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các chi

bộ trực thuộc và đảng bộ trường nhiều năm liền đạt tổ chức đảng và tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; các tổ chức đoàn thể như chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, công đoàn cơ sở đều đạt vững mạnh; không có cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật.

Có thể khẳng định, trong những năm qua đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Trường Chính trị đã tự mình và sự giúp đỡ của các cấp lãnh đạo giúp đỡ xây dựng cho mình một phẩm chất đạo đức tốt, sống trung thực, hòa đồng, đoàn kết cùng nhau thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Không có sự kèn cựa địa vị, không có tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, thực hiện lối sống “mình vì mọi người” để “mọi người vì mình”. Cùng xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được trên cơ sở xây dựng đạo đức người cán bộ, trong thời gian qua trong vấn đề xây dựng đạo đức người cán bộ theo Hồ Chí Minh ở trường vẫn bộc lộ những hạn chế, đó là:

- Vẫn còn những sự bằng mặt mà chưa bằng lòng giữa các đồng chí với nhau. Điều này có thể trong tất cả chúng ta đều biết đó là ngoài mặt có thể quan hệ với nhau vui vẻ, hòa nhã, nhưng thực chất đằng trong lại không thích, không ưa nhưng không dám nói ra với đồng chí của mình để cùng nhau giải tỏa những khúc mắc để thấy được đúng, sai từ đó có được sự tin yêu lẫn nhau thật sự.

- Vẫn còn sự đoàn kết một chiều, chưa mạnh dạn trong đấu tranh. Vấn đề này cũng có thể nhận ra đó là sự nhất trí trong sinh hoạt ví dụ như trong bình xét thi đua chẳng hạn khi biểu quyết thì đồng ý, nhưng khi ra ngoài cuộc họp lại nói theo kiểu khác, đây chính là việc đấu tranh trong tự phê và phê bình chưa thật sự dám mạnh dạn để bày tỏ chính kiến của mình. Chính vì thế mà dẫn đến sự đoàn kết một chiều.

- Vẫn còn tư tưởng chưa hài lòng trong giải quyết và thực thi một số công việc. Ở đây tôi có thể đưa ra một ví dụ cụ thể đó là trong đợt tổ chức thi tuyển lãnh đạo trường, phó phòng khoa của trường năm 2018. Việc mời toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đến dự khai mạc hội thi không thể hiện trong văn bản mà chỉ lấy danh nghĩa lãnh đạo mời, làm thông báo không mang tính chất văn bản đến dán ở tại các khoa, phòng để mời; vậy thế hỏi việc làm đó đúng hay không đúng. Chính vì vậy mà tôi trình bày vẫn còn tư tưởng chưa hài lòng trong giải quyết và thực thi một số công việc.

- Vấn đề nêu gương, trách nhiệm của người đứng đầu cũng chưa thực sự rõ nét. Trong những năm qua việc triển khai thực hiện chỉ thị 05 của Bộ chính trị về học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, chúng ta có xây dựng những gương điển hình tiên tiến, hoặc trong bình xét thi đua hàng năm, hoặc những đồng chí là lãnh đạo phòng, khoa (trưởng, phó phòng khoa) đã thật sự là những tấm gương để cho cán bộ, công chức, viên chức và cấp dưới lấy đó làm gương để phấn đấu chưa?

- Vẫn còn tình trạng nói chưa đi đôi với làm. Trong qui định của trường yêu cầu các khoa xây dựng kế hoạch giảng dạy cho các lớp phải thực hiện trước một tuần nhưng trong thực tế việc này làm không đúng quy định.

- Vẫn còn sự lãng phí trong việc sử dụng các trang thiết bị đồ dùng của Nhà trường. Vấn đề này chúng ta có thể nhận thấy rất rõ ràng đó là tài sản mà các lớp ra trường tặng lại cho trường như bàn, ghế đá đều được bỏ ngoài trời phơi nắng, phơi mưa cho đến hư hỏng cũng không có ai có trách nhiệm lên tiếng, trong lúc đó trên lan can trường chỉ để

được ít cái không đủ cho học viên ngồi giải lao. Cũng có lúc các phòng khoa ra về lại quên tắt đèn, tắt quạt để suốt ngày đêm điều này đã được lãnh đạo phòng hành chính nhắc nhở hay việc dùng nước máy để tưới cho cây cảnh khuôn viên trường

Với những kết quả đạt được và những hạn chế như trình bày ở trên trong xây dựng đạo đức người cán bộ của Nhà trường trong thời gian qua. Để phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại hạn chế nhằm xây dựng đạo đức đội ngũ cán bộ trường chính trị thực hiện tốt đạo đức Hồ Chí Minh tôi xin mạnh dạn đề xuất một số giải pháp cần thực hiện như sau:

Thứ nhất, trong giải quyết mọi công việc cần phải thật sự dân chủ, công khai, minh bạch, biết lắng nghe những ý kiến đóng góp của tập thể.

Thứ hai, phải thật sự nêu gương mà trước hết là cán bộ, những người đứng đầu cần phải là những tấm gương tiêu biểu về đạo đức (Đảng ủy, Ban thường vụ, Ban Giám hiệu; lãnh đạo các phòng khoa).

Thứ ba, phải sống trung thực với nhau, sai nói sai, đúng nói đúng để giúp nhau cùng tiến bộ.

Thứ tư, phải biết tiết kiệm của công. Không lãng phí (điện, nước, tài sản của trường...)

Thứ năm, phải có tấm lòng nhân ái, bao la, khoan dung, độ lượng.

Thứ sáu, nói phải đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, chỉ nói và viết khi cần thiết.

Thứ bảy, phải biết quan tâm đến người khác

Thứ tám, phải ứng xử với nhau một cách văn hóa.

Trên đây là một vài suy nghĩ của cá nhân về học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh vận dụng để xây dựng cán bộ Trường Chính trị. Chắc hẳn bài viết cũng còn rất nhiều khiếm khuyết, chưa đầy đủ mong toàn thể các đồng chí góp ý thêm để cho tôi học tập và làm đúng với đạo đức mà Bác Hồ đã dạy.■

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA GIÁNG VIÊN KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Vũ Thị Lý

[Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng]

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương đạo đức mẫu mực cho cán bộ, đảng viên học tập và noi theo. Tấm gương đạo đức của Bác là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa lời nói và việc làm, giữa giáo dục đạo đức và nêu gương, giữa đạo đức vĩ nhân và đạo đức đời thường. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng phong cách, tác phong công tác Người mãi là bài học cho toàn Đảng, toàn dân noi theo.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương đơn vị, gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Hướng dẫn số 52-HD/BTGTW ngày 20-11-2017, của Ban Tuyên giáo Trung ương về học tập Chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ đảng viên” nêu rõ:

Phong cách và tác phong là hai khái niệm thường đi đôi với nhau. Phong cách hàm nghĩa rộng hơn, thể hiện những cung cách, cách thức hành xử của một người hay một nhóm người, được thể hiện nhất quán trong lao động, học tập, sinh hoạt, tạo nên cái riêng của họ, phân biệt họ với những người khác. Phong cách hình thành trên cơ sở những yếu tố về tư tưởng, đạo đức, lối sống, tài năng, sở trường, khí chất... Tác phong hàm nghĩa cụ thể hơn so với phong cách. Có thể hiểu tác phong là sự thể hiện ra bên ngoài của phong cách, tạo thành lề lối làm việc, thói quen ứng xử, nề nếp sinh hoạt... Chúng tôi sẽ sử dụng nhất quán khái niệm “phong cách Hồ Chí Minh” với cả hai hàm nghĩa của “phong cách” và “tác phong”; sử dụng khái niệm “phong cách làm việc” và “phong cách lãnh đạo” để nói về phong cách, tác phong công tác trong công việc và trong lãnh đạo, điều hành đất nước.

Phong cách làm việc và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang đậm dấu ấn riêng của Người, gắn liền với tư tưởng, đạo đức, lối sống, mục đích sống

của Người; vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực; thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức, thẩm mỹ; là tấm gương sáng cho mọi người, mọi thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo.....

Có thể nói một cách rất khái quát về phong cách làm việc Hồ Chí Minh, đó là lẽ lối, cung cách, cách thức làm việc dân chủ, quần chúng, khoa học, nêu gương, thể hiện trong hoạt động lãnh đạo của Người với những đặc điểm quan trọng như: phong cách dân chủ, quyết đoán, sâu sát, khéo dùng người, trọng dụng người tài, cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo.

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh là những bài học quý báu đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương số 04-NQ/TW về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Từ chuyên đề “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ đảng viên” Đảng bộ Trường Chính trị đã triển khai việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và những lời dạy của Bác đối với toàn thể cán bộ công chức, viên chức trường chính trị và trở thành việc làm thường xuyên, nghiêm túc của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động trong trường, theo tôi để học tập Người trong phong cách làm việc đối với người giảng viên khoa Xây dựng Đảng cần học tập ở Bác:

Thứ nhất, nguyên tắc nghiêm túc với sáng tạo, mềm dẻo

Sinh thời, Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên. Đặc biệt trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc (1947) Người chỉ rõ: “ra sức làm việc cho Đảng, giữ gìn kỷ luật của Đảng, đường lối chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi công việc”.

Trong giảng dạy, tùy theo đối tượng học viên mà người giảng viên có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp, phương pháp khác nhau để truyền tải nội dung giảng dạy. Tuy nhiên, những vấn đề mang tính nguyên tắc, “bất biến”, như vấn đề có tính chiến lược, quan điểm đường lối của Đảng, mục tiêu, chính sách pháp luật của Nhà nước; vì độc lập dân tộc và CNXH, vì tự do hạnh phúc nhân dân là vấn đề nhất thiết chúng ta phải có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định trước sau như một, không bi quan dao động. Những vấn đề thực tiễn Như ở phần V.2 về nghiệp vụ công tác đảng mà khoa giảng dạy tùy từng đối tượng học viên mà mỗi giảng viên khi lên lớp có thể giảng phần thực tiễn nhiều hay ít làm sao cho bài giảng phong phú linh hoạt trong triển khai nội dung bài giảng .

Hai là, Thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “lý luận là sự tổng kết kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích tụ lại trong quá trình lịch sử”¹. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi, “làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp”² vì vậy, là một giảng viên cần phải có lý luận sắc bén, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng có như mới tạo niềm tin cho người học và hoàn thành tốt nhiệm vụ là người giảng viên - người truyền đạt kiến thức cho học viên.

Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ sự cần thiết phải liên hệ lý luận với thực tiễn trong công tác. “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”³. Lý luận mà xa rời thực tiễn thì sớm muộn sẽ dẫn tới bệnh giáo điều, sách vở Cả cuộc đời Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về sự nhất quán tuyệt vời giữa nói và làm, để cho các thế hệ cán bộ, đảng viên chúng ta học tập và làm theo. Vì thế, trong giảng dạy ngoài việc truyền đạt kiến thức trong giáo trình người giảng viên cần gợi mở để học viên liên hệ và gắn liền với liên hệ thực tiễn trong tình hình hiện nay.

Ba là, phong cách làm việc quần chúng.

Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn cán bộ, đảng viên trong mọi công tác của Đảng, của chính phủ, đoàn thể, phong cách làm việc tốt nhất là phải “tù trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”. Nói một cách khác, người cán bộ phải biết trân trọng lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của quần chúng, phải kiên trì tuyên truyền, giải thích cho nhân dân, thực hành làm mẫu trong công việc, tránh “chỉ tay năm ngón”. Không được cho mình là cao hơn, tự ra vẻ quan cách cách mạng. Người khuyên cán bộ không nên “là người cán bộ phụ trách xa rời thực tế, xa rời quần chúng. Đối với công việc thì không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng. Chỉ đạo thì đại khái, chung chung. Không lắng nghe ý kiến của quần chúng, tác phong không dân chủ. Sợ phê bình và tự phê bình không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể phân công phụ trách”⁴. Cán bộ phải có phong cách làm việc liên hệ mật thiết với quần chúng, bởi cán bộ vừa là người lãnh đạo vừa là công bộc của dân. “Bất kỳ ở địa vị nào, làm công tác gì, chúng ta đều là đầy tớ của nhân dân, cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra”⁵. Có gần dân, hiểu dân, tin dân và được dân tin yêu mến phục người cán bộ mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Chính vì lẽ đó, với tư cách là người đứng đầu Đảng, Nhà nước nhiều năm, quyền cao chức trọng, nhưng Hồ Chí Minh không xa cách với

1. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 5, tr. 505

2. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 6, tr. 47

3. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 8, tr. 496

4. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 11, tr. 111

5. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 11, tr. 235

quần chúng. Người có phong cách sống và làm việc sâu sát với thực tiễn, gần gũi với nhân dân, thấu hiểu và chia sẻ mọi niềm vui và nỗi vất vả của người dân. Với quần chúng nhân dân, từ người cao tuổi đến thanh thiếu nhi, phụ nữ, công nhân, bộ đội, dân công; đồng bào các dân tộc từ miền núi đến miền xuôi và bà con kiều bào ngoài nước.... Học tập, làm theo phong cách gần gũi quần chúng của Bác; thiết nghĩ mỗi giảng viên khoa Xây dựng Đảng nhất là giảng viên trẻ cần thực sự cầu thị, thường xuyên học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của các giảng viên có kinh nghiệm trong khoa cũng như các giảng viên trong trường có kinh nghiệm để học hỏi chuyên môn cũng như cách ứng xử trong giao tiếp và cách giao tiếp đối với đối tượng học viên là người nhiều tuổi. Những giảng viên có kinh nghiệm trong khoa trên tinh thần giúp đỡ về chuyên môn chung của khoa cần truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm cho giảng viên trong khoa, thường xuyên trao đổi chuyên môn nhằm đưa khoa xây dựng Đảng không những vững về chuyên môn mà còn trở thành khoa đoàn kết, thống nhất trong ý chí và hành động.

Bốn là, phải thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Học và làm theo tư tưởng, tấm gương Hồ Chí Minh thì nhân dân ta, mà trước hết là cán bộ, đảng viên thực hiện chữ Cần với yêu cầu xây dựng đất nước hiện đại, theo Hồ Chí Minh, Cần là phải siêng năng chăm chỉ, có sức làm việc bền bỉ, dẻo dai, không ngại khó khăn gian khổ, kiên trì phấn đấu đạt được năng suất cao, chất lượng tốt, tiến độ nhanh; Người dạy: “cần thì việc gì dù khó khăn mấy cũng làm được”⁶, “Cần, tức là năng suất trong công tác, bất kỳ công tác gì”⁷ Rằng: “Siêng năng và kế hoạch phải đi đôi với nhau..., phải phân công cho khéo, phân công phải nhằm vào 2 điều:

- 1- Công việc: việc gì gấp làm trước, việc gì hoãn thì làm sau.
- 2- Nhân tài: Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy.

Nếu dùng người không đúng, người giỏi nghề mộc thì giao cho thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho thợ mộc, như thế thì cả hai đều thất bại”. Hiện nay trong tình hình chung của tỉnh nhà đó là xây dựng lại bộ máy và tinh giản biên chế làm sao cho gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả, sau khi thực hiện kiện toàn bộ máy của nhà trường đối với biên chế của khoa cần nhà trường cần tuyển đúng chuyên môn của khoa cùng với nhà trường xây dựng đội ngũ giảng viên của khoa thành tập thể giảng viên vừa hồng vừa chuyên.

Đi đôi với *cần* là *kiệm*, Hồ Chí Minh cho rằng tiết kiệm không phải là keo kiệt, bủn xỉn, coi đồng tiền bằng cái “nóng”, tiết kiệm là biết chi tiêu một cách khoa học, có hiệu quả nhất. Do vậy, “muốn tiết kiệm có hiệu quả tốt thì phải khéo tổ chức”⁸. Cần thực hành tiết kiệm kể cả về tiền của vật tư, công sức, thời gian, đồng thời phải chống lãng phí. Người chỉ rõ: một dân tộc biết cần kiệm là một dân tộc mạnh, một

6. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 5, tr. 633

7. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 5, tr. 634

8. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 5, tr. 638

dân tộc văn minh. Chính vì vậy, cả cuộc đời, Hồ Chí Minh không màng danh lợi, hư vinh, mà Người là một mẫu mực nhân cách khiêm tốn, giản dị, kiệm cần. Câu chuyện Bác trả lời một cán bộ có ý muốn Bác thay chiếc áo đã sờn cổ khi còn ở Chiến khu Việt Bắc, Bác bảo: Chủ tịch một nước mà vẫn mặc áo sờn cổ là phúc lớn cho nhân dân. Bài học của Bác luôn nhắc nhở mỗi chúng ta cần khắc dạ, ghi lòng, quyết tâm học tập và làm theo Bác.

Chữ *Liêm*, theo Hồ Chí Minh là trong sạch, không tham lam; Người chỉ rõ: cán bộ lãnh đạo, quản lý bất liêm là những người cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút lót, hoặc trộm của công làm của tư. Dìm người giỏi để giữ địa vị và danh tiếng của mình. Cán bộ trong bộ máy các cấp ủy Đảng, Nhà nước, đoàn thể: “Cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp dẽ công vong tư. Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”⁹. Việc Bác quyết định xử án tử hình vụ Trần Dụ Châu trong thời kỳ kháng chiến chống pháp cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đặc biệt, hiện nay chúng ta đang thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XII) của Đảng về tăng cường xây dựng chính đôn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thực hiện lời dạy của Bác, trong những năm qua giảng viên trong khoa Xây dựng Đảng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, công hiến, vì chất lượng giảng dạy cũng như nhiệm vụ được giao. Noi gương, học tập và làm theo phong cách làm việc Hồ Chí Minh, nhiều giảng viên trẻ đã được tôi luyện trong thực tiễn, thử thách, được đồng nghiệp tin yêu, giúp đỡ và trưởng thành.

Với những kết quả bước đầu và kinh nghiệm quan trọng đạt được trong việc triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian qua, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thời gian tới, giảng viên khoa Xây dựng Đảng nói riêng và Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận cần phấn đấu và nỗ lực hơn nữa để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; để việc học và làm theo Bác thấm sâu vào đời sống tinh thần của từng giảng viên, tác động vào tình cảm của mỗi người, khơi gợi được những yếu tố tích cực, những phẩm chất tốt đẹp, tạo sự lan tỏa trong xã hội, góp phần xây đội ngũ giảng viên khoa Xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. ■

9. Hồ Chí Minh. toàn tập. Nxb ST, H. 1996, Tập 5, tr. 641

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NGƯỜI THẦY GIÁO

Phạm Quang Phòng

[Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng]

Tìm trong tư tưởng, di sản quý báu của Người để lại cho hậu thế, thì những tư tưởng về giáo dục con người, đào luyện cán bộ và thầy giáo, xây dựng đời sống mới là một nội dung cực kỳ quan trọng của sự nghiệp “trồng người”. Vì thế, có thể nói rằng chúng ta học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách của Người là bắt đầu từ tấm gương Hồ Chí Minh - người thầy giáo, bởi có lẽ sự nghiệp vĩ đại của Người đã bắt đầu từ “thầy giáo Nguyễn Tất Thành”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Người không chỉ là vị lãnh tụ thiên tài, kính yêu của toàn dân tộc mà còn là một nhà giáo dục, nhà sư phạm mẫu mực đầy tâm huyết của nhân dân Việt Nam thế kỷ XX. Người cho rằng, mối quan hệ giữa thầy giáo, giáo dục, cán bộ và sự phát triển kinh tế văn hóa của đất nước là một quá trình thống nhất, nó vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của quá trình ấy. Ở đó, chủ thể người thầy giáo có vị trí rất quan trọng và rất vẻ vang. Tại lớp huấn thị đào tạo hướng dẫn viên các trại hè ngày 12/6/1956, Người nói: “nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Xây dựng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa để dần dần đến chủ nghĩa xã hội... không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xem việc dạy học là một nghề đào luyện những thế hệ con người xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy sự cống hiến của thầy giáo rất thầm lặng nhưng nếu trở thành thầy giáo tốt thì sẽ trở thành người quan trọng và vẻ vang nhất. Người nói: “Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên phải thật thà yêu nghề mình, thật thà yêu thương mình. Có gì vẻ vang hơn là đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người thầy giáo tốt, thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất”.

Về chức năng, nhiệm vụ của người thầy giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ chức năng của người thầy giáo là dạy học theo mục tiêu giáo dục của nước nhà. Trong thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc tháng 3/1955, Bác viết: “Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà”.

Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh là sự nhất quán giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý luận và thực hành. Nhiệm vụ của người thầy giáo không chỉ là sự truyền bá tri thức, phương pháp, tay nghề cho người học, mà thầy giáo cũng như học trò phải thực sự là người tham gia tích cực các hoạt động xã hội ích nước lợi nhà. Người xác định rõ việc dạy tốt, bảo đảm trò học tốt, đáp ứng nhu cầu cán bộ cho sự nghiệp cách

mạng nước nhà là nhiệm vụ vẻ vang của thầy cô giáo. Người huấn thị: “Thầy dạy tốt, trò học tốt cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa, đó là nhiệm vụ vẻ vang của các thầy cô giáo”.

Người còn chỉ rõ, bản chất ưu việt của giáo dục trong chế độ mới hoàn toàn khác hẳn với giáo dục của chế độ cũ. Vì vậy theo Bác động cơ giáo dục của người thầy giáo trong chế độ ta là gắn với mục tiêu và nhiệm vụ của giáo dục là vì nhân dân, vì Tổ quốc, vì hạnh phúc của con người. Bác nói: *“Về giáo dục, chế độ khác thì giáo dục cũng phải khác”*; “Bây giờ nhiệm vụ giáo dục khác trước. Các cô các chú có nhiệm vụ bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này, làm tốt thì thế hệ sau này có ảnh hưởng tốt, làm không tốt sẽ có ảnh hưởng không tốt đến các thế hệ sau. Mục đích bây giờ là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới”.

Về yêu cầu cơ bản đối với người thầy giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến môi trường dân chủ trong trường học và chỉ có mở rộng và phát triển dân chủ thì xã hội mới phát hiện và bồi dưỡng được những người hiền tài; cá nhân mới có điều kiện tự do để bộc lộ cá tính, và chỉ bằng dân chủ mới đánh thức được tiềm năng sáng tạo của con người đối với đất nước và xã hội. Tuy nhiên dân chủ theo Người là dân chủ có kỷ cương và có kỷ luật. Đòi hỏi thầy và trò phải tôn trọng, phải thật thà trong chính kiến của mình. Người nói: “Trong trường cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là cách đối bằng đầu”.

Những yêu cầu đối với người thầy giáo trong chế độ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, người thầy giáo trong xã hội mới phải tẩy sạch những ảnh hưởng tư tưởng của chủ nghĩa thực dân đế quốc phong kiến. Người thầy giáo phải bám sát thực tiễn đời sống xã hội. Dạy học không phải vì mục đích bằng cấp có tính chất áp đặt làm thui chột tính sáng tạo của người học, mà mục đích là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Trong thư Bác gửi giáo sư, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng ngày 31/10/1955 có đoạn viết: “Trước hết, phải ra sức tẩy sạch ảnh hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân, học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ. Và cần xây dựng tư tưởng dạy và học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân”.

Người còn chỉ rõ, trách nhiệm của người thầy giáo là phải không ngừng học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giáo dục. Tại Đại hội chiến sỹ thi đua ngành giáo dục ngày 21/12/1956, Bác huấn thị: “các cô các chú đã thấy trách nhiệm to lớn của mình, đồng thời cũng thấy khả năng của mình cần được nâng cao thêm lên mãi mới làm tròn nhiệm vụ được. Vì thế các cô các chú là những thầy giáo, những cán bộ giáo dục đều phải luôn luôn cố gắng học thêm, học chính trị, học chuyên môn. Nếu không tiến bộ mãi thì sẽ không theo kịp đà tiến chung, sẽ trở thành lạc hậu”.

Hồ Chí Minh quan niệm, giáo dục cách mạng là giáo dục cả đức, cả tài. Vì thế yêu cầu của người thầy giáo không chỉ là dạy về tri thức phổ thông, về kiến thức

chuyên môn mà việc dạy đạo đức cách mạng cũng rất quan trọng. Người nhấn mạnh: “Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức, có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa không giúp ích gì được ai”.

Sinh thời, Người luôn căn dặn cán bộ, đảng viên chúng ta phải nâng cao đạo đức cách mạng, mà nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tận trung với nước, tận hiếu với dân. Và Người cũng không quên nhắc nhở chúng ta về sự mẫu mực toàn diện cần thiết của người thầy giáo để là tấm gương soi cho mọi người học tập. Thầy giáo phải không ngừng trau dồi phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, phải là hạt nhân của sự đoàn kết giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ. Bác nói: “Nhiệm vụ của các cô giáo, thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị, phải ra sức đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”.

Ngày nay, những lời nói, huấn thị, chỉ đạo của Người về người thầy giáo đến nay vẫn còn nguyên vẹn giá trị (tất nhiên là bao hàm những nội dung của thời kỳ mới). Hơn lúc nào hết, với chúng ta việc tìm hiểu, học tập, vận dụng những lời dạy của Người trong cuộc sống hàng ngày là vô cùng cần thiết, càng đặc biệt quan trọng đối với những người làm việc, giảng dạy, phấn đấu vì sự nghiệp dạy và học của một nền giáo dục tiến bộ.

Trường chính trị tỉnh có một vai trò và vị trí hết sức quan trọng: Là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cho hệ thống chính trị từ cấp xã đến cấp tỉnh. Trách nhiệm của người giảng viên, cán bộ viên chức Trường Chính trị cũng hết sức nặng nề và to lớn, như chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở giữa hai đức tính con người là đức và tài. Người nhấn mạnh đức là cái gốc của người cách mạng.

Có tài mà không có đức thì làm việc gì cũng không thành công. Đức là cái tâm trong sáng, là lối sống vì dân tộc, vì mọi người.

Do vậy, để người giảng viên, CBVC Trường Chính trị đáp ứng tốt hơn các công việc được giao, thì điều đầu tiên chúng ta là phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách của Bác đó là thường xuyên kiên trì tự giác, tự nguyện đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình: phải nêu tấm gương tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau, gắn việc rèn luyện đạo đức với thực tiễn công tác của mình, cần phải rửa sạch những thói hẹp hòi, phô diễn, tự đại, ỷ lại, lười biếng. Mỗi người, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là quá trình “vừa xây, vừa chống” đó là không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. ■

VẬN DỤNG PHONG CÁCH DIỄN ĐẠT CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN

Mai Văn Trụ

[*Trưởng Phòng Khoa học-TTTL*]

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 -CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và học tập chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đồng thời thực hiện Kế hoạch số 15/KH-TCT ngày 08/6/2018 của Hiệu trưởng Trường chính trị, về Hội thảo khoa học cấp trường lần thứ 2/2018. Chủ đề: “Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên Trường Chính trị trong thời kỳ mới”.

Trong phạm vi của chủ đề Hội thảo, tôi xin nêu ra nội dung: “Vận dụng phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh trong công tác giảng dạy Lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận” cùng trao đổi trong Hội thảo.

Trong Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khoá VI trình tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã nêu “Nghiên cứu có hệ thống tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Từ đây, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thường được gắn liền với nhau, thể hiện những đặc trưng phong phú trong toàn bộ cuộc sống và hoạt động của Bác.

Khi nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với tư tưởng, đạo đức của Người; thể hiện một nhân cách lớn, siêu việt, trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng, nhân văn. Đó là phong cách của một vĩ nhân, một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, một nhà văn hóa lớn. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực đời sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ. Phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể tạo nên một hệ thống đó là: Phong cách tư duy; phong cách làm việc; phong cách diễn đạt; phong cách ứng xử và phong cách sống. Đó là phong cách rất mẫu mực của người cách mạng, người lãnh đạo, người đảng viên Cộng sản.

Mỗi phong cách của Hồ Chí Minh đều có những giá nhân văn cao cả, giá trị khoa học nhưng rất gần gũi với mọi người trong đời sống và sinh hoạt hàng ngày. Là cán bộ giảng viên của Trường Chính trị, nơi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị của tỉnh Ninh Thuận, về trình độ lý luận chính trị, xây dựng Đảng, Xây dựng chính quyền, đoàn thể, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước... Do vậy, đòi hỏi cán bộ giảng viên của nhà trường, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh nói chung và Phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh nói riêng, nhằm nâng cao kỹ năng làm việc, giảng dạy của cán bộ, giảng viên của nhà trường.

Để có cơ sở vận dụng, tôi xin được nêu ra một số nội dung về phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh, như sau:

Thứ nhất: Cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một lãnh tụ thiên tài mà còn là người thầy của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Người đã viết hàng nghìn bài báo, bằng nhiều thứ tiếng Việt, Pháp, Nga, Trung..., với nhiều bút danh khác nhau. Người đã có hơn 30 năm lao động, hoạt động, học tập ở nước ngoài nên Người rất am hiểu văn hóa và phong cách diễn đạt của ngôn ngữ phương Tây nhưng khi nói và viết trước đồng bào trong nước thì cách diễn đạt của Người lại rất Việt Nam. Đặc trưng nổi bật trong phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tính phù hợp một cách tự nhiên, nhuần nhuyễn. Cách diễn đạt trong các bài nói, bài viết của Người rất mộc mạc, ngắn gọn trong sáng, giản dị, khúc triết và dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức, sự hiểu biết và cách suy nghĩ của từng đối tượng người đọc, người nghe. Người luôn căn dặn chúng ta, bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nói/viết để làm gì? và “Nói/viết cái gì?”. Hồ Chí Minh dạy rằng: “Chúng ta muốn tuyên truyền quần chúng, phải học cách nói của quần chúng. Vì cách nói của quần chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn. Anh em đi tuyên truyền chưa học cách nói đó, cho nên khi viết, khi nói khô khan, cứng nhắc, không hoạt bát, không thiết thực”. Mục đích nói và viết của Hồ Chí Minh cốt làm cho lý luận trở nên gần gũi, dễ hiểu với tất cả mọi người. Hồ Chí Minh hay dùng cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực.

Sự thuyết phục từ những trang viết, câu nói của Người thể hiện ở chiều sâu bình luận, phân tích, tập trung vào từng sự việc, hiện tượng với chứng cứ, luận cứ sắc sảo trên lập trường, quan điểm nhân đạo chủ nghĩa cao cả.

Thứ hai. Diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng, có lượng thông tin cao, luôn luôn biến hóa, nhất quán mà đa dạng

Những thông tin trong bài nói, bài viết của Người luôn có tính xác thực cao, có nhiều số liệu thực tế. Người luôn chọn lọc từ ngữ trong quá trình sử dụng để sao cho “lời ít nhưng ý nhiều”, đặc biệt Người ưu tiên lựa chọn và sử dụng những từ thuần Việt nhằm không ngừng làm trong sáng tiếng nói của dân tộc. Trong nhiều bài nói và bài viết trước đồng bào, đồng chí, Người thường trình bày thẳng vào vấn đề bằng phương pháp phát vấn (tức là đặt câu hỏi) như: “Vì sao chúng ta vào Đảng? Phải chăng để thăng quan, phát tài? Sau đó, Người trả lời và giải thích ngắn gọn rằng: Không phải!... Chúng ta vào Đảng là để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm trọn nhiệm vụ của người đảng viên”. Đây là nhiệm vụ rất to lớn và nặng nề. Vì vậy, Người còn căn dặn những ai nếu sợ rằng mình không phục vụ được nhân dân, phục vụ được cách mạng thì đừng vào hoặc khoan hãy vào Đảng. Bác Hồ thường viết ngắn, có khi rất ngắn: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”,

chỉ 9 chữ mà khái quát được cả ba giai đoạn đầy biến động của đất nước. Nhiều câu đúc kết lại như châm ngôn: “Nước lấy dân làm gốc”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây/ Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, v.v.. Người thường nhắc nhở và khuyên mọi người phải chữa cho hết bệnh nói dài, viết rỗng. Bất kỳ làm việc gì cũng phải có chừng mực, viết và nói cũng vậy. Chớ ham dùng chữ, bệnh sinh chữ nước ngoài, những chữ mà không biết rõ thì chớ dùng, những chữ mà tiếng ta có thì phải dùng tiếng ta.

Thứ ba: Sinh động, gắn gũi cách nghĩ của quần chúng, gắn với những hình ảnh, sự ví von, so sánh cụ thể

Khi nói, khi viết, Bác Hồ thường kết hợp với kể chuyện, đan xen những câu thơ, câu ca dao có vần điệu, làm cho bài nói hay bài viết trở nên sinh động, gắn gũi với lối cảm, lối nghĩ của quần chúng. Người dùng hình ảnh “con đĩa hai vôi” để nói về bản chất của chủ nghĩa đế quốc; “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế”; “Không có lý luận thì lúng túng như người nhắm mắt mà đi”; “Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ”; người đọc nhiều lý luận mà không biết đem thực hành, vận dụng chỉ là “cái hòm đựng sách”... Nói về đạo đức cách mạng Người cũng dùng từ ví von “Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông./ Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc/ Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính./Thiếu một mùa, thì không thành trời./ Thiếu một phương, thì không thành đất./ Thiếu một đức, thì không thành người”.

Từ những nội dung được nêu trên, đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị phải học tập phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh như thế nào, để vận dụng vào trong công tác giảng dạy trong nhà trường hiện nay.

Vận dụng tốt phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh trong công tác giảng dạy, theo cá nhân tôi, trước hết người cán bộ, giảng viên Trường chính trị phải trả lời được các câu hỏi:

- Nội dung giảng dạy bao gồm những gì?
- Đối tượng nghe giảng là những ai?
- Phương tiện giảng dạy có những gì?
- Phương pháp giảng dạy như thế nào ?
- Kết quả sau khi giảng dạy người học tiếp thu được những gì?

Sau khi trả lời được những câu hỏi trên, phong cách diễn đạt của cán bộ, giảng viên được vận dụng vào giảng dạy. Cụ thể như sau:

- Về cách nói và cách viết

Đối tượng học viên của Trường Chính trị là cán bộ, cán bộ dự nguồn ở cơ sở, có trình độ được đào tạo từ trung cấp đến sau đại học, có độ tuổi khác nhau, có thâm niên công tác, có chức vụ, có các thành phần dân tộc, giai cấp khác nhau. Do vậy, trong giảng dạy lý luận chính trị khi nói và viết người giảng viên phải biết kết hợp hài hòa giữa cái dân gian với cái bác học, giữa cái truyền thống với cái hiện đại.

Khi nói phải rõ ràng, rành mạch, khúc chiết, trọng tâm, trọng điểm dễ nghe, dễ hiểu phù hợp với trình độ nhận thức, sự hiểu biết và cách suy nghĩ của từng đối tượng người học (tránh dùng những từ phương ngữ, dụng nói đều đều dễ ru ngủ). Cách viết phải ngắn gọn, cô đọng, đủ ý. Hiện nay đa số giảng viên dùng Power Point để giảng dạy, là thuận lợi cho giảng viên không phải viết lên bảng nhiều, tuy nhiên trên trang Slide nếu không chọn lọc nội dung để đưa vào cho hợp lý sẽ gây khó cho học viên khi tiếp thu.

- *Về cách diễn đạt*: Giảng viên khi giảng bài phải cung cấp cho học viên lượng thông tin ngắn gọn, mạch lạc, chính xác, chân thực, có nội dung, thiết thực, cô đọng, ý nhiều lời ít, khi dùng phương pháp phát vấn đặt câu hỏi hoặc giải thích cho học viên ngắn gọn, dễ hiểu, dễ trả lời tạo không khí hòa đồng, gần gũi giữa giảng viên với học viên.

Truyền đạt kiến thức cho người học phải đảm bảo tính chân thực, khoa học, cái gì chưa điều tra, chưa biết kỹ, chưa biết rõ thì không đưa vào giảng dạy, không truyền đạt cho người học. Bên cạnh đó, cách diễn đạt phải trong sáng, giản dị, vui, ngắn gọn dễ hiểu, không trừu tượng hóa vấn đề giúp cho người học nắm được cái cô đọng, súc tích, nội dung cần học là cái gì.

- *Về sinh động, gần gũi cách nghĩ của người học*: Khi giảng dạy để làm rõ những nội dung bài giảng, giảng viên phải lấy những ví dụ, những số liệu từ thực tiễn đời sống hàng ngày hoặc kể những mẫu chuyện ngắn, những câu thơ làm sinh động, phong phú cho bài giảng, giảm bớt căng thẳng, tạo sự thoải mái, vui tươi cho người học. Cần trao đổi kiến thức, kinh nghiệm giữa giảng viên và học viên, tạo nên sự gần gũi.

Tuy nhiên, điều quan trọng để không ngừng nâng cao trình độ của người giảng viên Trường Chính trị là phải xây dựng, hình thành phong cách làm việc khoa học. Tính khoa học là ở chỗ làm việc phải đi sâu, đi sát, điều tra nghiên cứu nắm rõ, biết quý trọng thời gian, giờ nào việc ấy; làm việc phải có mục đích rõ ràng; chương trình, kế hoạch đặt ra phải phù hợp. Trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế mỗi cán bộ giảng viên phải có kế hoạch, mục tiêu cụ thể và quyết tâm thực hiện cho đạt mục đích đề ra, không đánh trống bỏ dùi, không đưa ra những chương trình kế hoạch quá rộng, kém thiết thực để rồi không thực hiện được. Cần phải có tổng kết để rút ra bài học kinh nghiệm, cái hay thì phát huy, cái dở thì cần phải có biện pháp để khắc phục.

Một ý nghĩa quan trọng của phong cách Hồ Chí Minh đối với đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận là học tập phong cách ứng xử đã đạt đến tầm nghệ thuật gần như hoàn thiện, làm cho mọi người cảm nhận đầy đủ cái đẹp của cuộc sống, cũng như cái cao thượng của nhân cách con người. Mỗi cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một bài học vô giá và có tầm định hướng cho việc ứng xử của mỗi cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận hiện nay. ■

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÀM VIỆC KHOA HỌC CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN

ThS. Lưu Tích Thái Hòa

[*Trường Khoa Nhà nước - Pháp luật*]

Phong cách Hồ Chí Minh là một hệ thống chỉnh thể, gắn bó chặt chẽ với nhau, phát triển theo lôgic đi từ suy nghĩ đến nói, viết và biểu hiện qua phong cách dân chủ, quần chúng; phong cách khoa học; phong cách nêu gương. Trong bài viết này tác giả tập trung tìm hiểu về học tập và làm theo phong cách khoa học của Hồ Chí Minh đối với đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận.

1. PHONG CÁCH LÀM VIỆC KHOA HỌC, TRUNG THỰC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phong cách làm việc khoa học, trung thực. Người nói: “Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng”. Và vì vậy, Người yêu cầu mỗi cán bộ, công chức khi giải quyết một công việc gì đó phải tiến hành điều tra, nghiên cứu để nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể. Bác thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức rằng “óc phải nghĩ, mắt phải trông, tai phải nghe, miệng phải nói, chân phải đi, tay phải làm” để điều tra, nghiên cứu thật kỹ, thu thập đầy đủ, chính xác và nắm chắc tình hình thực tế.

Một nét đặc sắc trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là làm việc có tính khoa học. Người làm việc tận tâm, tận lực, hầu như không có thời gian nghỉ, làm việc với lòng nhiệt tình cách mạng vì nước, vì dân. Phong cách làm việc rất khoa học, cụ thể và thiết thực. Ở đây có một sự thống nhất hài hòa trong con người Hồ Chí Minh với cả tư cách của nhà cách mạng và nhà khoa học. Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh đối lập hoàn toàn và xa lạ với lề lối, cách thức làm việc mang nặng cảm tính chủ quan, cho hết ngày không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công việc; làm việc một cách tự do, tùy tiện, gặp chãng hay chớ, thiếu điều tra nghiên cứu, thiếu kế hoạch; thiếu ngăn nắp, luộm thuộm, lè mề, chặm chạp, không coi trọng thời gian, lãng phí sức người sức của; làm việc thiếu cụ thể thiết thực; thiếu tầm nhìn xa trông rộng... Những biểu hiện như thế đã được Hồ Chí Minh chỉ ra và yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải kiên quyết khắc phục sửa chữa.

Phong cách làm việc khoa học đòi hỏi khi xem xét và quyết định mọi việc đều phải điều tra, nghiên cứu, phân tích toàn diện, phải tôn trọng quy trình ra quyết định, tranh thủ ý kiến của tập thể lãnh đạo và quần chúng. Người chỉ rõ: “Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: vì sao có vấn đề này? xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy”. Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận rồi mới quyết định và thực hiện đến nơi, đến chốn. Đặc biệt, đối với những vấn đề mới, phức tạp có ảnh hưởng

lớn tới tổ chức đảng, đơn vị, bộ đội và nhân dân, cần phải làm thử, làm điếm trước khi quyết định. Tuyệt đối không ra quyết định khi chưa có thông tin đầy đủ, chưa có phương án tính toán hiệu quả. Tránh chủ quan duy ý chí, che giấu khuyết điểm để chạy theo thành tích.

Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh là làm việc phải có mục đích và kế hoạch rõ ràng, thiết thực. Muốn có kế hoạch khoa học thì người cán bộ phải “Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy”. Hết sức tránh chuyện vạch ra “Chương trình công tác thì quá rộng mà kém thiết thực” và căn bệnh “đánh trống bỏ dùi” gây lãng phí tiền của, nhân lực và thời gian của nhân dân.

Phong cách làm việc khoa học là phải biết quý trọng thời gian, biết giờ nào làm việc ấy và có năng lực giải quyết công việc một cách tốt nhất trong một thời gian ngắn nhất. Người từng nói: “Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải, của cải hết còn có thể làm thêm khi thời gian đã qua rồi không bao giờ kéo lại được.... Người cán bộ phải biết tiết kiệm thời gian của mình nhưng cũng phải biết tiết kiệm thời gian cho người khác. Cách tốt nhất là tập trung giải quyết dứt điểm từng công việc”; Không nên “nay lần mai lữa” không ôm đồm, làm quá nhiều việc, không dứt điểm, không hiệu quả. Người giải thích: “Đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào”.

Người dặn: Trước khi thực thi công vụ, bất kể việc gì, từ lớn đến nhỏ đều cần xác định rõ mục đích, nội dung, chương trình, kế hoạch. Người đòi hỏi tất cả cán bộ, công chức trong bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể từ Trung ương đến cơ sở phải xây dựng kế hoạch làm việc trong từng giờ, ngày, tuần, tháng, năm một cách cụ thể, thiết thực, vừa sức; nội dung một, kế hoạch mười, biện pháp phải hai mươi. Theo Người, làm việc khoa học là phải giờ nào việc nấy, chấp hành đúng giờ giấc, biết tôn trọng thời giờ của người khác, tránh lối làm việc tùy tiện, bạ đâu hay đó. Người kịch liệt phê phán lối làm việc “bàn giấy” trong “bốn bức tường”, “chỉ tay năm ngón”. Người khuyến khích cán bộ công chức sâu sát cơ sở, kiểm tra đôn đốc, thường xuyên rút kinh nghiệm, biết tổng kết thực tiễn. Người căn dặn: “Tuyệt nhiên không một ai được che đậy sai lầm, bung bít sự thật, né tránh những sự việc tiêu cực, mà phải có thái độ cầu thị, mạnh dạn dám thừa nhận, công khai những lỗi lầm và kiên quyết tìm cách khắc phục, sửa chữa để tiến bộ”.

Giữa trăm công, nghìn việc, việc Đảng, việc nước, việc dân bộn bề, vậy mà Người vẫn có cuộc sống ung dung, thư thái. Những người được làm việc gần Bác kể lại rằng: Hằng ngày, Bác có chương trình, kế hoạch làm việc, sinh hoạt cụ thể, chi tiết, chi tiết đến mức kế hoạch công việc từng giờ trong ngày. Nên mọi công việc đối nội, đối ngoại; chỉ đạo cách mạng miền Nam đánh Mỹ, xây dựng CNXH ở miền Bắc; tiếp khách quốc tế, tiếp các đoàn thể nhân dân; đi thăm, kiểm tra các địa phương... đều được Người giải quyết thỏa đáng. Người vẫn có thời gian dành cho riêng mình: tập thể dục, thể thao, tăng gia sản xuất, đọc sách báo, viết báo, xem văn

nghệ, trò chuyện, thăm hỏi với những chiến sĩ làm việc quanh mình...

Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển “phương pháp làm việc biện chứng” - vốn được Người xem là ưu điểm chủ yếu của chủ nghĩa Mác. Với tư cách là nhà khoa học chân chính, Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ “con mắt ta nhìn xã hội cũng phải khoa học” và trên thực tế, mọi cái nhìn của Người đối với các vấn đề đều ít nhiều mang tính khoa học. Người thường dùng phương pháp so sánh các sự việc, hiện tượng theo thời gian, không gian, tính chất để làm nổi bật vấn đề. Người đã đưa ra những nhận định sâu sắc về những điều ẩn chứa đằng sau các số liệu báo cáo qua những con số cụ thể. Trong bài viết *Ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách “người tốt, việc tốt”* (1968), Hồ Chí Minh có viết: “Các chú sẽ xem bản kê này, Bác đã ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương, già, trẻ, gái, trai, miền ngược, miền xuôi, Việt kiều mới về nước... có bao nhiêu người được khen thưởng. Những con số ghi trong này không có ý nghĩa là ngành này, giới này, tỉnh này anh hùng hơn ngành, giới, tỉnh kia. Nơi nào có ít người được khen là do khuyết điểm của cấp lãnh đạo ở đó.

Phong cách làm việc khoa học yêu cầu người cán bộ giải quyết công việc trên cơ sở dữ liệu khách quan, dựa trên nền tảng thực tế để lựa chọn ra phương án khả thi nhất và phương án ấy phải đặt trong tổng thể chiến lược lâu dài. Không được rơi vào “Bệnh cận thị - không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ”. Người cán bộ không được vì cái lợi nhỏ trước mắt mà làm tổn hại đến lợi ích to lớn, lâu dài. Tầm nhìn - đó chính là phẩm chất của người có tư duy khoa học và có cách làm việc khoa học.

Theo Hồ Chí Minh, phong cách làm việc khoa học đòi hỏi người cán bộ phải có cách đánh giá đúng người, đúng việc, sắp xếp công việc cho hợp lý; lại phải biết cách kiểm tra, giám sát công việc và cấp dưới một cách hiệu quả, qua đó thấy được việc thi hành đường lối, nghị quyết của Đảng như thế nào và cần điều chỉnh cái gì... Người nói: “tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tinh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế”. Kiểm tra còn có tác dụng phân loại, đánh giá cán bộ, vì “Có kiểm tra... mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”. Cán bộ lãnh đạo làm việc khoa học, chặt chẽ thì cấp dưới không thể “qua mặt”.

Phong cách khoa học đòi hỏi người cán bộ sau mỗi công việc phải biết rút ra kinh nghiệm cho lần sau và cho người khác. Hồ Chí Minh viết: “công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới.

Hồ Chí Minh không hề né tránh những sự việc tiêu cực, thường được đội danh là “nhạy cảm”, càng không cho phép lợi dụng hai chữ ‘nhạy cảm’ để che chắn sai

lâm, bung bít sự thật, bao che cho nhau. Người coi đó là không *trong sạch* về đạo đức, không *minh bạch* về chính trị và không *trung thực* về khoa học.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng về phương pháp, tác phong làm việc khoa học, khách quan, trung thực. Người cũng thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng, bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Khoa học và trung thực trong tư tưởng của Người không mang tính hàn lâm, không quá cao xa, mà ngược lại, đó là những lời dạy bảo, những việc làm cụ thể, gần gũi, dung dị giữa đời thường, nhưng lại thiết thực và có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mỗi cán bộ, đảng viên.

2. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÀM VIỆC KHOA HỌC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Một trong những phẩm chất quan trọng của giảng viên là phải có phương pháp, tác phong làm việc khoa học, trung thực, khách quan để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được học viên tin nhiệm. Bởi vì, khi giảng viên có tri thức khoa học và kỹ thuật, có trình độ lý luận cách mạng, có năng lực công tác và luôn tâm huyết với nghề nghiệp, nhưng nếu không có phương pháp, tác phong làm việc khoa học, không gắn với thực tiễn, không thu thập thông tin liên quan đến hoạt động giảng dạy... thì khi thực hiện các nhiệm vụ thường gặp khó khăn, vướng mắc, chất lượng và hiệu quả công việc sẽ không đạt được mục tiêu đã định.

Mỗi giảng viên cần ý thức đầy đủ về việc học tập phong cách làm việc Hồ Chí Minh; xác định đây không chỉ là trách nhiệm của người giảng viên, mà còn là một giải pháp để hoàn thiện phong cách làm việc, nâng cao chất lượng giảng dạy. Trước hết, mỗi giảng viên cần tự nhìn nhận, đánh giá các phương pháp làm việc chưa khoa học, chưa hiệu quả của bản thân. Trên cơ sở đó xác định phương hướng và các biện pháp cụ thể để dần hình thành phong cách làm việc mới.

Cụ thể, mỗi giảng viên cần làm theo phong cách làm việc khoa học. Đối với giảng dạy người giảng viên cần xác định mục đích, kế hoạch; phải biết sắp xếp thời gian cụ thể ở mỗi tiết dạy, buổi dạy, nghiên cứu hệ thống kiến thức một cách khoa học thể hiện qua việc dẫn chứng, minh họa các số liệu chính xác, liên hệ thực tiễn. Trên cơ sở đó, người giảng viên phải biết vận dụng linh hoạt từng nội dung mang tính lý luận gắn với liên hệ thực tiễn cho phù hợp với từng đối tượng. Đây cũng là cách thức sắp xếp công việc khoa học và vừa thuyết phục người nghe.

Ngoài nhiệm vụ giảng dạy, giảng viên phải làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tham gia các hoạt động phong trong nhà trường. Nhất là trong điều kiện hiện nay, nhà trường đang thiếu biên chế tương đối nhiều, nếu mỗi giảng viên không biết bố trí, sắp xếp nhiệm vụ một cách khoa học thì sẽ chông chéo, bị động trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Vì vậy, Khi thực hiện bất kỳ

một nhiệm vụ nào giảng viên phải biết sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên, việc nào cần làm trước phải thực hiện trước và mỗi công việc sau khi thực hiện xong phải tự đánh giá hiệu quả công việc đó như thế nào, một số hạn chế, tồn tại cần có giải pháp khắc phục. Trong công tác chuyên môn, cần có sự đầu tư chuyên sâu với sự chính xác tối đa về kiến thức và đảm bảo thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật mới liên quan đến nội dung bài giảng, kiến thức thực tiễn mới. Việc giải quyết các công việc, nhất là đối với công tác phối hợp và giải quyết các vấn đề liên quan đến các phòng, khoa phát sinh cần nắm rõ tình hình, phân tích, đánh giá để lựa chọn phương án giải quyết tối ưu, không vì thành tích của cá nhân mình, đơn vị mình mà báo cáo sai sự thật, có nhược điểm, khuyết điểm phải nghiêm khắc tự phê bình và phê bình, có phương hướng và biện pháp cụ thể, quyết tâm khắc phục, sửa chữa, không tìm mọi cách để ngụy biện, bao che, đổ lỗi cho khách quan, đổ lỗi cho người khác.

Trong tình hình hiện nay, việc học tập và làm theo phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh đang là một vấn đề quan trọng và cấp thiết. Trước tiên, mỗi giảng viên, đảng viên phải thấy rõ ý nghĩa tầm quan trọng và nội dung yêu cầu của học tập và làm theo phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Từ đó, đòi hỏi mỗi giảng viên, đảng viên phải tự mình tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững tri thức về con người, biết trao đổi, làm việc với từng đối tượng học viên một cách thật sự dân chủ, văn hóa. Đồng thời, để hình thành phong cách làm việc khoa học yêu cầu mỗi giảng viên, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân.

Học tập và làm theo phong cách khoa học, trung thực của Hồ Chí Minh là cả một quá trình lâu dài. Nhưng điều quan trọng là sự tự nguyện, tự giác, nghiêm khắc với bản thân của từng giảng viên phải hình thành phong cách làm việc khoa học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của bản thân, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường. ■

HỌC TẬP VÀ VẬN DỤNG PHONG CÁCH DIỄN ĐẠT CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Lê Thị Thu Hiền
[Phó trưởng khoa Dân vận]

Phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ di sản vô giá mà Người để lại cho dân tộc ta. Phong cách của Người không chỉ là bài học, là chuẩn mực cho việc xây dựng phong cách người cán bộ cách mạng mà còn bồi dưỡng nhân cách cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau. Theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (15-5-2016) nêu rõ, phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm: “Phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm”. Thông qua bài viết hội thảo cấp trường lần II, bản thân tiếp cận phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh dưới góc độ ngôn ngữ nói, viết và việc học tập, vận dụng của giảng viên trường Chính trị qua phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác giảng dạy ở trường Chính trị trong giai đoạn hiện nay.

Chúng ta cũng đã biết, Diễn đạt là vấn đề thường xuyên gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người chúng ta. Bởi lẽ: nói và viết là hai kỹ năng quan trọng của con người, muốn làm chủ quá trình tư duy và nâng cao hiệu quả giao tiếp, mỗi người chúng ta đều phải trau dồi khả năng nói và viết, từ nói đến viết và hành động là một quá trình logic, thể hiện là kết quả hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên với công việc của mình. Cho nên với cán bộ, đảng viên, người lãnh đạo thì kỹ năng nói và viết càng cần thiết hơn bao giờ hết. Người lãnh đạo có ý tưởng tốt mà không làm cho quần chúng nhân dân hiểu được thì sẽ gặp khó khăn trong điều hành, quản lý, không triển khai được kế hoạch và không tạo được sức mạnh tập thể thực hiện kế hoạch trong thực tiễn. Mặt khác, mỗi cán bộ, đảng viên đều có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến với quần chúng nhân dân, nếu không có kỹ năng diễn đạt thì công tác vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương chính sách đó sẽ rất hạn chế, kết quả đạt được không cao. Vì vậy, việc nghiên cứu học tập phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành việc làm thường xuyên của cán bộ, đảng viên và giảng viên trường Chính trị Ninh Thuận cũng không là ngoại lệ. Những trăn trở, suy nghĩ “làm thế nào để học viên học chính trị một cách dễ hiểu nhất”, “thấm nhuần nhất khi trở về địa phương họ có thể vận dụng những kiến thức đã được học tại trường vào thực tiễn công việc của họ”?, để thực hiện tốt những trăn trở, suy nghĩ trên đòi hỏi người giảng viên, nhất là đội ngũ giảng viên trẻ phải luôn tìm tòi, nghiên cứu, trau dồi kiến thức, rèn luyện, thực hành các phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Bởi vì,

chính giảng viên là người truyền tải kiến thức đến học viên, nếu không có kỹ năng diễn đạt thì việc thuyết phục, lôi cuốn học viên trong mỗi bài giảng sẽ rất hạn chế, hiệu quả mang lại không cao.

Phong cách diễn đạt (nói và viết) của Hồ Chí Minh được thể hiện ở một số đặc trưng cơ bản sau:

Một là, cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu. Cách nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ngắn gọn, tự nhiên, rõ ràng, cụ thể, phù hợp với trình độ nhận thức, hiểu biết, cách suy nghĩ của từng người đọc, người nghe. Bác thường chỉ rõ các nguyên tắc về chủ đề, đối tượng, mục đích, phương pháp mỗi khi diễn đạt đó là: Nói, viết cái gì?; Nói, viết cho ai?; Nói, viết để làm gì?; Nói, viết như thế nào? Nói một từ, viết một câu, bao giờ Người cũng chú ý làm sao người bình thường nhất cũng hiểu và làm được. Người luôn chọn lọc từ ngữ trong quá trình sử dụng để sao cho “lời ít, ý nhiều”, đặc biệt Người ưu tiên sử dụng những từ thuần Việt nhằm không ngừng làm trong sáng tiếng nói của dân tộc. Nhờ đó, những bài nói, bài viết của Người thường rất thực tế, không xa vời, sáo rỗng và có sức thuyết phục cao.

Hai là, cách diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao. Người viết ngắn, có khi rất ngắn, nhiều câu đúc kết như châm ngôn, như: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”, chỉ 9 chữ mà khái quát được cả ba giai đoạn đầy biến động của đất nước, hay là “Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây/Vi lợi ích trăm năm thì phải trồng người”; “Nước lấy dân làm gốc”... Nên tư tưởng lớn của Người dễ nhanh chóng đi vào quần chúng, hướng dẫn họ hành động.

Ba là, cách diễn đạt sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng, gắn với những hình ảnh ví von, so sánh cụ thể. Khi nói, khi viết, Bác Hồ thường kết hợp với kể chuyện, đan xen những câu thơ, câu ca dao có vần điệu, làm cho bài nói hay bài viết trở nên sinh động, gần gũi với quần chúng, dễ thuộc, dễ nhớ.

Từ những nhận thức về phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thiết nghĩ giảng viên Trường Chính trị, nhất là đội ngũ giảng viên trẻ cần học tập và vận dụng phong cách diễn đạt bằng một số giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, thường xuyên trau dồi chuyên môn, cập nhật, bổ sung kiến thức, không ngừng rèn luyện đạo đức, tác phong thông qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những hành động cụ thể, thiết thực nhất. Vì Trường Chính trị là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; đường lối, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội. Đối tượng học viên của nhà trường cũng khác so với các môi trường giáo dục khác, học viên là các cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, họ là những người có trình độ, có kiến

thực thực tiễn phong phú, đặc biệt là, đến từ các địa phương trong tỉnh cho nên mỗi giảng viên phải xây dựng phong cách diễn đạt của mình cho phù hợp đối tượng, đúng nội dung, sát thực tiễn. Có như vậy, bài giảng của mỗi giảng viên mới thật sự sinh động, lôi cuốn người học và trở thành tấm gương cho học viên noi theo.

Thứ hai, giảng viên cần xây dựng cho bản thân phong cách diễn đạt trước lớp thật sự chủ động, bao quát hết các thành viên trong lớp, tự tin trong diễn đạt nội dung bài giảng mà mình đã chuẩn bị, sắp xếp các ý tứ, câu từ của từng nội dung một cách ngắn gọn nhất, súc tích nhưng chứa đựng đầy đủ hàm ý của bài, đúng theo đặc trưng phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là “Nói, viết cái gì?; Nói, viết cho ai?; Nói, viết để làm gì?; Nói, viết như thế nào?”. Chính điều này sẽ giúp cho giảng viên biết đưa những ví dụ có trong thực tiễn vào nội dung bài giảng, tăng thêm phần sáng tỏ vấn đề. Vì học viên họ có vốn hiểu biết, có kiến thức cơ bản cũng như kinh nghiệm công tác thực tiễn rất phong phú nên giảng viên cần phải có kỹ năng sư phạm, truyền đạt những kiến thức một cách tinh tế, dễ hiểu, dễ tiếp thu và phải là những kiến thức chính xác, thiết thực, nhất là những kiến thức thực tiễn phải có nguồn trích dẫn đầy đủ, để tạo lòng tin của học viên. Tác phong giảng viên chững chạc, ngôn từ rõ ràng, tránh xen lẫn những từ ngữ nước ngoài vào sẽ làm cho đối tượng mất hứng khởi trong tiếp thu tri thức.

Thứ ba, giảng viên cần phải rèn luyện phong cách diễn đạt thông qua quá trình soạn giáo án, viết bài hội thảo khoa học cấp trường, viết đề tài khoa học, viết báo, tạp chí, thông tin lý luận và thực tiễn... qua thực tiễn sẽ giúp cho vốn kiến thức, ngôn ngữ, ý tứ, làm việc nghiêm túc, khoa học trong mỗi lĩnh vực mà giảng viên tham gia sẽ được tăng lên cả về chất và lượng, trau dồi, học hỏi kinh nghiệm quý báu từ đồng nghiệp, các đóng góp ý kiến chân thành sẽ giúp cho lối diễn đạt của mỗi giảng viên thêm phần tự tin, chủ động, bình tĩnh xử lý trong mọi tình huống. Và đây cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà giảng viên cần phải trau dồi thường xuyên.

Trong giai đoạn hiện nay, phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị thực tiễn. Phong cách diễn đạt của Người đã vượt qua giới hạn của sử dụng ngôn ngữ thông thường và trở thành nghệ thuật giàu khả năng chinh phục, thấm sâu vào tâm hồn mỗi người dân Việt Nam. Vì vậy, việc nghiên cứu học tập phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng phong cách diễn đạt, hoàn thiện kỹ năng giao tiếp đối với cán bộ, đảng viên, giảng viên Trường Chính trị, nhất là đối với đội ngũ giảng viên trẻ là biện pháp cần thiết và thiết thực để vận dụng vào thực tiễn công tác, cuộc sống, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. ■

GIẢNG VIÊN TRẺ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN CẦN XÂY DỰNG CHO MÌNH PHONG CÁCH ỨNG XỬ THEO HỒ CHÍ MINH

ThS. Trần Thị Thu Hương
[Giảng viên Khoa Dân vận]

Trước thực trạng “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn”¹, các cấp ủy Đảng lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên tiếp tục học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy nhà trường, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đã và đang tiến tới thực hiện “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương điển hình trong việc học tập, rèn luyện theo Bác”. Chiếm hơn 50% tổng số giảng viên của nhà trường, không ai khác đội ngũ giảng viên trẻ trong nhà trường phải là lực lượng đi tiên phong trong việc học tập và làm theo Bác về mọi mặt. Thực hiện lời dạy của Người “để thầy giáo xứng đáng là thầy giáo”, mỗi giảng viên trẻ trong nhà trường trước hết cần chú trọng đến vấn đề xây dựng cho mình “nhân cách nhà giáo”, có cách ứng xử chuẩn mực, là điều cần thiết mà mỗi giảng viên trẻ của nhà trường cần quan tâm.

Ứng xử là một biểu hiện của giao tiếp, là cách mà con người phản ứng lại trước sự tác động của người khác với mình trong một tình huống nhất định. Ứng xử được thể hiện cụ thể qua thái độ, hành vi, cử chỉ, cách nói năng của con người với cá nhân, tập thể xung quanh, thậm chí là ngay cả với bản thân họ trong học tập, công tác và đời sống sinh hoạt thường ngày. Ứng xử thể hiện phẩm chất, năng lực, nhân cách của một con người. Vì vậy, có thể nói, ứng xử chính là chiếc chìa khóa để chúng ta tiếp xúc với xã hội, hòa đồng với những con người có hiểu biết, văn minh, lịch sự. Vậy thế nào là cách ứng xử chuẩn mực? Nhân dân mà trước hết là cán bộ, đảng viên nói chung, đội ngũ giảng viên trẻ Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nói riêng cần phải có cách ứng xử như thế nào? Chúng ta có thể tìm thấy câu trả lời cho hai câu hỏi đó trong con người Hồ Chí Minh - một nhà văn hóa kiệt xuất, biểu hiện cụ thể qua cách ứng xử “thành tâm, thật lòng; tôn trọng, quý mến con người, khoan dung; tự mình đối với bản thân, v.v.”². Theo Bác, con người có các mối quan hệ rất phong phú, phức tạp trong cuộc sống hằng ngày và Người chia các mối quan hệ đó thành ba loại: đối với người; đối với việc; đối với mình. Vì vậy học tập, làm theo Bác về phong cách ứng xử, mỗi giảng viên trẻ trong nhà trường cần chú ý rèn luyện cách ứng xử trong quan hệ công tác (với đồng nghiệp, học viên), trong công việc, trong sinh hoạt thường ngày (đối với người thân, bạn bè, hàng xóm và mọi người

1. Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Mạch Quang Thắng, “Phong Cách ứng xử Hồ Chí Minh”, <http://tapchiquptd.vn>, 13/2/2017.

xung quanh) và đối với chính mình.

Trong công tác cũng như trong sinh hoạt thường ngày, Hồ Chí Minh quan hệ với mọi người, bất kể đó là người Việt Nam hay người nước ngoài, thuộc giai tầng nào, giới nào, có chính kiến, quá khứ hay hiện tại ra sao,... đều luôn lấy sự thành tâm, thật lòng để ứng xử. Với cái tâm lành thiện, trong sáng và thật lòng trong giao cảm, Người đã làm cho mọi người tan biến những e dè, ngần ngại, mặc cảm; tin tưởng mình. Mặt khác, Hồ Chí Minh luôn ứng xử dựa trên cơ sở của tình người, yêu thương con người; đó là lòng nhân đạo, tính nhân văn, là sự khoan dung, độ lượng trong hành xử ở cuộc sống. Trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”³ và còn căn dặn Đảng về những công việc cần làm sau khi đã đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, trong đó “đầu tiên là công việc đối với *con người*”⁴. Ứng xử Hồ Chí Minh dựa trên tình thương yêu, quý trọng con người trước hết dành cho những người bị áp bức, bóc lột, những người cùng khổ, những người dễ bị tổn thương trong xã hội, các cụ già, em nhỏ và có phong cách ứng xử văn hóa đặc biệt đối với phụ nữ. Học tập và làm theo Bác, mỗi giảng viên trẻ của nhà trường trong ứng xử với đồng nghiệp cần hợp tác với nhau một cách chân thành, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chia sẻ thông tin, tri thức kinh nghiệm một cách thẳng thắn, thật lòng, không giấu giếm, bịa đặt, xuyên tạc, cắt xén thông tin; tôn trọng, góp ý thẳng thắn, đúng mực, không phân biệt, xúc phạm danh dự của đồng nghiệp dưới mọi hình thức, bảo đảm sự đoàn kết trong cơ quan, đơn vị; giảng viên cũ thật lòng giúp đỡ giảng viên mới, giảng viên nhiều kinh nghiệm thật tâm giúp đỡ giảng viên ít kinh nghiệm; cấp dưới thật lòng phục tùng cấp trên; luôn thể hiện tinh thần cầu thị. Trong ứng xử với học viên, mỗi giảng viên trẻ cần có thái độ vui vẻ, cởi mở, hòa đồng nhưng đúng mực, lịch sự, tế nhị; tôn trọng ý kiến của học viên; luôn thể hiện phong cách mẫu mực của giảng viên trường Đảng ở mọi lúc, mọi nơi. Trong ứng xử với các cơ quan, tổ chức, địa phương cơ sở nơi đến nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học cần vui vẻ, cởi mở, hòa đồng, tránh quan cách và luôn thể hiện tinh thần cầu thị.

Học tập và làm theo phong cách ứng xử của Bác, mỗi giảng viên trẻ trong công việc luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, tinh thần cầu tiến trong thực hiện ba nhiệm vụ cơ bản của người giảng viên: giảng dạy, nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học; luôn bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ đúng tiến độ, đạt và vượt kế hoạch định mức được giao; luôn có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín của cơ quan, đơn vị, bản thân; thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn, không nói, viết và làm những việc trái với lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống lại những lời nói, việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động; khi tham gia trao đổi thông tin với các cơ quan truyền thông trong nước và quốc tế đặc biệt là các bài viết gửi cho các báo địa phương, trung ương, các trang web không đại diện, nhân danh trường Đảng khi không được ủy quyền và phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đó.

3. Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 15, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 611

4. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tr. 616

Trong 3 môi quan hệ thể hiện cách ứng xử theo Hồ Chí Minh tự mình đối với bản thân mình là khó nhất. Người ta khen mình thì dễ, tự mình thấy mình tốt, giỏi giang thì không khó, nhưng người khác chê mình thì nhiều lúc khó được chấp nhận; tự mình thấy cái dở, cái xấu của mình lại càng khó hơn. Đề cập vấn đề phong cách tự mình đối với bản thân mình là nói đến sinh hoạt cá nhân, gắn với chủ thể của con người hành động, nó bộc lộ hằng ngày, hằng giờ, không tự nhiên mà có và cũng không là phổ biến ở mọi người, mà nó chỉ có thể có được ở người qua trải nghiệm rèn luyện thực tiễn với hiểu biết, kiến thức sâu rộng cũng như tinh thần cầu thị đích thực. Bản thân Người luôn làm chủ được bản thân, trong mọi điều kiện, hoàn cảnh Người “không ham muốn công danh phú quý một chút nào”, “không dính líu gì tới vòng danh lợi”. Người đã giữ được nếp sinh hoạt giản dị, lành mạnh, đến cuối đời vẫn là một con người sống trong sạch, vì nước, vì dân, không vụ lợi; chế định được cái tôi của mình trong muôn sự biến thiên của cuộc đời; biết thế nào là đủ và biết điểm dừng v.v. Để học tập được phong cách tự mình đối với bản thân mình như Bác, mỗi giảng viên trẻ nhà trường đối với chính mình thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm cá nhân và hiệu quả trong công việc; chủ động cập nhật kiến thức, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và sự nghiệp đổi mới; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu; tự mình trau dồi, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất chính trị để không bị suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, không bị tự diễn biến, tự chuyển hóa; không sa vào chủ nghĩa cá nhân; biết đặt lợi ích của tập thể, của cộng đồng lên trên hết, kết hợp chặt chẽ giữa lợi ích bản thân với lợi ích cộng đồng và lợi ích tập thể; biết tiết chế bản thân trước những tác động tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường, đó là lối sống hám danh, hám lợi, chạy theo vật chất, tiền tài, lối sống thực dụng.

Nói tóm lại, để có phong cách ứng xử như Hồ Chí Minh, mỗi giảng viên trẻ của nhà trường cần phải nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công việc mà Đảng và nhân dân đang giao phó cho mình đó là trông người mà người ở đây không phải là con người chung chung mà là “người cán bộ”, người có vai trò quan trọng đối với sự vững mạnh của hệ thống chính trị ở cơ sở nói riêng và vận mệnh của dân tộc nói chung. Do đó đã là thầy, là cô của “người cán bộ” thì mỗi giảng viên trường Đảng cần phải chính chu, cần phải chuẩn về kiến thức, chuẩn về lối sống, chuẩn trong lời ăn, tiếng nói, chuẩn trong cách ứng xử; mỗi thầy cô giáo phải là một tấm gương sáng, phải là một tấm gương mẫu mực. Muốn vậy, mỗi giảng viên của nhà trường mà cần nhất là mỗi giảng viên trẻ trong ứng xử đối với mình phải biết giữ mình; đối với người người phải biết tôn trọng, khéo léo, lịch sự; đối với việc phải có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến. Tuy nhiên bên cạnh sự nỗ lực của bản thân mỗi giảng viên trẻ, để góp phần giúp đội ngũ giảng viên trẻ của nhà trường xây dựng được phong cách ứng xử mẫu mực cần có sự hỗ trợ, định hướng của lãnh đạo nhà trường thông qua việc ban hành các quy định về ứng xử nơi công sở, quy chế dân chủ, tạo dựng được một truyền thống tốt đẹp của nhà trường, xây dựng được một môi trường văn hóa lành mạnh trong đơn vị. ■

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Phạm Hồng Thái
[Trưởng khoa Lý luận cơ sở]

Công tác cán bộ đang trở thành vấn đề nóng hổi trong giai đoạn hiện nay. Cả hệ thống chính trị đang được tổ chức, sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình mới. Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận cũng đang triển khai tích cực công tác bố trí, sắp xếp lại công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 18 NQTW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa 12 và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Thuận. Để làm tốt công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, đòi hỏi Đảng ủy, Ban Giám hiệu toàn thể cán bộ công chức, viên chức Nhà trường cũng phải nghiên cứu, học tập, thấm nhuần tư tưởng, quan điểm Hồ Chí Minh về công tác cán bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ của Đảng, cho đó là “cái gốc” của sự nghiệp cách mạng. Người khẳng định: Cán bộ là “cái gốc” của mọi công việc, “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, nên trong công tác cán bộ “phải hiểu và đánh giá đúng cán bộ”; “phải trọng nhân tài”. Người đặc biệt coi trọng việc đào tạo, xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác cán bộ cần thực hiện những yêu cầu sau:

Một là, “phải biết rõ cán bộ”, đánh giá đúng cán bộ. Hồ Chí Minh cho rằng việc đánh giá đúng cán bộ phải dựa trên quan điểm toàn diện, tức là yêu cầu phải xem xét đầy đủ các mối liên hệ của sự vật, hiện tượng để có đánh giá đúng. Cứ mỗi lần xem xét lại cán bộ, “một mặt sẽ tìm thấy những nhân tài mới, mặt khác thì những người hủ hóa cũng lòi ra”(1). Khi đánh giá cán bộ, Bác yêu cầu những người làm công tác cán bộ phải có quan điểm biện chứng, nhìn mọi sự vật, hiện tượng đều không ngừng biến đổi. Đánh giá cán bộ cũng như vậy, “có người khi trước theo cách mạng mà nay phản cách mạng. Có người khi trước không cách mạng mà nay lại tham gia cách mạng. Thậm chí có người nay đang theo cách mạng, nhưng sau này có thể phản cách mạng”(2); “Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau”(3). Vì thế, khi xem xét, đánh giá cán bộ, “quyết không nên chấp nhất” mà phải có cái nhìn toàn diện

Để công tác đánh giá cán bộ được đúng đắn và khách quan, thì những người làm công tác cán bộ, những người được tham gia đánh giá cán bộ, khi đánh giá, xem xét cán bộ còn phải “tự biết mình”, tức là biết được sự phải trái của mình, đã không tự biết mình thì khó mà biết người. Theo Hồ Chí Minh “muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu”(4). Phải biết, hiểu rõ cán bộ để nhìn thấy và khơi dậy những điểm tốt, điểm mạnh cũng như nhận ra những

điểm yếu của cán bộ, qua đó đưa ra cách sử dụng cán bộ cho phù hợp với trình độ và khả năng của họ.

Hai là, “phải khéo dùng cán bộ”. Với quan điểm “dụng nhân như dụng mộc” Bác cho rằng mỗi người đều có những điểm tốt có thể phát huy, nếu người sử dụng cán bộ biết nhìn nhận một cách chính xác, phân công công việc phù hợp với năng lực và sở trường của mỗi người thì vừa tránh được lãng phí người tài, vừa có tác dụng tích cực. Nếu “khéo dùng” người, hay nói cách khác là biết “nghệ thuật” dùng người sẽ phát huy được năng lực của cán bộ, làm cho cán bộ vui vẻ, thoải mái vì được đánh giá đúng và được cống hiến sức mình cho cách mạng, lại vừa khơi dậy được sức mạnh của dân tộc mà không lo thiếu cán bộ. Theo Bác, “không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay”(5). Vì thế cần phải giúp đỡ để người ta sửa chữa khuyết điểm và phát huy ưu điểm, tránh việc người có tài năng về việc này lại phân công làm việc khác, như “người viết giỏi nhưng nói kém lại dùng vào việc cần phải nói. Người nói khéo nhưng viết xoàng lại dùng vào công việc viết lách” hoặc “thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao”(6). Cách sử dụng như vậy khiến cho nhiều người lúng túng, khó khăn trong công việc, không phát huy được năng lực. Khi công việc không mang lại hiệu quả, người được phân công sẽ chán nản, không yêu thích công việc, làm ảnh hưởng đến công việc chung. Như vậy là “thất bại” trong dùng người. Vì vậy, phải chú ý đến khả năng làm việc của từng người để phân công công việc cho phù hợp, đồng thời thường xuyên giúp đỡ để khắc phục hạn chế của cán bộ. “Người cho rằng phải biết chăm lo phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và phải biết sử dụng nhân tài một cách hợp lý. Việc trọng dụng nhân tài theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải làm thường xuyên, liên tục như “người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”.

Ba là, “phải có gan cất nhắc cán bộ”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người làm công tác cán bộ phải có gan đề bạt, cất nhắc cán bộ. Có gan tức là phải mạnh dạn. Sở dĩ Người nói như vậy vì chúng ta thường hay “rụt rè” hoặc “quá khắt khe” trong việc đề bạt cán bộ. Theo Hồ Chí Minh, có gan cất nhắc cán bộ nghĩa là người cán bộ được cất nhắc có thể còn điểm yếu, song phải biết được khuyết điểm của họ để sau khi cất nhắc tiếp tục giúp đỡ họ tiến bộ. Có gan đề bạt cất nhắc là không sợ người được đề bạt cất nhắc sẽ vượt mình. Có gan không có nghĩa là làm nóng vội, làm ẩu, làm liều, càng không vì danh lợi của mình mà cất nhắc cán bộ. Hồ Chí Minh yêu cầu: “Cất nhắc cán bộ, phải vì công tác, vì tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy”(7). Như vậy, việc cất nhắc cán bộ là sự khẳng định, ghi nhận năng lực, sự cống hiến của từng cán bộ, đồng thời động viên khích lệ những người xung quanh, tạo động lực cho họ phấn đấu vươn lên trong công tác. Tin tưởng trao việc cho cán bộ, “thả cho họ làm”, “thả cho họ phụ trách”, không bao biện làm thay. Có như vậy, họ mới phấn khởi, mạnh dạn, tin vào năng lực của mình, dám làm dám chịu trách nhiệm, vượt qua khó khăn để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, người sử dụng cán bộ “Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà lại gây lên mỗi lời thôi trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào”(8). Người còn nhắc nhở: “Cất nhắc

cán bộ, không nên làm như “giã gạo”. Nghĩa là trước khi cất nhắc không xem xét kỹ. Khi cất nhắc rồi không giúp đỡ họ. Khi họ sai lầm thì đẩy họ xuống, chờ lúc họ làm khá, lại cất nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên, thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời”(9). Do vậy, đề bạt, cất nhắc cán bộ phải xem xét hết sức cẩn thận, chính xác, sau khi cất nhắc còn phải giúp đỡ họ để họ vững tin công tác.

Trong công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra những yêu cầu người lãnh đạo, quản lý không phạm chứng bệnh: “Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, vì cho họ là chắc chắn hơn người ngoài; Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực; Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình”(10), nếu làm như vậy, “kết quả những người kia sẽ làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng ngày càng hư hỏng”, không “cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái”(11) “Nhu thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo”(12).

Bốn là, “phải chống cục bộ, địa phương, hẹp hòi”. Hồ Chí Minh hay nhấn mạnh đến việc chống cánh hẩu, họ hàng, thân quen trong công tác cán bộ nói chung cũng như trong sử dụng cán bộ nói riêng. Người phê bình một cách nghiêm khắc việc người dùng cán bộ là hay dùng người bà con, anh em quen biết, ham dùng những kẻ khéo nịnh mình dẫn đến hiện tượng ô dù, kéo bè kéo cánh, công thần. Hồ Chí Minh chỉ rõ tác hại của bệnh hẹp hòi, bệnh địa phương cục bộ. Theo Người, những bệnh chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, v.v.. đều do bệnh hẹp hòi mà ra. Hồ Chí Minh cho rằng, phải chữa cho “tiệt nọc” bệnh hẹp hòi, khắc phục kèn cựa, mất đoàn kết giữa cán bộ trên điều về và cán bộ tại chỗ, giữa cán bộ trẻ và cán bộ già, giữa cán bộ cũ và cán bộ mới...

Trong sử dụng cán bộ phải kết hợp các loại cán bộ trên tinh thần đoàn kết cùng hướng tới mục đích chung là hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất; không cục bộ, hẹp hòi. Trong kết hợp các loại cán bộ phải bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Phải kết hợp giữa cán bộ lớn tuổi và cán bộ trẻ, lớp cán bộ cũ và cán bộ mới, tạo nguồn cán bộ kế cận để bảo đảm sự chuyển giao công việc, phải bồi dưỡng cán bộ cách mạng cho đời sau. Theo Hồ Chí Minh: “Số cán bộ cũ có ít, không đủ cho Đảng dùng. Đồng thời, theo luật tự nhiên, già thì phải yếu, yếu thì phải chết. Nếu không có cán bộ mới thế vào, thì ai gánh vác công việc của Đảng”(13). Hồ Chí Minh phân tích rằng, cán bộ mới “vì công tác chưa lâu, kinh nghiệm còn ít, có nhiều khuyết điểm. Nhưng họ lại có những ưu điểm hơn cán bộ cũ: họ nhanh nhẹn hơn, thường giàu sáng kiến hơn”(14). Do đó, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cán bộ cũ phải hoan nghênh, dạy bảo, dìu dắt, yêu mến cán bộ mới... Hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau... Cán bộ cũ thường giữ địa vị lãnh đạo. Vì vậy, nếu từ nay, quan hệ giữa hai hạng cán bộ ấy không ổn thỏa, thì cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn. Như thế mới chữa khỏi bệnh hẹp hòi”(15).

Hồ Chí Minh phê bình nghiêm khắc tệ “kéo bè kéo cánh” trong công tác cán bộ. Tệ này phát sinh từ bệnh bè phái, ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt,

việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau; ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là người xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách đìm người đó xuống. Những khuyết điểm này, theo Bác nó rất tai hại, nó làm Đảng mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình, làm hại sự thống nhất, làm mất sự thân ái, đoàn kết đồng chí, gây ra những mối nghi ngờ, mất niềm tin nên phải chữa cho “tiệt nọc”....

Năm là, “yêu thương, giúp đỡ cán bộ”. Đây là quan điểm thể hiện tính nhân văn sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ. Tính nhân văn ấy được hình thành từ chính thực tế tiến hành công tác cán bộ trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng. Người chỉ rõ: “Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ”(16).

Yêu thương cán bộ không phải là vỗ về, nuông chiều, phó mặc. Theo Hồ Chí Minh, thương yêu cán bộ “là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm. Là giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn sinh hoạt, ngày thường thì điều kiện dễ chịu, khi đau ốm được chăm sóc, gia đình họ khỏi khó khăn, v.v.. (17). Thương yêu cán bộ còn là luôn luôn chú ý đến công tác của họ. Hễ thấy có khuyết điểm thì giúp họ sửa chữa ngay. Hễ thấy ưu điểm thì động viên, khuyến khích họ.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thương yêu cán bộ chính là ở thái độ thưởng phạt công minh, có thành tích thì khen, có khuyết điểm phải phạt, “Người đời ai cũng có khuyết điểm, có làm việc thì có sai lầm”(18). Vì vậy, đối với cán bộ mắc sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công kích họ. Trái lại, khi họ sai lầm thì dùng cách thuyết phục để giúp họ sửa chữa, phải có thái độ thân thiết, giúp đỡ và động viên họ hăng hái tiến lên.

Cụ thể hóa các nguyên tắc trên, Hội nghị Trung ương 6, khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Nghị quyết đã chỉ ra các nhiệm vụ, giải pháp chung cho cả hệ thống chính trị. Đó là các vấn đề như: Nghiên cứu hoàn thiện để sớm thực hiện mô hình tổng thể cả hệ thống chính trị phù hợp với điều kiện mới; hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế làm việc các cơ quan, đơn vị; hoàn thiện các quy định, chế độ hợp lý, chặt chẽ về tổ chức bộ máy, vị trí, trách nhiệm công việc; xây dựng cơ chế, phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm, các điều kiện, tiêu chuẩn và chế độ đào tạo, sử dụng bãi nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; quy định chặt chẽ về thành lập mới tổ chức;... Đặc biệt, Nghị quyết nhấn mạnh giải pháp phân cấp, phân quyền mạnh mẽ giữa các cấp, gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ, công khai và cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

Trên cơ sở những tư tưởng, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác cán bộ, cả hệ thống chính trị đang thực hiện công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lại công tác cán bộ trong đó có Trường Chính Trị Ninh Thuận. Hơn bao giờ hết chúng ta càng thấm nhuần tư tưởng công tác cán bộ

của Người. Chỉ có thể nắm vững những tư tưởng ấy, thực hiện những quan điểm ấy chúng ta mới xây dựng được một đội ngũ cán bộ đủ tâm, đủ tầm vì sự nghiệp, sự lớn mạnh và phát triển của Nhà trường.

Thực tiễn đang cho chúng ta những suy nghĩ, trăn trở, suy tư... càng đòi hỏi phải học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác cán bộ. Học tập, thấm nhuần tư tưởng của Người về công tác cán bộ đã và đang trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Đối với công tác cán bộ tại trường, trước hết phải biết rõ cán bộ, tức là phải nắm được quá trình công tác, cống hiến, rèn luyện, lý lịch, nguồn gốc gia đình... phải nắm được điểm mạnh, điểm yếu của cán bộ. Trên cơ sở điểm mạnh, điểm yếu của cán bộ để bố trí cán bộ phù hợp. Không được vì thành kiến cá nhân, vì yêu ghét cảm tính, vì những lý do không trong sáng nào đây... để xem xét, đánh giá, bố trí cán bộ.

Trong đề bạt bổ nhiệm phải công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, tránh tình trạng bè cánh, động cơ vụ lợi, ham dùng những kẻ cơ hội hám danh, hám lợi, cùng hội, cùng thuyền, bất chấp dư luận... thì không bao giờ nhà trường có được sự đoàn kết. Nếu điều ấy xảy ra, mục tiêu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, trường chính trị chuẩn càng xa vời, thậm chí còn đi ngược lại mục tiêu chính.

Một yêu cầu không thể thiếu khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ của nhà trường là không được cục bộ địa phương, không được kéo bè kết cánh, những người giỏi nịnh bợ, chịu luôn lách... thì tìm đủ mách khéo để đề bạt, bổ nhiệm bất chấp dư luận, người không ưa, không nịnh, không cùng phe cánh thì cản trở, dìm hàng... làm cho nội bộ lục đục, nghi ngờ, mất niềm tin, những người có năng lực, tâm huyết chán nản, đây là nguy cơ thất bại của công tác cán bộ mà hậu quả của nó không chỉ trước mắt mà rất lâu dài. Ngoài ra, trong công tác cán bộ, phải thật sự dân chủ, tranh thủ trí tuệ tập thể, tránh chủ quan, độc đoán, không lắng nghe ý kiến đóng góp, tâm tư của cán bộ, công chức, viên chức, áp đặt ý đồ cá nhân...

Như vậy, công tác cán bộ đang là một yêu cầu cấp bách ở Trường Chính trị Ninh Thuận trong giai đoạn hiện nay, chính vì vậy, nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, vận dụng nó vào thực tiễn nhà trường là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Chúng ta hy vọng, công tác sắp xếp, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thời gian tới ở nhà trường sẽ dựa trên kim chỉ nam, nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh để có được đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sớm đạt danh hiệu Trường Chính trị chuẩn, góp phần quan trọng vào công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho tỉnh nhà để xây dựng quê hương Ninh Thuận ngày càng giàu đẹp.■

(1). Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5, tr.134,

(2). Sđd, T6, tr. 46; (3). Sđd, T5, tr. 279; (4). Sđd, T5, tr. 278.; (5). Sđd, T5, tr. 278- 279;

(6). Sđd, T5, tr. 277; (7). Sđd, T5, tr. 243; (8). Sđd, T5, tr. 280; (9). Sđd, T5, tr. 39;

(10). Sđd, T5, tr. 72; (11). Sđd, T5, tr.273; (12). Sđd, T5, tr. 279; (13). Sđd, T5, tr. 279;

(14). Sđd, T5, tr. 278-279; (15). Sđd, T5, tr. 237; (16). Sđd, T5, tr. 237; (17). Sđd, T5, tr. 282;

(18). Sđd, T5, tr. 282.

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH NHÀ GIÁO THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Thị Hồng
[Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở]

Chu tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, đào tạo họ trở thành những cán bộ có nhân cách phát triển toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tư tưởng này của Bác đã khẳng định giá trị cơ bản về nhân cách của một con người và nó lại càng đúng với nhân cách của một người thầy. Bác dạy: “Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hoá, chuyên môn, đức là chính trị”. Những phẩm chất nhân cách đó của người giáo viên được Bác Hồ khái quát ngắn gọn trong hai chữ “đức” và “tài”. Đây cũng là chuẩn mực để mỗi giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận không ngừng học tập, rèn luyện phấn đấu.

Nhân cách hiện là đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học khác nhau: Triết học, xã hội học, đạo đức học, mỹ học, văn học, giáo dục học, tâm lý học... Tùy thuộc góc độ nghiên cứu, các nhà nghiên cứu có thể đưa ra các định nghĩa khác nhau về nhân cách. Ở góc độ nghiên cứu của Tâm lý học thì: “Nhân cách là tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý của cá nhân quy định giá trị xã hội và hành vi xã hội của con người”.

Như vậy nhân cách là sự tổng hòa không phải các đặc điểm cá thể của con người mà chỉ là những đặc điểm quy định con người như là một thành viên của xã hội, nói lên bộ mặt tâm lý - xã hội, giá trị và cốt cách làm người của mỗi cá nhân. Không phải con người sinh ra đã có nhân cách, nhân cách được hình thành dần dần trong quá trình tham gia các mối quan hệ của con người. Việc nghiên cứu về nhân cách cũng là một trong những vấn đề trung tâm của Tâm lý học. Chính nhờ việc nghiên cứu này, Tâm lý học tìm ra được cơ sở khoa học cho việc giáo dục thế hệ trẻ nói riêng, cho việc hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách cho con người theo yêu cầu của thời đại, của xã hội nói chung.

Trong quan niệm của người Việt Nam thường xem xét nhân cách ở hai mặt: Mặt đạo đức (còn gọi là phẩm chất) và mặt tài năng (còn gọi là năng lực), trong đó đạo đức là cái gốc và tài năng là yếu tố gắn liền với đạo đức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm nhân cách chính là tư cách làm người được thể hiện ở thái độ đối với chính bản thân mình, với những người xung quanh, với xã hội và với công việc. Bác Hồ coi nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm, cần, kiệm là những phẩm chất cốt lõi của con người. Đối với nhà giáo, Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định nghề giáo là nghề rất cao quý, rất vẻ vang. Người nói: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”. Đặc biệt, Người

đã khẳng định: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh”.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ vẻ vang ấy, theo Bác Hồ, mỗi nhà giáo phải là người hoàn thiện về nhân cách, nghĩa là không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức của người giáo viên.

Trước hết, phải không ngừng nỗ lực học tập, nâng cao năng lực toàn diện.

Trên tinh thần nắm vững quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin “bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục”, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình... Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất”.

Người dẫn lại câu nói của Khổng Tử: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi” và lời dạy của V.I.Lênin: “Học, học nữa, học mãi”, học phải đi đôi với hành, học để hành ngày càng tốt hơn nhằm nhấn mạnh rằng người huấn luyện nào tự mãn cho mình giỏi rồi mà dừng việc học lại là lùi bước, là lạc hậu, là tự đào thải mình. Phải thường xuyên tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm để hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực sự là tấm gương sáng về học tập cho học viên noi theo. Bác Hồ viết: “Giáo viên cũng phải tiến bộ cho hợp thời đại thì mới hoàn thành nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội”.

Đạo đức của người thầy thể hiện ở việc tâm huyết với nghề nghiệp, sự tâm huyết, tận tụy với nghề nghiệp trước hết phải có tri thức về nghề nghiệp. Muốn có tri thức thì phải học. Trong một lần Người về nói chuyện với thầy và trò Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc 9/1949 (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), Người đã đặt bút ghi trong trang đầu quyển sổ vàng của nhà trường “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”. Theo Bác, học ở đây không phải là làm quan to, quan nhỏ mà là học để có tri thức, học để có đạo đức cách mạng. Trước hết là “học để làm việc”, để nuôi sống bản thân mình, nuôi sống gia đình và làm giàu cho xã hội. Người thầy cũng vậy, muốn làm được việc, truyền thụ được tri thức thì phải học, học những tri thức tự nhiên, xã hội,... tiếp thu tích lũy những kiến thức trong quá trình học tập, từ đó áp dụng những tri thức mình đã học có sự sáng tạo linh hoạt vào thực tiễn làm việc thì mới gặt hái được kết quả.

Thứ hai, Người nhắc nhở mỗi thầy giáo, cô giáo phải thường xuyên rèn luyện đạo đức nhà giáo mẫu mực.

Người nhấn mạnh: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triết để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân”.

Để rèn luyện đạo đức, Người luôn nhắc nhở các nhà giáo phải thanh liêm, trung

thực, biết đặt lợi ích của đất nước, của nhà trường lên trên lợi ích cá nhân. “Cô giáo, thầy giáo trong chế độ ta cần phải góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải có chí khí cao thượng, phải tiên ưu hậu lạc nghĩa là khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ. Đây là đạo đức cách mạng” và “Thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho”. Trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nhà giáo, Người hết sức coi trọng việc xây dựng tình đoàn kết. Người dặn dò: “Trước hết là phải đoàn kết. Đoàn kết thật sự, giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa trò và trò, giữa cán bộ và công nhân. Toàn thể nhà trường phải đoàn kết thành một khối, đoàn kết phải thật sự trăm phần trăm chứ không phải chỉ là đoàn kết miệng”.

Một phẩm chất khác có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của đạo đức nhà giáo là phải thật sự yêu nghề, yêu trò. Yêu nghề, yêu trò là phẩm chất, yêu cầu quan trọng hàng đầu đối với mỗi nhà giáo. Bởi đây là cơ sở, động lực thôi thúc trách nhiệm và nhiệt huyết để mỗi nhà giáo phấn đấu hoàn thành sự nghiệp vẻ vang của mình. Đó là cái tâm trong sáng và cao thượng của các nhà giáo. Mỗi cô giáo, thầy giáo phải yêu nghề, yêu trò sâu sắc thì mới có thể trở thành nhà giáo tốt, nhà giáo mẫu mực, được xã hội tôn vinh và kính trọng. Người căn dặn: “Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình. Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản?”. Yêu trò - là phải tất cả vì học sinh thân yêu, vì sự tiến bộ của học trò, “Phải thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình, không nên phân biệt các cháu vùng này hay các cháu vùng khác. Cháu nào cũng là con em đại gia đình ta, cũng là do Đảng và Chính phủ giao cho các cô, các chú phụ trách nuôi dạy”. Yêu nghề, yêu trò còn thể hiện trong cách quan tâm, chăm lo, tổ chức tốt đời sống vật chất, tinh thần trong trường học. Bác dặn “Các cô, các chú, các cháu phải cùng nhau tổ chức và quản lý đời sống vật chất và tinh thần ở các trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khỏe và an toàn”.

Như vậy, trong một con người “tài” và “đức” phải luôn song hành với nhau. Đây là hai phạm trù khác nhau nhưng giữa chúng có mối liên hệ biện chứng. Trong mỗi con người cái “tài”, cái “đức” không phải ngẫu nhiên sẵn có, mà hai chữ ấy phải được vun đắp, trau dồi và phải được giáo dục ngay từ tấm bé. Việc dạy chữ (dạy cái tài) và dạy người (dạy cái đức) phải luôn luôn đi song song với nhau, không được xem nhẹ hay bỏ một trong hai mặt ấy. Có như vậy con người mới phát triển toàn diện được. Trong bài nói chuyện tại lớp học chính trị của giáo viên năm 1959, Bác Hồ nói: “Chính trị là đức, chuyên môn là tài. Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà chỉ i, tờ thì dạy thế nào”. Bác Hồ khẳng định giữa đức và tài có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, hỗ trợ với nhau trong đó đức là gốc: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”.

Nghiên cứu, học tập, quán triệt, vận dụng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các hoạt động cụ thể để xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận vừa đủ “Đức” và “Tài”, thiết nghĩ mỗi giảng viên chúng ta hãy biết đặt nhiệm vụ chính trị, lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân để vừa phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và Đoàn thể giao phó; vừa đối xử với nhau có tình có nghĩa, đảm bảo sự đoàn kết nhất trí để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Cuộc sống thực tế đa dạng, phong phú với những nhu cầu đòi hỏi rất cao đối với cả công việc, sinh hoạt và đời sống, vấn đề là mỗi người hãy tự biết được chỗ đứng, trách nhiệm và năng lực đáp ứng của mình đối với công việc, để rồi không ngộ nhận, biết cách làm việc, xử thế phù hợp đối với đồng chí, đồng nghiệp, học viên đúng mực, đảm bảo được chuẩn mực đạo đức trong sáng của nhà giáo; say sưa nghiên cứu, khiêm tốn học hỏi đồng chí, đồng nghiệp, bạn bè để công tác giảng dạy ngày càng tốt hơn, tiến bộ hơn.

Học tập, vận dụng nhân cách nhà giáo theo tư tưởng đạo đức Hồ chí Minh ở Trường Chính trị Ninh Thuận chúng ta, ngoài những vấn đề nêu trên thì thiết nghĩ, mỗi giảng viên chúng ta phải có lòng say mê nghề nghiệp, để rồi luôn luôn tìm tòi, nghiên cứu, luôn trăn trở để có những tiết giảng, bài giảng tốt, những ví dụ sinh động với phương pháp đúng, phù hợp với từng đối tượng, chương trình học tập thu hút người nghe. Luôn luôn gần gũi quần chúng, gần gũi giúp đỡ học viên để chỉ vẽ họ hành xử đúng, đồng thời với giác ngộ của mình là những giảng viên ở trường chính trị, mỗi giảng viên phải nêu cao tinh thần phục vụ quần chúng (quần chúng trong trường và học viên); Mặt khác, đội ngũ giảng viên của trường phải ý thức được trách nhiệm của mình, không ngừng phấn đấu trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ và rèn luyện đạo đức nhà giáo để đảm bảo đủ các tiêu chuẩn đề ra cho các chức danh theo quy định của Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Trường Chính trị Ninh Thuận đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh nhà, tuy nhiên cũng còn một số hạn chế cần khắc phục, như đội ngũ giảng viên còn thiếu, giảng viên dạy quá nhiều, nặng về lý luận,... Đặc biệt sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) đang đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi phải tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo có đủ đức và tài, nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Trước tình hình ấy, việc nghiên cứu, quán triệt và thực hiện đúng đắn những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về học tập, rèn luyện nhân cách của đội ngũ nhà giáo càng quan trọng và cấp thiết đối với mỗi nhà giáo.

Người Giảng viên Trường Chính trị phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Muốn có tầm nhìn xa, muốn xử lý đúng trong mọi tình thế thì mỗi người giảng viên nhất định phải tự hoàn thiện, không ngừng học tập và tu dưỡng suốt đời. Như vậy mới có đủ “đức” và “tài” - tiêu chuẩn của một người giáo viên và vấn đề này không chỉ là yêu cầu cấp bách, mà đồng thời còn là hành động thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho tỉnh nhà trong giai đoạn hiện nay. ■

GIẢNG VIÊN TRẺ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO ĐỨC TÍNH “CẦN” TRONG TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

ThS. Trần Thị Lệ Thủy
[Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở]

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng. Suốt cuộc đời, Người đặc biệt quan tâm tới việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Vào giữa năm 1949, với bút danh Lê Quyết Thắng, Hồ Chí Minh đã nêu rõ quan điểm trên báo *Cứu Quốc*:

*“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.
Thiếu một mùa, không thành trời.
Thiếu một phương, không thành đất.
Thiếu một đức, không thành người”¹.*

Có thể nói Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư được xem là 8 chữ vàng mà Bác yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phấn đấu thực hiện thật tốt để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Trong đó, đức “cần” được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên đầu tiên.

Đối với đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận, việc nghiên cứu, học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, đặc biệt là đức tính “cần” nói riêng nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, ngày càng xứng đáng là “người thầy mẫu mực”, “tấm gương sáng” cho học viên noi theo là hết sức cần thiết và rất quan trọng.

1. Đức “Cần” trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Khi nói về đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh đề cập đến đức “cần” nhiều nhất. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, ở mục “Tư cách một người cách mệnh”, Người đặt phẩm chất cần, kiệm lên đầu tiên. Năm 1947, trong tác phẩm “Đời sống mới”, Hồ Chí Minh khẳng định: Thực hiện đời sống mới chính là thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Năm 1949, khi cuộc kháng chiến chống Pháp đang ở giai đoạn rất cam go mà một số cán bộ mắc những căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm “Cần Kiệm Liêm Chính”, trong đó có một mục riêng bàn về chữ “cần” để giáo dục cán bộ. Về vị trí của phẩm chất đạo đức “cần”, Hồ Chí Minh cho rằng trong hệ giá trị cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư thì “Có cần mới kiệm. Có cần, kiệm mới liêm. Có cần, kiệm, liêm mới chính”.

Vậy đức “cần” theo tư tưởng Hồ Chí Minh nghĩa là gì?

Trong Bài “Thế nào là Cần” với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng báo *Cứu Quốc*, ra ngày 30/5/1949, Hồ Chí Minh đã luận giải về “cần” một cách sâu sắc và hệ thống:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, H.2011, t.6, tr.117*

“Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai” trong học tập, lao động, chiến đấu và sản xuất. “Cần” cũng có nghĩa là chăm chỉ nhưng phải thực sự nghiêm túc trong công việc và công việc phải có hiệu quả. Bác dạy: “Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào nên làm xong ngày ấy, chớ để ngày mai”. Vì vậy, “Cần” còn có nghĩa là việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được, cũng như dao siêng mài thì sắc bén, ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt.

Song “Cần và chuyên phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày cần mà mười ngày không cần, thì cũng vô ích”. Người yêu cầu “Cần không phải là làm xối. Nếu làm cố chết cố sống trong một ngày, một tuần, hay một tháng, đến nổi sinh ốm đau, phải bỏ việc. Như vậy không phải là cần”. “Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và lực lượng của mình, để làm việc cho lâu dài”.

Bác phân tích đối lập với “cần” là lười biếng: “Lười biếng là kẻ địch của chữ cần. Vì vậy, lười biếng cũng là kẻ địch của dân tộc. Một người lười biếng, có thể ảnh hưởng tai hại đến công việc của hàng nghìn, hàng vạn người khác”.

Vậy thực hiện chữ “cần” sẽ đem lại cho chúng ta kết quả gì?

Bác Hồ khẳng định “kết quả chữ cần rất to lớn”, mỗi người cần cù sẽ nâng lên hiệu quả làm việc, tạo nên của cải, phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Việc làm tuy nhỏ nhưng hiệu quả vô cùng to lớn. Hồ Chí Minh khái quát như sau: “Siêng học tập thì mau biết. Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến. Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì sức khoẻ. Người siêng năng thì mau tiến bộ. Cả nhà siêng thì chắc ấm no. Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh. Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu”. Bằng phép tính đơn giản, chỉ cần mỗi người, mỗi ngày làm thêm 1 giờ mà ý nghĩa kinh tế của nó thật lớn lao. Người nói: “Trong 20 triệu đồng bào ta, cho 10 triệu là thanh niên và thành nhân có sức làm việc. Nếu mỗi người, mỗi ngày chỉ làm thêm một tiếng đồng hồ, thì: Mỗi tháng sẽ thêm lên 300 triệu giờ. Mỗi năm thêm lên 3.600 triệu giờ. Chỉ những giờ ấy đã bằng đồng viên 400 triệu người làm trong một ngày 9 giờ”.

Phải làm sao để chữ “cần” phát huy giá trị?

Theo Bác Hồ chữ “cần” không chỉ là chăm chỉ, siêng năng mà bao giờ cũng gắn với trí sáng tạo, phương pháp, lề lối làm việc khoa học, chủ động trong việc sắp xếp công tác hợp lý, khoa học. Muốn cho chữ “cần” có nhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng. “Cây gỗ bất kỳ to nhỏ, đều có gốc và ngọn. Công việc bất kỳ to nhỏ, đều có điều nên làm trước, điều nên làm sau. Nếu không có kế hoạch, điều nên làm trước mà để lại sau, điều nên làm sau mà đưa làm trước, như thế thì sẽ hao tổn thì giờ, mất công nhiều mà kết quả ít”.

2. Vận dụng đức tính “Cần” đối với giảng viên trẻ Trường Chính trị Ninh Thuận trong công tác

Hiện nay, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận có 15 giảng viên trong đó có 8 giảng viên trẻ (dưới 35 tuổi, chiếm 53.3%). Giảng viên trẻ ở Trường Chính trị Ninh Thuận được coi là đội ngũ kế cận, tương lai của Trường, là những người mới vào nghề, đang

trong độ tuổi thanh niên tràn đầy nhiệt huyết, tinh thần nghề nghiệp cao. Nhưng kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, kỹ năng sư phạm chưa ổn định, kinh nghiệm thực tế chưa phong phú. Muốn vậy, mỗi giảng viên Trường Chính trị phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hiện chữ “Cần”, phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công việc: không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ và kỹ năng nghiệp vụ; phải thực sự tâm huyết trong việc nghiên cứu, giảng dạy để tự vươn lên để khẳng định vị thế của mình, khắc phục mọi biểu hiện lười biếng, thỏa mãn, tự kiêu, thiếu tích cực, thiếu nhạy bén... Cụ thể:

Thứ nhất, Giảng viên trẻ luôn nêu cao tinh thần tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao

Hồ Chí Minh từng nói: “...đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”². Điều đó có nghĩa là giảng viên phải luôn nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện bản thân trên tất cả các mặt, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện kỹ năng sư phạm, tham gia các lớp bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của giảng viên trường chính trị, nâng cao chất lượng giảng dạy. Luôn thể hiện sự tích cực, cầu tiến bộ với các hoạt động thực tiễn, đặc biệt là trong nhiệm vụ chuyên môn, tích cực đấu tranh với những biểu hiện lười hoạt động, lười suy nghĩ, học tập một cách thụ động máy móc thì kiến thức ngày càng vững, kỹ năng ngày càng cao, nhân cách ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được những đòi hỏi của quá trình dạy và học tại Trường Chính trị tỉnh.

Đối với công tác giảng dạy:

Xác định nhiệm vụ của một giảng viên trường chính trị tỉnh là giảng dạy, đối tượng học viên là cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể cấp cơ sở. Vì vậy, giảng viên trẻ phải luôn nêu cao tinh thần học hỏi kinh nghiệm, tiếp nhận ý kiến đóng góp của các giảng viên kỳ cựu, nhiều năm giảng dạy trong trường. Đồng thời, nỗ lực hết sức mình, chủ động, sáng tạo, tự giác trong mọi nhiệm vụ được giao.

Khi được Khoa, Trường phân công giảng dạy một chuyên đề nào đó giảng viên trẻ phải cố gắng nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị giáo án kỹ lưỡng, thường xuyên cập nhật thông tin có liên quan đến bài giảng để bổ sung, hoàn chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy và cơ sở dữ liệu phục vụ giảng dạy. Đồng thời gắn lý luận Mác-Lênin với thực tiễn sinh động của thế giới, của Việt Nam và của từng địa phương trong tỉnh. Từ đó, khái quát làm sáng tỏ các vấn đề về mặt lý luận. Ngoài ra, giảng viên trẻ nên tích cực dự giờ các môn học không chỉ thuộc chuyên ngành mình giảng dạy mà còn các chuyên ngành khác có liên quan để tích lũy thêm kinh nghiệm và qua đó học hỏi về phương pháp, khả năng liên hệ thực tế, cách thức truyền tải nội dung môn học đến từng đối tượng học viên.

Đối với công tác nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học:

Để có thể gắn kết lý luận với thực tiễn, tạo nên sức thuyết phục cho bài giảng,

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, H.2011, t.11, tr.612

đòi hỏi giảng viên trẻ bên cạnh việc trang bị trình độ về lý luận cần phải có vốn kiến thức thực tiễn sâu sắc. Điều này chỉ có được thông qua việc đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở. Chính quá trình đi nghiên cứu thực tế bù đắp và làm phong phú vốn kiến thức thực tiễn mà giảng viên còn thiếu, gắn lý luận với thực tiễn. Vì vậy, giảng viên cần tích cực tham gia nghiên cứu thực tế tại các địa phương trong tỉnh và nhà trường cần tạo điều kiện cho giảng viên được tham gia nghiên cứu thực tế ngoài tỉnh.

Đối với công tác nghiên cứu khoa học, giảng viên trẻ không chỉ tham gia viết bài cho hội thảo khoa học cấp trường, cấp khoa trong trường mà nên tích cực tham gia viết bài cho các tạp chí chuyên ngành (Tạp chí Đảng Cộng sản, Tạp chí lý luận chính trị,...) và các trang thông tin khác (Báo Ninh Thuận, tạp chí thông tin tuyên giáo tỉnh ủy...) nhằm liên tục cập nhật tri thức mới đồng thời rèn luyện tính khoa học trong giảng dạy. Thông qua những lần viết bài tham luận khoa học sẽ giúp cho giảng viên làm chủ được tri thức trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo, biết vận dụng tri thức vào bài giảng cũng như thực tiễn cuộc sống.

Đối với công tác đoàn thể của trường, Công đoàn:

Giảng viên trẻ là lực lượng sung sức nhất, xung kích nhất trong các hoạt động đoàn thể, xã hội. Vì vậy, nên phát huy tính tích cực của đội ngũ giảng viên trẻ trong các phong trào đoàn thể của Trường, Công đoàn phát động, như phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao, các cuộc thi tìm hiểu nghị quyết của Đảng, chương trình về nguồn, quyên góp ủng hộ...

Thứ hai, giảng viên trẻ phải biết sắp xếp công việc một cách khoa học, hợp lý

Giảng viên trường Chính trị tỉnh ngoài nhiệm vụ chuyên môn chính là giảng dạy còn phải đảm nhận rất nhiều các nhiệm vụ khác như thao giảng, dự giờ, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, công tác đoàn thể. Đòi hỏi mỗi giảng viên không chỉ tích cực học tập, nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động một cách chủ động, sáng tạo mà còn phải biết cách sắp xếp công việc một cách hợp lý, khoa học, tránh tình trạng chồng chéo hoặc chậm trễ nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, tránh lãng phí về mặt thời gian và công sức.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn liền với việc thực hiện nghị quyết trung ương 4 khóa XII luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quán triệt, triển khai thực hiện sâu rộng trong toàn thể cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận. Trên cơ sở thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong những năm qua đội ngũ giảng viên Nhà trường đã không ngừng phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao đạo đức cách mạng, thực hiện tốt đức tính “cần”. Với yêu cầu ngày càng cao của quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đòi hỏi mỗi giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận cần phải tiếp tục không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, luôn luôn “cần” để không ngừng hoàn thiện mình cả về nhân cách, phẩm chất đạo đức cũng như năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Từ đó, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh nhà. ■

THẨM NHUẬN SÂU SẮC NHỮNG LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ NÂNG CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

ThS.Lê Nam Lữ
[PPT. Phòng Đào tạo]

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Một lãnh tụ thiên tài, là người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Tuy Bác đã đi xa nhưng Bác đã để lại cho chúng ta di sản tinh thần to lớn, những tư tưởng vô giá, những giá trị nhân văn cao cả. Trong đó, đặc biệt là tư tưởng đạo đức của Người, Người đã nêu lên hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những phẩm chất đạo đức của con người Việt Nam trong thời đại mới. Trong hệ thống tư tưởng đạo đức ấy, Người đề cập đến đạo đức công dân và đạo đức cách mạng. Đạo đức công dân là chuẩn mực đạo đức chung cho mọi người, còn đạo đức cách mạng là chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên các vị trí khác nhau như: ngành, nghề, lứa tuổi, cấp bậc, chức vụ... Trong đạo đức công dân và đạo đức cách mạng thể hiện vấn đề về tinh thần trách nhiệm.

Vậy, trách nhiệm là gì? Trách nhiệm là điều phải làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình. Trách nhiệm còn được hiểu là bổn phận phải hoàn thành đối với một công việc nào đó trong các quan hệ xã hội, dòng họ, gia đình, địa phương được ràng buộc bởi đạo đức xã hội, các quy chế, quy định, pháp luật, các cam kết thỏa thuận...

Tinh thần trách nhiệm khác với ý thức trách nhiệm. Ý thức là phản ánh của nhận thức về một vấn đề nào đó. Có ý thức thì sẽ có trách nhiệm. Tinh thần trách nhiệm là kết quả nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của con người, từ đó chi phối hành động tích cực, tự giác của họ. Những người có nhận thức và hành động như thế được gọi là có tinh thần trách nhiệm cao.

Theo Hồ Chí Minh, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức là:

Thứ nhất, tích cực, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao

Tích cực, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao, tức là khi được Đảng, Chính phủ hoặc cấp trên giao cho việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, cũng phải đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ làm cho thành công. Trong thực hiện nhiệm vụ được giao phải “có gan phụ trách”, dám nghĩ dám làm, chủ động sáng tạo để có kết quả cao nhất. Phải làm tròn trách nhiệm của mình một cách tự giác, theo lương tâm, lương tri; làm việc theo nhu cầu nội tâm cá nhân. Làm việc cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gắp sao làm vậy, v.v. là không có tinh thần trách nhiệm.

Thứ hai, ý thức đúng đắn về trách nhiệm của mình trên mọi cương vị, vị trí công tác.

Người quan niệm, tất cả mọi người, ở mọi địa vị, vị trí công tác trong mọi hoàn cảnh đều phải nêu cao tinh thần trách nhiệm. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nghề nào cũng vinh quang và việc gì cũng phải cố gắng, chuyên tâm, không chủ quan, đại khái. Với Bác: *“Khi bộ đội đang mãi đánh giặc, thì tìm cách đưa cơm đến nơi cho anh em ăn. Khi tiếp tế khó khăn thì tìm mọi cách vượt qua, không để anh em thiếu thốn. Như thế là có tinh thần trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được phân công”*.

Thứ ba, nắm vững chính sách và thực hiện đường lối quần chúng.

Nắm vững chính sách và thực hiện đường lối quần chúng. Đảng và Chính phủ đề ra chính sách, cán bộ phải nghiên cứu, hiểu rõ, thấm nhuần chính sách ấy. Theo chính sách ấy mà điều tra, nghiên cứu, nắm chắc hoàn cảnh thiết thực của đơn vị mình, địa phương mình. Rồi đặt kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ, thiết thực, để giải thích, tuyên truyền, cổ động quần chúng, làm cho mọi người hiểu rõ và ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như là của họ, rồi thi đua thực hiện đầy đủ chính sách ấy. Như thế là làm trọn nhiệm vụ. Để thực hiện chính sách, làm trọn nhiệm vụ, cán bộ còn phải bàn bạc với quần chúng, hỏi han ý kiến, gom góp sáng kiến của quần chúng. Lãnh đạo quần chúng và hoan nghênh quần chúng phê bình. Tóm lại, *“phải đi đúng đường lối quần chúng. Thế là có tinh thần trách nhiệm đối với Đảng, đối với Chính phủ, đối với nhân dân”*. Theo Người, tách rời chính sách ra một đường, nhiệm vụ ra một đường là sai lầm. Tách rời chính sách và nhiệm vụ ra một đường và đường lối quần chúng ra một đường cũng là sai lầm.

Thứ tư, trái ngược với tinh thần trách nhiệm là bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, hấp tấp, tự tư tự lợi.

Quan liêu, theo Hồ Chí Minh, là xa rời thực tế, xa rời quần chúng nhân dân, xa rời mục tiêu lý tưởng của Đảng. Bệnh quan liêu là nguy cơ phá hoại Đảng, là nguyên nhân của nhiều căn bệnh khác. Quan liêu dẫn tới chủ quan, mệnh lệnh hấp tấp, khi gặp khó khăn thì dễ dao động, ngã nghiêng...

Đối với cán bộ, đảng viên, công chức, bệnh quan liêu dẫn tới chỉ biết dùng mệnh lệnh, không biết giải thích, tuyên truyền, *“không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng”*. Trong công việc thì *“Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn”*; chậm chạp, làm cho qua chuyện. Chỉ biết lo cho mình, không quan tâm đến nhân dân, đến đồng chí. Trước mặt dân chúng thì lên mặt *“quan cách mạng”*. Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì theo lối *“quan”* chủ. Miệng thì nói *“phụng sự quần chúng”*, còn thực tế thì *“chỉ biết ăn sang, diện cho keng; chẳng những không lo phụng sự nhân dân, mà còn muốn nhân dân phụng sự mình”*.

Theo Hồ Chí Minh, bệnh quan liêu mệnh lệnh chỉ đưa đến một kết quả là hỏng việc; *“thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí”*.

Quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ, là *“kẻ thù khá*

nguy hiểm, vì nó không mang gương mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta”; nó là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến... Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta”..

Hiện nay, khi đất nước ta đang trên đà phát triển theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì chúng ta đang phải từng ngày, từng giờ phải đối phó với những vấn đề hết sức nghiêm trọng về đạo đức, lối sống, phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên đang diễn ra gay gắt như Nghị quyết Đại hội XI của Đảng nhận định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp” và “Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp”. Để ngăn chặn và đẩy lùi những hiện tượng như đã nêu trên, chúng ta cần phải ra sức học tập và thấm nhuần một cách sâu sắc hơn nữa tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đặc biệt là tư tưởng: Nâng cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm của Người, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với công cuộc xây dựng CNXH, sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ văn minh.

Đối với bản thân, qua việc nghiên cứu, học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đặc biệt là tư tưởng: Nâng cao tinh thần trách nhiệm đã giúp cho tôi khắc phục những tồn tại, hạn chế của bản thân, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ được giao, cụ thể:

Một là, tích cực, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao

Trên cương vị là giảng viên kiêm chức với nhiệm vụ tham mưu Ban Giám hiệu xây dựng và tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, giảng dạy, bản thân đã xác định rõ nhiệm vụ được giao, nhận thức đúng đắn trách nhiệm của mình phải làm và phấn đấu hoàn thành với tinh thần tận tâm, tận lực, làm cho đến nơi, đến chốn, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành tốt những nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học...

Hai là, ý thức đúng đắn về trách nhiệm của mình trên cương vị, vị trí công tác

Bản thân luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công công việc, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; nói đi đôi với làm, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chấp hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự phân công của Ban Giám hiệu, của Phòng, Khoa. Làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; công tâm, không lạm dụng quyền hạn khi giải quyết công việc liên quan đến bản thân, đồng nghiệp và học viên...; Kiên quyết chống tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm”. Thực hiện đầy đủ các nội dung về trách nhiệm nêu gương tại Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Đồng thời, bản thân không ngừng học hỏi, nghiên cứu văn bản, Nghị quyết, học

tập kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp để chuyên sâu làm việc có năng suất, giảng dạy có chất lượng, hiệu quả.

Ba là, nắm vững nội dung, chương trình giảng dạy; nội quy, quy chế Nhà trường; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Bản thân luôn nỗ lực nghiên cứu, tìm hiểu và hiểu sâu về nội dung, chương trình giảng dạy của Trường, Học viện; về nội quy, quy chế của Nhà trường; về hệ thống quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức trường, đến lợi ích của học viên, cụ thể: Luật BHXH, Luật BHYT, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan đến tiêu chuẩn, quyền lợi của giảng viên, học viên ... để vận dụng trong thực thi nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng chính sách, đúng chế độ, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức Nhà trường, đến lợi ích của học viên, không gây thiệt hại trong việc quản lý chính sách, chế độ của Nhà trường

Bốn là, không quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, tự tư tự lợi.

Biểu hiện của bệnh quan liêu trong thực thi công vụ nói chung và trong công tác giảng dạy nói riêng đó là chỉ biết dùng mệnh lệnh, không biết giải thích, hướng dẫn, tuyên truyền, giảng dạy không sát với thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng, với học viên... Trong giảng dạy nặng về lý luận, thiếu thực tiễn, chỉ xem báo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn, chậm chạp, giảng cho có giảng... Bệnh quan liêu mệnh lệnh chỉ đưa đến một kết quả là hỏng việc.

Vì vậy, là giảng viên kiêm chức với nhiệm vụ trong tâm tham mưu Ban Giám hiệu xây dựng và tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, giảng dạy, bản thân luôn tự nhắc nhở mình tránh xa bệnh quan liêu mệnh lệnh, vì mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh là gây tổn hại đến quyền lợi của người đồng nghiệp, của học viên, tổn hại đến chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước, đi ngược lại trách nhiệm, nghĩa vụ của người thầy giáo, cô giáo. ■

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

Phan Thị Thanh Kiều

[Phó Trưởng phòng Khoa học-TTTL]

Từ xa xưa ông cha ta đã từng coi dạy học là một nghề cao quý trong tất cả các nghề. Vị trí của người thầy được xã hội tôn vinh đặc biệt. Sinh thời Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của thầy cô giáo trong xã hội, người phong cho đội ngũ thầy cô giáo là những người “vô danh anh hùng”, Người xác định giáo dục rất cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của dân tộc. “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Ở lớp đào tạo hướng dẫn viên các trại hè 12/6/1956 Người xác định: “Các cô, các chú có nhiệm vụ rất quan trọng: bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này. Làm tốt thì thế hệ sau này có ảnh hưởng tốt. Làm không tốt thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến thế hệ sau. Mục đích giáo dục bây giờ là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới”,... Chính tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề giáo dục nên không phải ai cũng có thể làm thầy giáo, cô giáo được. Để thực hiện được vai trò vẻ vang của mình thì trước hết thầy phải xứng đáng là thầy, thầy phải được lựa chọn cẩn thận. “Không phải ai cũng huấn luyện được. Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội. Người huấn luyện của đoàn thể phải làm kiểu mẫu về mọi mặt tư tưởng, đạo đức, lề lối làm việc. Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc của mình”.

Trong hệ thống giáo dục của Trường Chính trị, với đối tượng học viên là cán bộ, công chức, người xác định rõ: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật. Cần phải học lý luận Mác-Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày... học đi đôi với hành”... “Kinh tế của ta ngày càng phát triển, hàng ngũ công nhân ngày càng thêm đông. Muốn làm tròn nhiệm vụ của mình thì cán bộ phải luôn cố gắng học tập, cố gắng vươn lên để không ngừng tiến bộ”.

“Công việc ngày càng nhiều và càng phức tạp. Xã hội ngày càng tiến lên. Vì vậy trình độ của đảng viên và cán bộ phải tiến lên mới làm tròn được nhiệm vụ. Cho nên đảng viên và cán bộ phải cố gắng học tập văn hóa, chính trị và chuyên môn”.

Từ trên ta thấy, tư tưởng của Bác trong vấn đề giáo dục mang tính nhân văn rất sâu sắc. Trong quan niệm của nhân dân Việt Nam về nghề dạy học thì người thầy trước hết phải là người tiếp thu đạo lý làm người của những thế hệ trước truyền lại cho thế hệ sau. Vì vậy dạy học không phải chỉ dạy chữ mà điều quan trọng là phải xây dựng đạo lý làm người cho người học tùy theo lứa tuổi, tâm lý,

lĩnh vực nghề nghiệp hoạt động....

Trong lĩnh vực giáo dục chính trị ngoài các nhiệm vụ trên, người giáo viên còn phải hun đúc cho người học các giá trị nhân văn của con người, cái tâm, tâm nhin, trong ứng xử các vấn đề trong xã hội, đạo lý, tinh hoa văn hóa dân tộc và cả lập trường cách mạng. Chính vì những đặc điểm đó mà nghề dạy học trở thành nghề cao quý và đầy khó khăn, đặc biệt là đối với giáo viên Trường Chính trị.

Ở người thầy yếu tố đầu tiên có ý nghĩa quyết định là tấm lòng, là tâm hồn, là đạo đức và năng lực. Sự trong sáng của tâm hồn và sự uyên thâm trong kiến thức của người giáo viên là đầu mối khơi nguồn tình cảm trí tuệ từ học viên. Học viên đến Trường Chính trị không chỉ để lĩnh hội các kiến thức lý luận để sáng rõ các vấn đề thực tiễn mà còn học tập phương pháp tư duy, nhân cách của thầy, phong cách làm việc của thầy. Giáo viên Trường Chính trị là người góp phần củng cố và phát triển tư duy chính trị và niềm tin vào lý tưởng và dẫn dắt hành vi của học viên. Điều này là thử thách đối với người giảng viên Trường Chính trị.

Để có thể tự tin với nghề nghiệp, người thầy phải có kiến thức vững chắc, sâu rộng về chuyên môn và hiểu biết phong phú về xã hội, về con người và các ngành khoa học khác. Sự phong phú về kiến thức sẽ tạo nên sự phong phú về tâm hồn. Nếu kiến thức của người thầy không vững chắc, không sâu rộng thì khi giảng dạy sẽ hạn chế và thậm chí phản tác dụng. Thực tiễn xã hội luôn vận động biến đổi không ngừng. Tri thức hiểu biết con người ngày càng phong phú đa dạng và luôn thay đổi nhanh chóng. Cán bộ đi học là những người có kinh nghiệm, có tri thức chuyên môn nhất định trong từng lĩnh vực khác nhau. Việc học tập lý luận chính trị ngoài việc trang bị lý luận chính trị cho người học, việc học tập này còn nhằm trang bị tư duy chính trị, kỹ năng giao tiếp công vụ cho học viên. Do vậy, để có kiến thức sâu rộng, đứng vững trên bục giảng, người thầy phải thông qua con đường đào tạo và tự đào tạo đó là cách để bổ sung và hoàn thiện nghề nghiệp của mình.

Tại Đại hội Chiên sĩ thi đua toàn ngành giáo dục ngày 21/2/1956 Hồ Chủ Tịch căn dặn: “Các cô, các chú là những thầy giáo, những cán bộ giáo dục đều phải luôn luôn cố gắng học thêm, học Trường Chính trị, học chuyên môn nếu không tiến bộ mãi thì sẽ không theo kịp tiến bộ chung, sẽ trở thành lạc hậu”.

Thứ hai, trong quan niệm của dân ta, thầy giáo là nhân cách sống, là tấm gương cho học viên học tập dù lứa tuổi nào, vị trí nào... Đó là văn hóa riêng biệt của dân tộc ta. Đạo đức cách mạng không tự nhiên mà có, lý tưởng cách mạng cũng thế. Tất cả đều do giáo dục mà nên. Việc giáo dục này không mang tính cưỡng bức mà nó phải là quá trình con người tiếp cận, xem xét, nhận thức và thấm thấu dần. Nhân cách đạo đức của người thầy là cơ sở để chuyển tải các yêu cầu trên. Chính vì thế, để xứng đáng với trọng trách là “người huấn luyện” người giáo viên chính trị phải thường xuyên tu dưỡng rèn luyện đạo đức, nhân cách, khiêm tốn, giản dị, trọng thị, không tự mãn xem thường người khác. Xây dựng

được một môi trường thân thiện, dân chủ trong học tập là yếu tố thành công trong giảng dạy chính trị bởi vì thực sự quan hệ thầy- trò trong Trường Chính trị có thể xem đây là quan hệ chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết cho nhau, điều chỉnh bổ sung cho nhau kinh nghiệm ứng xử công vụ, tư duy chính trị để xây dựng cái tâm và tầm nhìn của người cán bộ, phương pháp tư duy khoa học... và để thực hiện chung mục tiêu phục vụ nhân dân và dân tộc. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở “Người huấn luyện nào tự cho mình là biết đủ cả rồi thì người đó là người dốt nhất”.

Thứ ba, về phương pháp giảng dạy. Học viên theo học lý luận chính trị đối tượng đa dạng, nhu cầu học tập khác nhau. Mục đích của việc dạy và học là học để làm việc, để làm cán bộ, để phụng sự cho nhân dân, Tổ quốc, làm công bộc của dân. Trong học tập Hồ Chí Minh nêu rõ cách học: “cốt thiết thực chu đáo hơn tham nhiều. Việc học cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề” vận dụng hiệu quả trong cuộc sống, công tác. Do vậy “các thầy cô giáo phải tìm cách dạy, dạy thế nào để học trò hiểu đúng, nhớ lâu và tiến bộ nhanh”. Thực hiện điều này, đòi hỏi giáo viên phải uyên thâm tri thức, hiểu thấu đáo tâm lý và nhu cầu của người học, điều chỉnh việc học tập của học viên theo đúng phương pháp sư phạm, đảm bảo sức khỏe, phù hợp tâm lý lứa tuổi, học gắn liền thực hành... Cần nhất phải khơi dậy cho người học say mê, hứng thú tìm tòi cái mới, khao khát vươn lên chiếm lĩnh tri thức để chủ động trong công tác của mình, không xa rời thực tiễn, cụ thể xây dựng tinh thần tự học cho học viên, “học, học nữa, học mãi”.

Trong giai đoạn hiện nay, sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin, tạo cơ hội cho người giáo viên chính trị tiếp cận đa dạng các thông tin. Chính vì thế, cho nên đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận việc tiếp cận thông tin chính thống, cần tuyên truyền sâu rộng, lồng ghép trong các bài giảng, để phổ biến rộng rãi đến đối tượng học viên, việc chống lại sự phá hoại các thế lực thù địch là yêu cầu hiện nay. Mặt khác xu thế hội nhập thế giới ngày càng sâu rộng, biến đổi thế giới đa dạng do vậy việc cập nhật, bổ sung trang bị cho giảng viên các kiến thức định hướng chuyên sâu phục vụ cho giảng dạy là cần thiết và phải làm thường xuyên để tăng sức thuyết phục các môn học. Ngoài sự cố gắng của bản thân giáo viên, sự định hướng hỗ trợ của Trường là yếu tố góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của giảng viên. ■

Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRẺ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN HIỆN NAY

Võ Thị Kim Nguyên
[CV. Phòng Khoa học-TTTL]

Phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ di sản vô giá mà Người để lại cho dân tộc ta. Phong cách của Người không chỉ là bài học, là chuẩn mực cho việc xây dựng phong cách người cán bộ cách mạng mà còn bồi dưỡng nhân cách cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau. Việc học tập và rèn luyện theo phong cách Hồ Chí Minh, không chỉ là vấn đề mang tính chất lý luận mà còn là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn vô cùng sâu sắc trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam hiện nay.

Đối với đội ngũ cán bộ trẻ nói chung và cán bộ, giảng viên trẻ Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nói riêng. Việc học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh luôn được nhà trường thường xuyên tổ chức quán triệt. Tuy nhiên, nội dung học tập còn mang tính lý thuyết là chính, chưa đi sâu vào hướng dẫn kỹ năng và phong cách cụ thể. Trong phạm vi bài viết này, tôi đề cập đến hai khía cạnh đó là phân tích hệ thống phong cách Hồ Chí Minh và sự vận dụng phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, giảng viên ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận hiện nay.

Ở khía cạnh thứ nhất, nội dung phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện :

Thứ nhất, phong cách tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập là không lệ thuộc, không phụ thuộc, không bắt chước, theo đuôi, giáo điều. Tự chủ là chủ động suy nghĩ và làm chủ suy nghĩ của mình, tự chịu trách nhiệm trước dân, trước nước, biết làm chủ bản thân và công việc. Sáng tạo là vận dụng đúng quy luật chung cho phù hợp với cái riêng, cái đặc thù, là tìm tòi, đề xuất những cái mới để có thể trả lời được những đòi hỏi của cuộc sống đặt ra. Để đạt được những kết quả đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định phải tư duy trên những cứ liệu thực tế của Việt Nam, đồng thời, Người “đã biết làm giàu vốn trí tuệ của mình bằng những di sản quý báu của văn hóa nhân loại. Phong cách tư duy của Hồ Chí Minh còn là sự gắn bó giữa ý chí, tình cảm cách mạng với tri thức khoa học. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một người giàu trí tuệ mà còn là một người có tình cảm, có ý chí nghị lực phi thường. Tư duy Hồ Chí Minh luôn có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố cảm xúc, tình cảm với yếu tố trí tuệ, tri thức, kinh nghiệm, trong đó, yếu tố tri thức, trí tuệ là quan trọng nhất.

Thứ hai, phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh đã sử dụng ngôn ngữ như một vũ khí đấu tranh cho độc lập dân tộc và công cụ giao tiếp giữa người với người để chỉ ra lẽ phải, tuyên truyền và tổ chức Nhân dân, soi sáng ý nghĩ và cảm hóa tâm lòng của người đọc, người nghe.

Cách viết, cách nói của Hồ Chí Minh là sự lựa chọn thích hợp để trả lời bốn câu hỏi cơ bản do Người đề ra đã gần nửa thế kỷ, trùng hợp với những câu hỏi của ngôn ngữ học hiện đại, đó là: Viết và nói để làm gì? (mục tiêu). Viết và nói cho ai? (đối tượng). Viết và nói cái gì? (nội dung). Viết và nói thế nào? (phương pháp). Sự trùng hợp này thêm một lần nữa chứng tỏ tầm nhìn xa rộng và tài năng đặc biệt của Hồ Chí Minh. Trả lời đúng bốn câu hỏi trên đây là vô cùng khó, đòi hỏi rất cao về trình độ, năng lực, phẩm chất và phong cách tư duy.

Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh là diễn đạt chân thật để cung cấp cho người nghe lượng thông tin ngắn gọn, chính xác. Đây là yêu cầu đầu tiên mà Người đặt ra đối với cán bộ, đảng viên khi nói và viết: “Điều gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, không nên nói ẩu”, nói, viết. Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh còn là diễn đạt ngắn gọn. Ngắn gọn trong cách nói, cách viết theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về mặt nội dung thì phải cô đọng, hàm súc, ý nhiều lời ít, không có lời thừa, ý thừa, chữ thừa, mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch. Một đặc điểm nổi bật trong phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh là giản dị, trong sáng, dễ hiểu. Tính dễ hiểu theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: “... phải viết cho đúng trình độ của người xem”. Cán bộ tuyên truyền khi nói, viết “nếu người xem mà không nhớ được, không hiểu được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích”.

Thứ ba, phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Đó là lễ lối, cung cách, cách thức làm việc của người lãnh đạo mà đối tượng của sự lãnh đạo đó là cấp dưới, là quần chúng nhân dân. Để đạt mục tiêu lãnh đạo, Hồ Chí Minh đã tác động vào quần chúng nhân dân bằng một tác phong rất sâu sát, với cách thức phù hợp để phát huy cao nhất vai trò của họ.

Trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc (1947), Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc”. Để có phong cách làm việc sát quần chúng, hợp quần chúng, Người yêu cầu cán bộ phải thường xuyên tiếp xúc làm việc với quần chúng, nắm tâm tư nguyện vọng và thật sự quan tâm tới đời sống mọi mặt của họ. Đồng thời, phải tin yêu tôn trọng quần chúng, lắng nghe ý kiến đóng góp phê bình xây dựng của quần chúng; không chỉ giáo dục mà còn phải học hỏi quần chúng và nêu gương cho quần chúng noi theo. Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở cán bộ phải phê phán và đấu tranh khắc phục cách làm việc quan liêu, mệnh lệnh, thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết công việc tại chỗ, phải chống bệnh giấy tờ, hội họp nhiều, đi kiểm tra giúp đỡ ít.

Hồ Chí Minh không chỉ nói, viết để giáo dục cán bộ về phong cách làm việc sát quần chúng, hợp quần chúng mà Người đã thể hiện phong cách đó một cách mẫu

mục để mọi người học tập và làm theo. Thực tế cho thấy, nhờ phong cách làm việc sát hợp quần chúng mà Hồ Chí Minh đã “đưa chính trị vào giữa dân gian”, hòa mình với quần chúng để nghe được những điều quần chúng nói, thấu hiểu quần chúng để lãnh đạo họ.

Hồ Chí Minh còn có phong cách làm việc thật sự dân chủ, tôn trọng tập thể. Đây là điều mà Bác đã nói nhiều và đã thực hành trong quá trình làm việc với quần chúng, với cấp dưới, với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể cách mạng. Theo Người, trong công tác lãnh đạo, quản lý mà thực hành được dân chủ, tôn trọng các quyết định của tập thể, biết lắng nghe ý kiến của mọi người thì sẽ phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo và quy tụ được sức mạnh, sự đồng tình ủng hộ của nhiều người, tạo nên sức mạnh to lớn để giải quyết thắng lợi mọi nhiệm vụ. Trong suốt quá trình công tác, Hồ Chí Minh đã nêu một tấm gương sáng về việc tôn trọng tập thể, phục tùng các quyết định của tổ chức, luôn tôn trọng ý kiến của mọi người, không phân biệt chức vụ cao thấp. Trước khi quyết định vấn đề gì, Người đều hỏi lại cẩn thận, chu đáo những người và cơ quan đã giúp mình chuẩn bị công việc. Người đã sớm cảnh báo về hiện tượng mất dân chủ, không tôn trọng tập thể trong công tác của cán bộ, nhất là những người có chức, có quyền cao.

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh còn là phong cách làm việc khoa học. Tính khoa học trong công việc là quý trọng thời gian, giờ nào việc ấy; làm việc phải có mục đích rõ ràng, tập trung; chương trình, kế hoạch đặt ra phải phù hợp. Hồ Chí Minh giải thích: “Đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào”. Người phê phán những cán bộ vạch ra “Chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực”. Hồ Chí Minh khuyên cán bộ, trong bất kỳ công việc gì cũng phải hiểu năng lực của cấp dưới mà bố trí, sử dụng người cho đúng, chớ “dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn”. Khi giao công việc cho cấp dưới phải rõ ràng đầy đủ, phải dự báo được những tình huống có thể xảy ra cho cấp dưới và phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới. Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh còn được biểu hiện rõ ở chỗ khi làm xong một công việc, dù thành công hay thất bại đều có tổng kết rút kinh nghiệm để tiến hành những công việc khác tốt hơn.

Thứ tư, phong cách ứng xử Hồ Chí Minh. Phong cách ứng xử của Người vừa khiêm tốn, nhã nhặn, lịch lãm vừa linh hoạt, biến hóa, lại chân tình, nồng hậu có lý, có tình chứa đựng những giá trị nhân bản của con người, yêu thương, quý mến, trân trọng con người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ. Khi cần nhắc nhở, Người không quên chỉ vẽ tận tình. Khi cần phê bình, Người rất nghiêm khắc, nhưng rất độ lượng, bao dung, không bao giờ bao che, nhằm nâng con người lên chứ không hạ thấp, vùi dập. Điều gợi ý sâu sắc từ tư tưởng và thực tiễn sống động Hồ Chí Minh là ở chỗ, văn hóa ứng xử trước hết là văn hóa tự ứng xử. Trau dồi học vấn để từng bước đạt tới sự trưởng thành văn hóa; rèn luyện đạo đức, đặc biệt là các đức tính để rèn luyện nhân cách - những nội dung giáo dục ấy phải thấm sâu vào tình cảm con người,

tăng cường được năng lực trí tuệ, tự giác trở thành nhu cầu và lối sống.

Đề việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh thấm sâu vào cuộc sống. Mỗi chúng ta cần có ý thức học tập nghiêm túc, tiếp thu tinh thần học tập và vận dụng triệt để các phong cách trong hệ thống phong cách Hồ Chí Minh, nhất là đối với thế hệ trẻ, vì tuổi trẻ là mùa xuân, là tương lai, là giường cột của nước nhà.

Ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận hiện nay, đa số là cán bộ, giảng viên trẻ (từ 30-45) chiếm số lượng khá đông (18/29 cán bộ, CCVC trong toàn trường). Nhà trường đang trong giai đoạn chuyển giao thế hệ mạnh mẽ. Với bề dày truyền thống gần 30 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ nối tiếp nhau viết nên những trang sử vẻ vang đáng tự hào. Trong thời kỳ đổi mới, yêu cầu mới đặt ra đòi hỏi thế hệ trẻ phải nỗ lực quyết tâm cao hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Một trong những nhiệm vụ vô cùng quan trọng và thiêng liêng hiện nay là học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sẽ thiết thực hiệu quả khi mỗi cán bộ, giảng viên trẻ vận dụng được những nội dung trong phong cách Hồ Chí Minh trong suy nghĩ và việc làm.

Đề việc học tập tác phong lãnh đạo và làm việc của Bác có hiệu quả, thế hệ trẻ chúng ta cần quan tâm một số vấn đề sau:

Về vận dụng phong cách tư duy Hồ Chí Minh: Tư duy chính là suy nghĩ, nhận thức của mỗi người, kết quả của tư duy đúng là thực hành đúng. Vì vậy, đối với mỗi cán bộ, giảng viên trẻ luôn luôn quan sát, lắng nghe, nghiên cứu, học hỏi, nhận thức đúng về chức trách nhiệm vụ của mình. Tư duy không bắt chước, không phụ thuộc, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không ngại khó, ngại khổ. Rèn đức, luyện tài phải được hiện thực hóa bằng hành động. Tuổi trẻ phải xác định trách nhiệm với cơ quan, đoàn thể, xung kích, sáng tạo. Cống hiến trước, hưởng thụ sau. Tư duy trên cứ liệu thực tế, tức là không viển vông, không đòi hỏi, biết khắc phục khó khăn, phát huy mọi thế mạnh của bản thân để cống hiến nhiều hơn cho tổ chức của mình.

Giảng viên cần rèn luyện tư duy về kỹ năng giảng dạy, coi người học là trung tâm, coi việc giảng dạy là nhiệm vụ chính trị và phải coi người học là đối tượng phục vụ, phải phục vụ chu đáo, tích cực rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức để mỗi thầy, cô giáo dù trẻ tuổi nhưng vững vàng về chuyên môn và mẫu mực về phẩm chất đạo đức.

Các đồng chí là cán bộ các phòng chức năng tư duy đúng về chức trách nhiệm vụ của mình, phối hợp tốt trong công tác, tích cực rèn luyện về chuyên môn để trở thành những cán bộ năng động có chuyên môn hóa, và chuyên nghiệp hóa cao trong công việc. Trong tư duy cần có bản lĩnh, bản lĩnh để nhận biết đâu là tốt, là xấu, vững vàng trước những dư luận về các vấn đề trong cơ quan cũng như ngoài xã hội.

Về vận dụng phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh: Diễn đạt chính là cách nói và

cách viết. Đây là phong cách có ý nghĩa rất thiết thực đối với cán bộ trẻ của Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận, đặc biệt là với đội ngũ giảng viên. Người giảng viên như một diễn viên trên sân khấu, khi diễn đạt cần chân thực, tức là nói đúng quan điểm, đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tìm kiếm thông tin chính thống, không tuyên truyền những thông tin trái chiều, thổi phồng sự thật của các thế lực thù địch, không nhìn hiện tượng đánh giá bản chất. Trong quá trình giảng dạy cần kết hợp ngôn ngữ bác học và dân gian cho phù hợp với đối tượng, không làm trừu tượng hóa, phức tạp hóa vấn đề, nghiên cứu kỹ về đối tượng phục vụ, nắm bắt những đặc điểm cơ bản của các địa phương để có những ví dụ phong phú tạo sự hưng phấn cho người học. Trong diễn đạt cần giản dị, nhưng không dễ dãi, cầu thả, không nói dài, không nói cụt. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể, học cách nói của quần chúng.

Về phong cách làm việc Hồ Chí Minh: Trong công việc chúng ta cần có kế hoạch rõ ràng, cụ thể, không làm việc theo kiểu được chăng hay chớ, đối với giảng viên cần tích lũy kiến thức trong quá trình đào tạo, bên cạnh đó biến từ đào tạo thành tự đào tạo chuyên môn bằng tự học qua sách, báo, phương tiện thông tin đại chúng, học qua đồng nghiệp, học từ học viên và cuộc sống. Tích cực nghiên cứu thực tế, rèn luyện đầu óc quan sát để tổng hợp thực tiễn, đưa kiến thức thực tiễn vào bài giảng, tránh lối giảng lý luận suông, tích cực lắng nghe ý kiến của người học, có thái độ đúng mực khi tiếp thu ý kiến của đồng nghiệp và học viên.

Đối với các đồng chí cán bộ ở các phòng chức năng, cần phối hợp tốt trong công tác, rèn luyện tác phong khẩn trương, nhanh nhẹn, chuyên nghiệp, xây dựng kế hoạch công tác khoa học, kết hợp hài hòa giữa công việc và gia đình, cuộc sống.

Về phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh: Ứng xử là một trong những giải pháp nhằm hướng tới “nhân hòa”, trong công việc và cuộc sống có những đồng chí năng lực chuyên môn tốt nhưng đôi khi bị mất “nhân hòa” vì lý do ứng xử. Ứng xử là cả một khoa học và nghệ thuật, chúng ta không tham vọng là làm hài lòng tất cả mọi người, nhưng các đồng chí cán bộ, giảng viên trẻ cần thiết rèn luyện phong cách ứng xử “kính trên nhường dưới”, ứng xử chân tình, thân thiện, tôn trọng đồng chí đồng nghiệp, biết thương yêu và hướng tới việc thiện, giúp nhau cùng tiến bộ. Muốn thực hiện được như vậy, cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tìm hiểu văn hoá ứng xử trên một nguyên tắc tôn trọng và trân trọng con người dù mỗi người ở bất kì vị trí nào trong cơ quan hay ngoài xã hội.

Như vậy, hệ thống phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể từ tư duy đến hành động. Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã học tập, trau dồi khổ luyện để có được những phong cách như vậy. Thực hiện *Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, thế hệ trẻ Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận cần nâng cao trách nhiệm nghiêm túc học tập, gắn với làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người để góp phần xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận ngày càng phát triển. ■

CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH DIỄN ĐẠT HỒ CHÍ MINH

Bùi Thị Hương

[Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng]

Nói đến phong cách Hồ Chí Minh là đề cập đến những đặc trưng giá trị mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, không tách rời tư tưởng, đạo đức của Người. Đó là hiện thân đầy đủ, cao đẹp nhất về tấm gương đạo đức cách mạng, cuộc đời, phong cách sống, lao động, học tập, tâm hồn, trí tuệ và nghị lực của Hồ Chí Minh tiêu biểu cho tinh hoa, khí phách dân tộc Việt Nam.

Vì vậy, việc đẩy mạnh nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có phong cách diễn đạt luôn cần thiết đối với mọi giai đoạn cách mạng, nhất là đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và việc tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của mỗi cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, đối với cán bộ giảng viên tại các trường Chính trị tỉnh, thành phố nói chung, trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nói riêng việc học tập và làm theo phong cách diễn đạt của Người có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình giảng dạy, học tập và làm việc.

1. Đặc trưng phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh

Ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị khóa XII đã Ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã nêu rõ: Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh bao gồm: Phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo.

Qua nghiên cứu, chúng ta thấy phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh có một số đặc trưng cơ bản như sau:

Một là, cách nói viết ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với chủ đề, đối tượng nhằm đạt được mục đích đề ra. Người dạy cán bộ phải nắm vững nguyên tắc về chủ đề, đối tượng, mục đích, phương pháp: Nói, viết cái gì? Nói, viết cho ai? Nói, viết để làm gì? Nói, viết như thế nào? Nói một từ, viết một câu, bao giờ Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chú ý làm sao người đề từ người bác học đến người dân bình thường nhất cũng hiểu và làm được, từ đó làm cho lý luận trở nên gần gũi, dễ hiểu với tất cả mọi người.

Hai là, diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường viết ngắn, có khi rất ngắn: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”, chỉ có chín chữ mà khái quát được cả ba giai đoạn đầy biến động của đất nước. Trong cách diễn đạt của Người, nhiều câu cô đúc lại như châm ngôn. Vì vậy, những tư tưởng lớn của Bác trở nên dễ thuộc, dễ nhớ, nhanh chóng đi vào quần chúng, hướng dẫn họ hành động.

Ba là, thường dùng hình ảnh, sự ví von, so sánh cụ thể. Khi nói và viết Người thường kết hợp với kể chuyện, đan xen những câu thơ, câu ca dao, làm cho bài nói, bài viết trở nên sinh động gần gũi với lối cảm, lối nghĩ của quần chúng và đi sâu vào lòng người. Chính vì vậy, cách nói và viết của Người rất dễ đi vào lòng người và chiếm trọn tình cảm cũng như sự hiểu biết của người nghe cho dù họ là ai. Khi cần thì đan thếp với những số liệu rõ ràng như trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, sôi nổi trong tranh luận, thiết tha trong kêu gọi, ân cần trong giảng giải, sáng sủa trong thuyết phục...

Những đặc trưng cơ bản đó trong phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên tính khoa học và hiện đại, vẫn là những bài học quý giá đối với tất cả mọi người, nhất là những người trực tiếp làm công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục lý luận cho đại chúng.

2. Học tập và làm theo phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh

Trường Chính trị nói chung, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nói riêng là nơi đào tạo lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý của tỉnh. Vì vậy, chất lượng học tập lý luận chính trị của cán bộ, công chức, viên chức phụ thuộc rất lớn vào chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị mà trong đó đặc biệt là người giảng viên đứng lớp.

Đặc điểm của các môn lý luận chính trị thường rất khô khan, nếu người giảng viên không có cách diễn đạt, có phương pháp phù hợp thì sẽ biến những buổi học của học viên thành những buổi học rất nặng nề, mệt mỏi và kết quả là không đọng lại trong họ chút ấn tượng nào về nội dung bài học. Điều này, vừa làm mất thời gian của cả thầy lẫn trò vừa tốn kinh phí của Nhà nước và chúng ta vô tình hay hữu ý đã tạo nên những người cán bộ học lý luận chính trị mà chẳng hiểu được lý luận chính trị.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, học lý luận là: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”¹. Vậy, khi giảng viên không có sự truyền đạt tốt nội dung bài học thì liệu học viên có thực hiện tốt được điều đó hay không? Trong khi, kết quả học tập tốt hay không đó là sự nỗ lực từ hai phía của cả thầy và trò. Cách truyền đạt thông tin để người nghe dễ nhớ, dễ hiểu, dễ vận dụng là điều rất quan trọng đối với một giáo viên đứng trên bục giảng. Vì vậy, việc học tập và làm theo phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng không chỉ đối với việc giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên mà còn góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh chống lại những hành vi sai trái, những luận điệu xuyên tạc bóp méo sự thật của kẻ thù hòng làm mất uy tín của Đảng ta, từ đó xóa bỏ những thành quả cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã đổ bao máu xương để giành được.

Xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ, ý nghĩa cũng như đối tượng học viên trường Chính trị nói chung, trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nói riêng mỗi cán bộ, giảng viên phải xây dựng phong cách diễn đạt của mình phù hợp với đối tượng giảng dạy. Học tập phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh phải trả lời được nói, viết cái gì? Cho ai? Để làm gì và như thế nào? Sau khi xác định đúng đối tượng, phải đặt rõ chủ đề để từ đó xác định mục đích và cách thể hiện (phương pháp). Chủ đề, đối tượng, mục đích quyết định cách thể hiện, cách thể hiện làm cho nội dung nói và viết đúng chủ đề, đúng đối tượng và đạt mục đích của việc nói và viết. Nếu không xác định rõ đối tượng, chủ đề, mục đích và có cách thể hiện phù hợp thì bài giảng, bài viết đều không có tác dụng và trở nên vô nghĩa. Đối với người giảng viên trường Chính trị, trong quá trình giảng dạy cần học tập theo cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh tức là cách nói phải phù hợp cho từng đối tượng, không phức tạp hóa vấn đề, cũng không trừu tượng hóa mà ngôn ngữ nói phải dễ hiểu, cần kết hợp ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ dân gian, trong quá trình giảng dạy có thể kết hợp nội dung bài với những câu chuyện cụ thể, câu ca dao, tục ngữ, sử dụng ngôn ngữ cơ thể để minh họa giúp cho học viên dễ hiểu và buổi học trở nên thú vị hơn không gây nhàm chán. Diễn đạt phải giản dị, không nói dài cũng không cầu thả, không nói câu cụt mà phải nói có đầu có đuôi, không nói ầu, không được bịa ra, chưa điều tra, nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết. Viết và nói đúng sự thật tức là nói cả những sai lầm và khuyết điểm. Có thể nói, người giảng viên như một nghệ sĩ đang trình diễn trên sân khấu cho nên khi diễn đạt phải chân thực, nói đúng chủ trương, đường lối, chính

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, T.6, Tr.9.

sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, không tuyên truyền những thông tin trái chiều, thổi phồng sự thật của các thế lực thù địch, thông tin giảng dạy phải là những thông tin từ nguồn chính thống.

Hiện nay, tình hình thế giới và trong nước đang có những diễn biến phức tạp khó lường. Trên thế giới, tình trạng bạo lực, khủng bố, chiến tranh phân biệt sắc tộc, tôn giáo, vấn đề an ninh toàn cầu... đã và đang trở thành những vấn đề nóng mà nhân loại hết sức quan tâm. Ở trong nước, vấn đề Biển Đông ngày càng gia tăng những căng thẳng, các thế lực thù địch tìm mọi cách thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ hòng xóa bỏ những thành quả cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã dày công vun đắp bằng các hoạt động lợi dụng tự do, dân chủ, bảo vệ nhân quyền, cùng các chiến dịch tuyên truyền, xuyên tạc về tình hình Việt Nam nhằm thúc đẩy sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hòng làm “đổi màu” chế độ, biến Đảng Cộng sản trở thành một đảng cải lương, đảng xã hội - dân chủ, người cộng sản “đỏ vỏ, đen lòng”. Trong chiến dịch “diễn biến hòa bình” chống Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã xác định phá hoại tư tưởng là một mũi tấn công quan trọng mang tính đột phá, là “cây cầu dẫn vào trận địa” để làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra khoảng trống để dần dần đưa hệ tư tưởng tư sản vào, cuối cùng xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, những mặt trái của nền kinh tế thị trường đã làm cho một phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo thái hóa, biến chất, coi thường kỷ cương, phép nước, tham nhũng, lạm dụng chức quyền... vì lợi ích cá nhân. Điều đó đã ảnh hưởng rất lớn đến uy tín và làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong bối cảnh đó, việc học tập và làm theo phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng nhằm đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá nước ta của các thế lực thù địch. Học tập và làm theo phong cách diễn đạt của Người để khi chúng ta diễn đạt hay tuyên truyền một vấn đề nào đó trước nhân dân cũng như khi đứng trên bục giảng thì người nghe đều hiểu được nội dung, ý nghĩa của vấn đề, từ đó giúp họ có nhận thức và hành động đúng. Nếu cách diễn đạt dễ hiểu, dễ đi vào lòng người, làm cho người nghe dễ tiếp thu, hiểu được vấn đề thì không một thế lực nào, một kẻ thù nào có thể thành công trên mặt trận tuyên truyền, chống phá và xuyên tạc nhằm gây tổn thất cho Đảng ta, dân tộc ta.

Trong cuộc chiến hôm nay, cuộc chiến không khói súng nhưng vô cùng khốc liệt, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta cần phải nắm vững vấn đề để nói và viết một cách chân thực, giản dị nhưng đem đến sự hiểu biết cho người nghe. Riêng đối với người giảng viên trong các trường Chính trị nói chung, trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nói riêng việc học tập và làm theo phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý của tỉnh nhà nhằm giúp họ có tầm nhận thức cao về nội dung các môn học lý luận chính trị để phục vụ tốt hơn trong công tác.

Ngày nay, khi mà các thế lực phản động đang triệt để lợi dụng các phương tiện truyền thông, Internet để xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước ta thì mỗi cán bộ, giảng viên cần phải có trách nhiệm hơn nữa trong việc giúp mọi người hiểu và có ý thức hơn nữa trước các thủ đoạn tinh vi của kẻ thù để không bị lôi kéo, kích động và có những hành vi gây tổn thất cho đất nước. Góp phần vào cuộc đấu tranh chống lại sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cũng như sự suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên cũng như thực hiện tốt nội dung mà nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng đề ra. ■